



TRUNG TÂM QUẢN LÝ BẢO TỒN DI TÍCH HỘI AN
Add: 10B - Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
3.864625 - 862946 - 862367
Fax: 05103.861779 - Email: ttqlbtdt@dng.vnn.vn

BẢN TIN

Số 4 (12) - 2010



Lời ngỏ

Thưa quý vị và các bạn!

Năm 2010 vừa khép lại, một năm mới với bao hứa hẹn tốt đẹp đang bắt đầu và Bản tin của chúng ta cũng sắp sửa bước vào tuổi thứ 4. Nhìn lại chặng đường vừa qua, chúng ta vui mừng thấy rằng Bản tin ngày càng hoàn thiện, chất lượng từng bước được nâng cao, nội dung càng phong phú và đa dạng. Nhiều bài trao đổi chuyên môn, nhiều thông tin liên quan đến công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hội An trong Bản tin đã kịp thời thoả mãn nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu, trao đổi thông tin của nhiều người, thiết thực phục vụ các hoạt động quản lý và chuyên môn của cơ quan.

Mặc dù có nhiều nỗ lực nhưng Bản tin cũng không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, BBT rất mong nhận được sự góp ý, trao đổi chân tình của quý vị và các bạn để Bản tin ngày càng hữu ích và hấp dẫn hơn.

Với chủ đề hoạt động của năm Tân Mão - 2011 là *"Nâng cao năng lực quản lý di sản"*, tin tưởng rằng trên tinh thần đoàn kết, thống nhất của đơn vị, chúng ta sẽ tiếp tục vươn lên đạt nhiều thành tích trong mọi hoạt động. Nhân dịp năm mới Tân Mão sắp đến, BBT kính chúc quý vị, các bạn cùng gia quyến một năm mới An Khang, Thịnh Vượng, Vạn Sự Như Ý.

Ban Biên Tập



❁ Trao đổi chuyên môn nghiệp vụ

- Hội An - Thanh Hóa nghĩa nặng tình sâu

- Nghĩa tình Thanh Hóa trong sự phát triển nghề thủ công mỹ nghệ ở Hội An

- Địa hình - thủy đạo ở vùng đất Hội An và vai trò của nó trong lịch sử

- Làng rau Trà Quế

- Những ngôi chùa của Thiền phái Lâm tế Chúc Thánh ở Hội An

- Bếp xưa trong di tích ở khu phố cổ Hội An

- Về khám thờ trong các di tích ở Hội An

- Dấu xưa qua những tấm ảnh về phố cổ Hội An

- Lãng Thành Hoàng - Cẩm An

- Trao đổi cuối năm

❁ Tin tức - sự kiện

❁ Bạn cần biết

HỘI AN - THANH HÓA NGHĨA NẶNG TÌNH SÂU

Quảng Văn Quý

Chảy trong mạch nguồn lịch sử dân tộc, trải qua nhiều cuộc trường chinh bảo vệ độc lập tự do của tổ quốc, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, nhiều mối tình kết nghĩa giữa các địa phương đã được hình thành, đơm hoa kết quả, từ đó tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để chiến thắng kẻ thù và trở thành biểu tượng sinh động của đạo lý “*cùng chung cội nguồn con Lạc cháu Hồng*”, của phẩm chất tình đồng chí, nghĩa đồng bào được phát huy rực sáng trong thời đại Hồ Chí Minh. Trong đó, có một mối chân tình kết nghĩa được vun đắp hơn nửa thế kỷ và đều có trải qua

bao khó khăn, gian khổ mất mát, hi sinh trong những ngày đối mặt với kẻ thù hoặc trong những ngày hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng quê hương đất nước; trong bất cứ hoàn cảnh nào mối tình này vẫn được vun đắp ngày càng bền chặt và luôn tỏa sáng rực rỡ. Đó chính là mối tình kết nghĩa “Hội An - Thanh Hóa nghĩa nặng tình sâu”

Thanh Hóa là vùng đất địa linh được bao bọc bởi núi non trùng điệp, với dãy núi Hàm Rồng 99 ngọn tháp cao án ngữ phía bắc, còn phía tây - lại có núi Hổ, núi Long tạo dáng “*long châu, hổ phục*”, nơi có dòng Mã giang



Lễ kết nghĩa Thị xã Thanh hóa - Thị xã Hội An (12 - 02 - 1961)

hùng vĩ, mang nặng phù sa, chảy qua trong lòng Thành phố, rồi theo hướng đông xuôi về biển cả bao la. Vùng đất này còn được biết đến là nơi đã phát hiện nhiều di chỉ khảo cổ học vào thời kỳ đá mới nối tiếp thời kỳ đá cũ “Núi Đọ”, rồi thời đại đồ đồng thau với di chỉ Đông Sơn nổi tiếng góp phần cung cấp những thông tin khoa học quan trọng để vén bức màn quá khứ, nhận diện các nền văn minh cổ xưa của đất nước. Vùng đất địa linh này đã là nơi định đô của một số vương triều phong kiến Việt Nam, là nơi sản sinh ra biết bao anh hùng hào kiệt, góp phần quan trọng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc ta với hào khí khởi nghĩa Lam Sơn quét sạch bóng giặc Minh xâm lược giữ yên bờ cõi, biên cương.

Với người dân Hội An, mảnh đất Thanh Hóa chính là quê cha, đất tổ, là quê hương, nguồn cội để hướng về ngưỡng vọng, tri ân, bởi cành lá đầu có phát triển sum suê vươn tỏa đến đâu vẫn “*lá rụng về cội*” như một lẽ sinh tồn. Chúng ta biết rằng cộng đồng cư dân Việt ở Hội An đa phần đều có nguồn gốc từ các vùng Thanh - Nghệ. Trên bước đường Nam tiến, lưu dân Thanh Hóa đã gánh theo trong hành trang của mình những giá trị văn hóa, những khí phách, cốt cách đặc trưng của văn minh sông Chu, sông Mã đến gieo cấy ở vùng đất mới “*Đại Chiêm hải khẩu*” là nơi “*hội thủy, hội nhân*”. Với truyền thống cần cù lao động, sáng tạo, những “*lưu dân Nam tiến xứ Thanh*” từng bước xây làng, lập xã, phát triển các ngành nghề, hình thành nên một cộng đồng cư dân Việt tại Hội An ngày càng gắn kết vững bền, để rồi cùng chung tay với các thành phần cư

dân khác xây dựng nên một đô thị - thương cảng Hội An sầm uất vang bóng một thời.

Trong lúc định cư, sinh sống, chiến đấu trên miền đất mới vẫn còn đầy ải những “*u linh, chướng khí*”, với bao thử thách cam go, thì niềm thương nhớ về quê hương vẫn luôn ẩn hiện trong tâm khảm của những người con xa xứ với những nỗi niềm da diết. Ý thức về cội nguồn vẫn thường trực trong tâm can của những người con dưng cảm đã dám vươn mình tìm đến những miền đất hứa của tương lai. Phải chăng vì thế mà những tên đất, tên làng ở Hội An vẫn được những người con xa xứ đặt thành những cái tên là: Thanh Hà, Thanh Châu, Thanh Đông, Thanh Nam, Hà Trung, Nam Ngạn... như gợi nhớ về quê hương Thanh Hóa, bởi nơi ấy là quê cha đất tổ.

Vì vậy, nghĩa tình của Hội An đối với Thanh Hóa chính là sự tìm về công đức cao dày của tổ tiên, còn tình nghĩa của Thanh Hóa đối với Hội An chính là tình máu thịt, nghĩa ruột rà. Căn nguyên và cội nguồn ấy càng được tỏa sáng và thăng hoa dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, khi chân lý “*nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một*” trở thành ý chí không gì chuyển lay được, để hơn nửa thế kỷ qua với bao thử thách, thay đổi nhưng Thanh Hóa - Hội An vẫn đậm đà tình đồng chí, nghĩa anh em.

Chúng ta biết rằng trong những năm đầu của cuộc kháng chiến Mỹ, đất nước ta phải tạm chia cắt hai miền. Đế quốc Mỹ đã âm mưu chia cắt đất nước ta lâu dài nên đã dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm ở miền Nam. Với luật 10/59, chúng đã đặt Cộng sản ngoài vòng pháp luật, thẳng tay bắt bớ,



Thư viện Thanh thiếu niên thị xã Thanh Hóa - Hội An năm 1962

giam cầm, tra tấn, giết hại dã man nhiều cán bộ cách mạng ở lại miền Nam hoạt động.

Trong lúc cách mạng miền Nam đứng trước tổn thất to lớn ở những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết 15 vào năm 1959, xác định con đường cách mạng của miền Nam là phải: *“kết hợp giữa đấu tranh chính trị và vũ trang để đánh đuổi giặc Mỹ xâm lược”*, Nghị quyết đã kịp thời thắp lửa để quân và dân miền Nam đẩy lên phong trào *“đồng khởi”*, phá bỏ từng mảng chính quyền tay sai của địch ở miền Nam.

Vào thời điểm lịch sử có tính bước ngoặt này, Trung ương Đảng và Bác Hồ đã chỉ đạo các tỉnh, thành, địa phương miền Bắc, kết nghĩa với các địa phương ở miền Nam nhằm gắn kết hơn tình đồng chí, nghĩa đồng bào giữa hai miền Bắc - Nam ruột thịt nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh đuổi quân thù.

Với tình cảm cao cả và thiêng liêng ấy, ngày 12/2/1961, tại thị xã Thanh

Hóa, lễ kết nghĩa giữa thị xã Thanh Hóa - thị xã Hội An được tổ chức long trọng với sự tham dự của đông đảo lãnh đạo và nhân dân Thanh Hóa cùng đại diện Hội đồng hương Hội An tại Hà Nội, cán bộ, học sinh Hội An tập kết ra Bắc đang sinh sống, công tác và học tập tại Thanh Hóa. Giữa hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ đang bước vào giai đoạn cam go, quyết liệt, cán bộ chiến sĩ và đồng bào Hội An đón nhận tin vui này với một tình cảm hết sức trân trọng. Sự kiện này như một dấu son sáng đẹp trong trang sử mới của sự nghiệp đấu tranh cách mạng của hai quê hương Hội An và Thanh Hóa.

“Hội - Thanh chung sức diệt thù

Mối tình kết nghĩa nghìn sau không mờ”

Và cũng từ đây, Đảng bộ và nhân dân thành phố Thanh Hóa anh em đã chi viện sức người, sức của, cả vật chất, lẫn tinh thần cho chiến trường Hội An *“góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp để Đảng bộ, quân và dân Hội An chiến thắng quân thù”*.

Với tinh thần: *“Miền Nam gọi, miền Bắc trả lời, Hội An cần - Thanh*

Hóa cơ”, từ năm 1967 đến năm 1975, đã có 22.600 nam, nữ thanh niên Thanh Hóa tình nguyện lên đường vào các chiến trường miền Nam và Quảng Nam, Quảng Đà. Trong số đó, có nhiều chiến sĩ được tăng cường cho chiến trường Hội An và nhiều nhất vẫn là các chiến sĩ ở tiểu đoàn đặc công thuộc Trung đoàn Lam Sơn. Họ đã góp phần quan trọng cùng với quân dân Hội An lập nên những chiến công vang dội trong những năm 1967 và cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 đã giáng trả những đòn sấm sét xuống quân thù. Nhiều người trong số ấy là những chàng trai cô gái đang ở độ tuổi đôi mươi với bao ước vọng về tương lai đã anh dũng hi sinh, vĩnh viễn nằm xuống trong lòng đất Hội An - quê hương thứ hai yêu dấu.

“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả vì Hội An ruột thịt”, các phong trào thi đua sản xuất *“một người lao động bằng hai”*, *“thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”* đã được nhân dân thị xã Thanh Hóa phát động có hiệu quả nhằm tăng cường chi viện, nhân lực, vật lực cho quân và dân Hội An đánh Mỹ.

Chi viện cho Miền Nam, chi viện cho Hội An kết nghĩa, quân và dân Thanh Hóa luôn trong tư thế *“tay súng, tay búa”*, *“tay súng, tay cày”* vừa sản xuất, vừa anh dũng chiến đấu với bọn *“giặc trời”* với những *“bầy quạ sắt”* của không lực Hoa Kỳ lập nên bao chiến công góp phần bảo vệ vững chắc vùng trời miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Đỉnh cao của những chiến thắng này là những chiến công đánh máy bay Mỹ đang ngày đêm oanh tạc cầu Hàm Rồng - một điểm nổi quan trọng trong tuyến giao thông huyết mạch để vận

chuyển vũ khí, hậu cần từ hậu phương miền Bắc vào miền Nam. Từ năm 1965 đến năm 1972, quân dân Thanh Hóa đã bắn rơi tổng cộng 117 máy bay hiện đại đủ các loại, bắt sống nhiều giặc lái sừng sỏ của Mỹ, đảm bảo cho những chuyến hàng qua Thanh Hoá để vào miền Nam được thông suốt, an toàn. Vẫn còn đó những hình ảnh những nữ dân quân, những cụ già ở Nam Ngạn, Hàm Rồng, chỉ với súng trường nhưng vẫn chiến đấu hiên ngang trước những phương tiện chiến tranh hiện đại nhất của không quân Mỹ.

Dẫu trong khó khăn, chông chát, đạn bom tàn phá khốc liệt, Đảng bộ và nhân dân Thanh Hóa vẫn quan tâm đến tương lai của lớp thiếu niên, nhi đồng ở Hội An để rồi dựng xây những công trình mang tên Hội An như: Công viên Thiếu niên thị xã Hội An, Thư viện Thiếu niên thị xã Hội An ngay trên đất Thanh và với niềm tin sắt đá là: *“ngày đất nước thống nhất, ngày mà cán bộ và nhân dân hai thị xã sẽ gặp nhau, các em thiếu niên Hội An sẽ ra thăm thư viện, công viên Hội An tại thị xã Thanh Hóa nhất định sẽ đến”*. Những nghĩa cử cao đẹp này đã làm áp áp thêm tình đồng chí, nghĩa đồng bào trong lòng mỗi người dân Hội An khi đang sống trong cảnh mưa bom, bão đạn.

Chẳng phụ lòng người anh em Thanh Hóa ruột thịt, quân và dân Hội An không quản hi sinh máu xương, đương đầu với kẻ thù tàn bạo với khi thể hiện ngang như *“Bao người lính đầu trần, chân đất, ở hầm tối thối năm, mắt sáng ngời khí thế tiến công - Những em thơ lạt muối, thiếu cơm, trong đạn bom ngày đêm, tìm lạc quan niềm tin chiến thắng”*. Sau đêm

27/9/1964 “đồng khởi” bằng súng bẻ dũa của lực lượng du kích mật và quần chúng ở Cẩm Thanh thắng lợi, xã Cẩm Thanh được hoàn toàn giải phóng đã mở đầu cho cao trào “*Đứng lên bằng súng bẻ dũa, quê ta đồng khởi, Mỹ thua Ngụy hàng*”.

Bắt đầu từ năm 1965, Hội An phát động xây dựng “làng xã chiến đấu” để “*mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xóm là một pháo đài*”, cương quyết “*bám trụ*”, đánh địch “*Một tác không đi, một ly không rời*” nên từng bước đánh bại âm mưu lập vành đai trắng của Mỹ-Ngụy trên địa bàn Thị xã, mở rộng vùng giải phóng với bao chiến công vang dội buộc đế quốc Mỹ và ngụy quyền hạ thang chiến tranh.

*“San bằng quận lý Hiếu Nhơn
Phá tan lao xá lửa hờn trời cao
Thôn Trà Quế Đại Hàn tan xác
Cầu Phước Trạch Mỹ ngụy phanh thay
Tay cầm chắc súng trong tay
Mậu Thân, Kỷ Dậu nổi dài chiến công”*

Trong chiến tranh khốc liệt, nghĩa tình thấm thiết giữa Hội An - Thanh Hóa càng thêm thắt chặt và nhân lên gấp bội được thể hiện qua những hiện vật tặng trao, những thư từ đôi trao giữa hai địa phương để cùng chia sẻ động viên nhau vượt qua thử thách cam go, chiến đấu chiến thắng kẻ thù. Vào năm 1969, giữa hoàn cảnh gông xiềng, kìm kẹp, 6 chị em tù chính trị ở Lao xá Hội An đã bí mật thêu lên tấm khăn choàng bài thơ “*Nhật ký trong tù*” bằng chữ Hán của Bác Hồ. Chiếc khăn đã được gửi ra Bắc trao tặng cho quân dân Thanh Hóa nhân dịp Đại hội Đảng bộ thị xã Thanh Hóa lần thứ VIII năm 1971, thể hiện ý chí kiên cường của quân và dân Hội An và cũng là lời hứa

với nhân dân Thanh Hóa kết nghĩa về quyết tâm không chuyển lay, lùi bước trước những thách thức chông gai, “*nguyện xứng đáng là đứa con yêu của một xứ sở Trung dũng kiên cường đi đầu diệt Mỹ*”. Cũng trong năm 1969, Quân dân Hội An cũng đã gửi tặng đồng bào Thanh Hóa thân yêu khẩu súng Cole và chiếc đồng hồ ORIENT là chiến lợi phẩm quân dân Hội An thu được trong trận bắt sống bọn giặc Nam Triều Tiên man rợ. Đó như là một biểu tượng của niềm tin chiến thắng, bởi “*Lòng chúng ta cùng hướng về một đích như dòng sông Mã, sông Chu, sông Thu Bồn, Trường Giang chảy về hướng mặt trời lên vậy*”.

Và còn có biết bao “*bức thư áp áp nghĩa tình*” của hai địa phương để trao đổi, chia sẻ, báo công, động viên nhau vượt qua gian khổ hi sinh hướng đến bến bờ thắng lợi. Trong bức thư ngày 8/9/1967 của Đảng bộ và nhân dân Thanh Hóa gửi cho quân và dân Hội An có đoạn viết: “*Quảng Nam kiên cường bất khuất, có Thị xã Hội An anh em đó là những đơn vị đầu tiên trực tiếp đánh Mỹ, diệt Mỹ của thành đồng Tổ quốc...*” Còn trong bức thư của Hội An ngày 6/5/1968 có đoạn: “*Một lá thư thấm thiết tình đồng chí đang chiến đấu từ Thanh Hóa thân yêu đến với chúng tôi giữa những ngày vác súng, cầm gươm cùng cả nước giành thắng lợi cuối cùng... Hàng vạn con tim của Hội An vẫn hướng về miền Bắc thân yêu, hướng về Bác Hồ kính yêu vẫn chăm chú theo dõi từng bước đi của chúng ta*”.

Đã có biết bao câu chuyện kể thấm thiết nghĩa tình, về những chiến công, những tấm gương chiến đấu hi sinh của chiến sĩ đồng bào hai địa phương được

trao đổi qua thư với bao nỗi niềm xúc động mà chúng ta không thể nào kể cho hết được.

Trong bức thư gửi cho đồng bào Thanh Hóa ngày 6/5/1968 quân và dân Hội An khẳng định quyết tâm sắt đá đánh Mỹ đến cùng: *“Trong cơn rầy chết, giặc Mỹ và bè lũ Thiệu - Kỳ sẽ còn vùng vẫy điên cuồng, gây nhiều tội ác, cuộc chiến đấu sẽ diễn ra với mức độ cực kỳ khốc liệt nhưng với lòng yêu nước tha thiết và chí căm thù giặc sâu sắc của quân dân Hội An, lại được sự chi viện của đồng bào đồng chí ngoài ấy, chúng tôi nguyện liên tục nổ súng, tất cả vũ trang đứng dậy đánh gục kẻ thù, vững vàng cùng Thanh Hóa và cả nước đi đến ngày toàn thắng”*.

Quyết tâm cao cả ấy đã trở thành sự thật. Từ năm 1968 đến 1975, quân và dân Hội An liên tục xung phong *“luôn sâu, lót sát, nắm thắt lưng địch mà đánh”* tiến công dồn dập vào sào huyệt các cơ quan đầu não của địch tại nội ô Hội An để tiến đến tổng tiến công và nổi dậy vào mùa xuân năm 1975 giải phóng hoàn toàn quê hương. Bắc - Nam đã sum họp một nhà. Điều hò Dôta sông Mã đã nổi điệu hò khoan xứ Quảng. Hội An - Thanh Hóa lại vang lên niềm sướng vui, hạnh phúc

trong ngày hội đoàn viên, ngày hội chiến thắng. Và niềm vui sướng và tự hào ấy càng được nhân lên gấp bội khi mà hai địa phương thị xã Thanh Hóa - thị xã Hội An đều được Đảng và Nhà nước ta phong tặng danh hiệu: Thị xã Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân vì đã có những cống hiến vô cùng to lớn trong sự nghiệp kháng chiến



Đoàn đại biểu Hội đồng hương thị xã Hội An chụp ảnh lưu niệm với đoàn đại biểu thị xã Thanh Hóa trước khi lên đường trở lại Hà Nội công tác năm 1962

trường kỳ thống nhất nước nhà.

Sau ngày giải phóng, thị xã Hội An lại bắt tay ngay vào việc tổ chức hồi cư, tháo gỡ bom mìn, khai hoang phục hóa, ổn định đời sống nhân dân với niềm vui khôn xiết:

*“Sau chiến tranh ta rà phá bom mìn
Mồ hôi tưới đất niềm tin rạng ngời
Ta không cho đất nghỉ ngơi,
khai hoang phục hóa xây đời tự do”*

Thế nhưng do những hậu quả của chiến tranh để lại là vô cùng to lớn, Hội An hầu như không có các cơ sở sản xuất nào nên đa phần nhân dân thất

nghiệp, đời sống gặp khó khăn, thiếu thốn trăm bề. Thật may mắn trong những ngày đầu gian khó ấy, Hội An lại được sự tương trợ chí tình của người anh em Thanh Hóa ruột thịt. Với kinh nghiệm của mấy mươi năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Thanh Hóa đã giúp đỡ Hội An nhiều mặt cả về nguồn nhân lực quản lý buổi đầu và cả về chuyển giao kinh nghiệm, tổ chức sản xuất các ngành tiêu thủ công nghiệp giúp Hội An từng bước phát triển các nghề như: làm thủy tinh, làm sành sứ, sơn mài, thêu ren,... Nhiều cơ sở sản xuất đã được mở ra, Hội An đã có được nhiều mặt hàng được xuất khẩu sang các nước Đông Âu, từng bước giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động địa phương góp phần quan trọng ổn định đời sống nhân dân.

Những thành quả kinh tế văn hóa xã hội trong giai đoạn đầu đầy gian khó này là tiền đề cho sự phát triển lớn mạnh của Hội An trong thời kỳ Đổi mới. Từ năm 1986 đến nay, Hội An không những phát triển nhanh trên tất cả các lĩnh vực kinh tế văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng mà còn quan tâm bảo tồn tốt các di sản văn hóa của tiền nhân để lại, Hội An vinh dự và tự hào khi Khu phố cổ Hội An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới, Cù Lao Chàm - Hội An được UNESCO công nhận là Khu Dự trữ Sinh quyển của nhân loại. Với những thành quả to lớn trong công cuộc đổi mới xây dựng quê hương, Đảng bộ và nhân dân Hội An được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động. Hội An cũng đã được Chính phủ công nhận là thành phố trực thuộc tỉnh và là Đô thị loại III. Tất cả sẽ là

hành trang quý báu để Hội An định hướng xây dựng thành phố tương lai theo hướng “*Sinh thái - Văn hóa - Du lịch và phát triển bền vững*”

Còn ở nơi xứ Bắc mên yêu, Đảng bộ và nhân dân Thanh Hóa cũng đã và đang ra sức thi đua khắc phục hậu quả chiến tranh xây dựng đổi mới quê hương ngày càng giàu đẹp. Kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển vượt bậc, an ninh quốc phòng được giữ vững đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên đáng kể. Thành phố Thanh Hóa hôm nay đã là đô thị loại II với bộ mặt đô thị, cơ sở hạ tầng hiện đại khang trang và đang hướng đến những tầm cao mới.

Dẫu trong tháng ngày chiến tranh khốc liệt, dẫu trong cảnh gian khó trăm bề sau ngày giải phóng, hay lúc áo ấm, cơm no, mối tình kết nghĩa Hội An - Thanh Hóa vẫn luôn được hai địa phương trân trọng giữ gìn và ngày càng được đơm hoa kết trái. Những hoạt động giao lưu, thăm hỏi, trao đổi thông tin, giúp đỡ nhau giữa Hội An - Thanh Hóa vẫn được tiếp tục vun đắp, tô bồi. Tình nghĩa xưa nay càng thêm thấm thiết.

Thành phố Hội An - Thành phố Thanh Hóa hôm nay đang từng bước chuyển mình vươn lên cùng đất nước. Trong niềm vui thắng lợi, trước những thành tựu to lớn của quê hương đất nước, chúng ta mãi mãi ghi nhớ những người con Thanh Hóa đã anh dũng ngã xuống để bảo vệ mảnh đất thân yêu này, ghi nhớ những tâm huyết của bao nhiều thế hệ đồng bào, đồng chí đã dày công vun đắp nên mối quan hệ kết nghĩa son sắc, thủy chung, nghĩa nặng tình sâu Hội An - Thanh Hóa. Mối tình kết nghĩa này sẽ mãi là nét son trong

lịch sử đấu tranh, xây dựng và bảo vệ quê hương của hai thành phố, là động lực tinh thần và là di sản quý giá mà các thế hệ cư dân, thế hệ Cách Mạng hai thành phố đã dày công bồi đắp và để lại cho các thế hệ hôm nay. Chúng ta, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân

Hội An, Thanh Hóa nguyện sẽ kế thừa xứng đáng truyền thống tốt đẹp này, tiếp tục vun đắp, tô bồi để nghĩa tình Hội An - Thanh Hóa ngày càng tỏa sáng, bền chặt trong thời kỳ mới♣

NGHĨA TÌNH THANH HÓA TRONG SỰ PHÁT TRIỂN NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ Ở HỘI AN

Trương Hoàng Vinh

Trong ký ức của nhiều người thì cách đây hơn 20 năm, Hội An chưa được nhiều khách du lịch biết đến nhưng phố phường Hội An vẫn rộn ràng với các hoạt động sản xuất Tiểu thủ công nghiệp. Ở khu vực Bến xe có cơ sở sơn mài, Hợp tác xã cơ khí Cẩm Phô. Đến đường Phan Châu Trinh lại vang lên tiếng xè xè khoang, cắt trúc, tiếng rung len keng của những mảnh trúc trong Hợp tác xã mảnh trúc Cẩm Phô, Hợp tác xã mảnh trúc Việt - Hoa. Đến Sơn Phong ta lại thấy hàng loạt máy tuốt lúa, xe cải tiến ở Hợp tác xã cơ khí Sơn Phong và âm thanh rầm rập từ Hợp tác xã dệt Sơn Phong... Hàng



Đoàn đại biểu Hội An thăm Hợp tác xã Sao Đỏ - Thanh Hóa năm 1962

ngàn người tham gia trong các hợp tác xã này, từ những người gia công thô tại nhà đến những người lắp ráp, chế tạo tại cơ sở, hợp tác xã. Từ đây, những chiếc xe cải tiến, máy tuốt lúa đã được bán khắp nơi trong tỉnh Quảng Nam và nhiều tỉnh khác. Hơn thế nữa các sản phẩm màn trúc, những tấm thảm len đã được đưa đến nhiều đất nước của khu vực Đông Âu, Liên bang Xô Viết, tạo ra nguồn thu lớn, đưa Hội An trở thành một đơn vị có kinh tế xuất khẩu hàng Thủ công nghiệp mạnh của tỉnh. Không chỉ vậy, Hợp tác xã màn trúc Cẩm Phô đã trở thành một trong những hợp tác xã điển hình của Tỉnh và của miền Trung, đã được các đồng chí nguyên Tổng bí thư Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh đến thăm, biểu dương.

Nhìn thấy những thành công đó, nhiều người vẫn còn nhớ đến những khó khăn ban đầu của việc khôi phục sản xuất, tập trung trong lĩnh vực thủ công nghiệp, tìm ra hướng giải quyết sinh kế cho đông đảo người dân trong những năm đầu sau giải phóng của lãnh đạo chính quyền Hội An lúc bấy giờ. Trước những khó khăn đó, Hội An đã cử cán bộ đi thành phố Hồ Chí Minh, Ninh Bình, Thanh Hoá để học tập kinh nghiệm, tìm kiếm thị trường sản xuất... Nhưng trong khó khăn chúng ta đã được người bạn Thanh Hoá chí tình hỗ trợ. Tại Thanh Hoá, các đoàn cán bộ Hội An đã được các đồng chí Thanh Hoá nhiệt tình giúp đỡ về mọi mặt, đưa đoàn cán bộ Hội An đến nhiều cơ sở để tìm hiểu kỹ thuật sản xuất ở các cơ sở dệt may, màn trúc, cói lát, chổi dót, mây tre, thủy tinh, gốm sứ... Để giúp Hội An vượt qua những khó khăn ban đầu trong tổ chức sản xuất, Thanh Hoá còn chu đáo

tặng cho Hội An các mẫu sản phẩm hoàn chỉnh của xe cải tiến, máy tuốt lúa, màn trúc, chiếu cói. Nhiều công cụ sản xuất là máy cắt, khoan sắt, máy chuốt mây cũng được các bạn Thanh Hoá hỗ trợ cho Hội An. Đặc biệt trong lúc làm màn trúc, Hội An không có nguồn nguyên liệu sắt, Thanh Hoá đã cử 4 cán bộ lành nghề vào giúp khảo sát vùng trồng nguyên liệu ở các huyện miền núi. Sau đó thì Hội An đã chọn Quế Sơn là vùng trồng sắt trọng điểm. Kinh nghiệm nhuộm màu sắt cũng được các cán bộ này hướng dẫn, làm thủ tại Hội An thành công, từ đó, hoạt động sản xuất màn trúc đi vào ổn định và vào khoảng năm 1976, 1977, hợp tác xã màn trúc đầu tiên ra đời ở Cẩm Phô. Ngoài ra, Thanh Hoá đã tài trợ kinh phí cho hàng chục cán bộ Hội An học tập kỹ thuật sản xuất, kinh nghiệm quản lý các nghề thủ công ở Thanh Hoá.

Từ sự hỗ trợ đó của các đồng chí Thanh Hoá cùng với nền tảng sản xuất thủ công truyền thống cũng như sự nhạy bén, sáng tạo, cần cù, người dân Hội An đã phát triển được nhiều cơ sở thủ mỹ nghệ ở nhiều ngành nghề và trở thành mũi nhọn kinh tế đem về nguồn ngoại tệ cho Hội An.

Nhớ lại chuyện xưa để thấy rằng Thanh Hoá - đơn vị kết nghĩa với Hội An từ năm 1961 không chỉ từng dành những tình cảm thăm thiết, cao đẹp trong chiến tranh mà còn hỗ trợ chí tình, chu đáo cho Hội An trong lúc khó khăn góp phần cho Hội An đột phá phát triển kinh tế thành công trong 15 năm đầu sau giải phóng theo đúng phương châm *“Thu Bồn gọi, sông Mã trả lời, Hội An cần, Thanh Hoá có”* ♣

ĐỊA HÌNH ~ THỦY ĐẠO Ở VÙNG ĐẤT HỘI AN VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG LỊCH SỬ



Hội An nằm ở vị trí $15^{\circ}53'$ vĩ Bắc, $108^{\circ}20'$ kinh Đông, thuộc khu vực cửa sông - ven biển tỉnh Quảng Nam, nơi hội tụ của các nguồn sông lớn ở xứ Quảng gồm:

- Nguồn Thu Bồn (được tạo bởi con sông Tranh ở Phước Sơn, sông Tiên ở Tiên Phước, sông Tràm ở Trà My,...)

- Nguồn Ô Gia/Vu Gia (được tạo bởi con sông Bung ở Giồng, sông Vàng ở Hiên chảy xuống Đại Lộc...)

- Nguồn Chiên Đàn (từ phía Nam chảy ra, được tạo bởi con sông Tam Kỳ chạy xuống sông Trường Giang)

- Sông Đé Vông hay Lộ Cảnh Giang (tục gọi là sông Cổ Cò, nối thông với Đà Nẵng)

Có thể nói, các nguồn sông này đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - văn hóa của cả xứ Quảng. Đó là huyết mạch giao

thông, là nguồn vô tận bồi đắp lên nhiều vùng đất trù phú, cùng với trữ lượng vô kể về sản vật. Đồng thời góp phần quan trọng tạo nên phong cách sắc thái văn hóa của xứ Quảng từ ngàn xưa.

Các nguồn sông này hợp lưu với nhau - **Hội thủy** - để trước khi ra biển cả qua Cửa Đại (Đại Chiêm Hải Khẩu). **Hội An nằm trên con sông hợp lưu - Hội thủy đó.** Trong điều kiện cổ xưa, khi mà giao thông đường bộ chưa phát triển thì các nguồn sông này càng có ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với việc lưu thông hàng hóa, sản vật và giao lưu văn hóa của cả xứ Quảng - Đà Nẵng.

Phía Đông Hội An là biển Đông, có Cửa Đại, trong thời Tiền - Sơ sử đến Cổ - Trung, Cận đại, cửa khẩu/biển này luôn đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với Hội An và xứ Quảng. Độ rộng và sâu của cửa biển rất thích ứng

với thời kỳ thuyền buồm ở cả phương Đông và phương Tây. Theo “Đại Nam nhất thống chí” mô tả: “Cửa Đại rộng 160 trượng, thủy triều lên sâu 6 thước, thủy triều xuống 4 thước 5 tấc”* [5, 328]. Cách xa bờ khoảng 14 km có cụm đảo Cù Lao Chàm (Pulociam, Pulaucham, Polochiam pello, Chiêm Bất Lao, Tiêm Bích La,...), như những người lính gác khổng lồ làm “trấn sơn”, che chắn, canh giữ bờ biển Hội An và là nơi trú ẩn cho các thương thuyền trong những ngày sóng gió. Đồng thời Cù Lao Chàm còn là điểm dừng chân để trao đổi hàng hóa, lấy nước ngọt, là điểm hoa tiêu, mốc vĩnh hằng cho các thương thuyền trên con đường hàng hải và ra vào Cửa Đại buôn bán với Hội An - xứ Quảng, Đàng Trong.

Nhờ vào vị trí này mà Hội An có điều kiện thông thương với các vùng của xứ Quảng. Từ Hội An ngược theo nguồn Vu Gia/Ô Gia, Thu Bồn có thể đến được các vùng núi, trung du ở phía Tây; Theo nguồn Chiên Đàn có thể đến được cả vùng phía Nam; Theo sông Đế Võng có thể vươn lên phía Bắc nối thông Cửa Đại - Hội An với Cửa Hàn - Đà Nẵng. Hơn nữa, từ Cửa Đại theo những cánh buồm

có thể lan tỏa, giao lưu với cả nước và cả thế giới Đông - Tây.

Đặc điểm về cấu tạo địa hình, địa mạo khu vực Hội An để lại kết quả một vùng đất có những biến thái khá đặc biệt. Nếu lấy khu phố cổ Hội An hiện nay làm trung tâm thì trong vòng bán kính $\pm 10\text{km}$ là cả một phức hệ sông ngòi, đầm, bầu dày đặc, chúng tạo

thành những “ngã tư nước”. Trong đó dòng sông - hệ Thu Bồn đóng vai trò là trục chủ đạo. Hệ sông này có đỉnh từ ngọn núi Ngọc Linh (cao nhất Trung Bộ, 2.598m), chảy trên một chiều dài hơn 200km, diện tích lưu vực khoảng 10.350km². Nó có hình rẽ quạt ở vùng đồng bằng hạ lưu, rồi lại tập trung thành một dòng chảy ra hướng Cửa Đại qua khu vực Hội An - sông Hoài/sông Hội An. Nhưng đây mới là “trục ngang” (trục Tây - Đông), còn “trục dọc” (trục Bắc - Nam), phải

Từ xa xưa, những con sông không chỉ cung cấp dòng nước ngọt lành tưới mát những đồng lúa trong ngày nắng hạ hay bồi đắp phù sa tạo nên những bãi ngô dâu xanh ngắt mượt mà mà nó còn là sợi dây liên kết, giao lưu văn hoá giữa các vùng miền. Để Hội An trở thành một trung tâm thương mại lớn, một thương cảng quốc tế vào loại bậc nhất của Đàng Trong, những dòng sông hội thủy tại mảnh đất Hội An trước khi đổ qua Cửa Đại về với biển mẹ thân yêu có một vai trò lịch sử hết sức quan trọng.

nói đến con sông Cổ Cò (tên chữ là Lộ Cảnh Giang hay sông Đế Võng) và dòng Trường Giang (nguồn Chiên Đàn) chảy men/dọc theo bờ biển. Sách Đại Nam nhất thống chí có ghi: “Lộ Cảnh Giang ở cuối hai huyện Diên Phước và Hòa Vang, sông này từ xã Thanh Châu chảy ra phía Bắc đến phía Tây núi Tam Thai (Non Nước) nhập với sông Cẩm Lệ, nay nước sông cạn, ghe thuyền không đi được” [4, 41].

* 1 trượng = 10 thước; 1 thước = 0,424m hiện nay.

Trước khi bị bồi lấp vào nửa sau thế kỷ XIX, sông Cổ Cò nối liền Cửa Đại - Hội An với Cửa Hàn - Đà Nẵng và là một lộ trình giao thông đường thủy thuận lợi, được nhiều thương khách sử dụng, đi lại. Năm 1618, C. Borri đã viết: *“Hải cảng đẹp nhất, nơi tất cả người ngoại quốc đều tới và cũng là nơi có hội chợ danh tiếng chính là hải cảng thuộc tỉnh Quảng Nam. Người ta cập bến bằng hai cửa biển: Một gọi là Turon (Đà Nẵng) và một gọi là Pulluciambello (Hội An). Các cửa biển cách nhau chừng ba hay bốn dặm, kế đó biển chia thành hai nhánh đi sâu vào đất liền chừng bảy hay tám dặm, làm thành như hai con sông luôn tách rời nhau để rồi cuối cùng gặp nhau và đổ vào một con sông lớn. Tàu bè từ hai phía đi tới cũng đi vào con sông này”* [1, 91]. Như vậy, con sông Cổ Cò có vai trò nối thông Cửa Hàn - Đà Nẵng với Cửa Đại - Hội An và đầm Trà Quế với đầm Trà Nhiêu. Đầm Trà Quế gắn với sông Cổ Cò/Đế Võng được xem là *“Vũng Tàu Bắc”*, còn đầm Trà Nhiêu gắn với dòng Trường Giang, hệ Thu Bồn được xem là *“Vũng Tàu Nam”* của thương cảng Hội An trong lịch sử.

Cùng với đảo Cù Lao Chàm - một *“trấn sơn”* của Cửa Đại, là hoa tiêu, điểm dừng chân của các thương thuyền trên con đường hàng hải ở khu vực và quốc tế đã tạo cho Hội An trở thành một địa thế độc đáo. Nơi đây, quy tụ được những yếu tố tự nhiên tích cực để hình thành một cảng thị lớn có đầy đủ ưu thế hơn hẳn các địa điểm khác ở Việt Nam và khu vực lúc đương thời. Từ Hội An có thể thu hút sản vật của cả xứ Quảng vốn được ca ngợi là mảnh đất giàu có, phì nhiêu nhất của Đàng

Trong về những sản vật mà các dòng thuyền viễn xứ Đông - Tây đều hằng khao khát đó là: yến sào, sừng tê, gân hươu, vây cá, tôm, rong biển, ốc hương, đồi mồi, ngà voi, trân châu, tơ sống, trầm hương, đường tán, đường phèn, xạ hương, quế, tiêu, gạo, đậu khấu, sa nhân...[2, 94], *“và người ta còn tìm thấy ở xứ Cochinchine rất nhiều vàng bột... Loại vàng bột này thường được đãi tại các suối nước từ núi đổ xuống”* [2, 68]. Mặt khác khu vực Hội An cũng là nơi tập trung các tuyến giao thương chủ đạo trên biển, thu hút tất cả những đặc sản có giá trị trên trường quốc tế về đây bán buôn, trao đổi.

Mặt khác, theo kết quả khảo sát của nhiều tài liệu địa chất cho biết [3], do nhiều nguyên nhân, yếu tố tác động mà địa hình ở khu vực Hội An được hình thành từ nhiều nguồn gốc khác nhau:

Địa hình nguồn gốc sông: Đó là những bãi bồi hoặc các bãi cát ven sông, là các thành tạo nằm ven lòng sông và các đảo giữa sông hiện nay. Chúng mới được thành tạo trong khoảng thời gian gần đây (*dưới 100 năm*) và rất dễ bị thay đổi, thậm chí có thể sau một mùa mưa các bãi này đã bị biến dạng. Chúng được phân bố trên địa bàn Thanh Hà, Cẩm Hà, Cẩm Nam, Cẩm Kim, Cẩm Châu, Cẩm Thanh.

Địa hình nguồn gốc sông - đầm lầy: Được hình thành bởi chúng nguyên là các đoạn sông chết - sông mất nguồn hoặc là dấu vết của các khúc uốn sinh ra trong quá trình di chuyển ngang của dòng sông. Nhìn chung, sự phân bố các bề mặt tích tụ nguồn gốc sông - đầm lầy này có tuổi từ 300 năm trở lại đây.

Địa hình nguồn gốc biển: Chiếm phần lớn diện tích khu vực Hội An, gồm 3 thành tạo tích tụ: Khu phố cổ Hội An được xây dựng trên các phần cao của bề mặt tích tụ tuổi tác định khoảng 4.000 - 6.000 năm; Bề mặt tích tụ cao 2 - 4m, ở phía Đông khu vực Hội An thuộc Cẩm Châu, Cẩm An, Cửa Đại... Tuổi xác định trong khoảng 2.000 - 4.000 năm; Bề mặt tích tụ cao 1 - 2m là bề mặt có tuổi trẻ nhất, chúng kéo dài thành dải hẹp ngay sát bờ biển, ngày nay lại bị sóng biển phá hủy, xếp trong tuổi khoảng 2.000 năm.

Địa hình nguồn gốc sông biển: Loại địa hình này cũng rất phổ biến trong khu vực, theo đặc trưng có thể chia ra 3 bề mặt tích tụ: Bề mặt tích tụ sông biển cao 4 - 6m, nằm về phía Tây Hội An; Bề mặt tích tụ sông biển cao 2 - 3m, phân bố dọc sông Thu Bồn và bị dòng Thu Bồn đào khoét, phá hủy chia cắt sót lại những chỏm, những mảnh sót này có ở Thanh Hà, Cẩm Kim, tuổi khoảng 2.000 - 4.000 năm; Bề mặt tích tụ sông biển cao 1 - 2m, phân bố gần cửa sông hiện nay thuộc Cẩm Thanh, Cẩm Nam. Đây chính là các đảo cửa sông hoặc các bề mặt tích tụ được hình thành theo cơ chế delta lấp đầy, có tuổi từ 300 - 2.000 năm về trước.

Địa hình nguồn gốc biển - đầm lầy: Phân bố về phía Đông khu vực Hội An thuộc Cẩm Thanh, Cẩm Châu, Cửa Đại, Cẩm An và một dải chạy dọc song song với bờ biển phía Nam sông Thu Bồn. Độ cao tuyệt đối cả bề mặt chỉ là 0,8 - 1,2 m, thực chất của dạng địa hình này là các vùng biển cổ. Sau khi mực nước

biển rút xuống chúng còn sót lại dưới dạng đầm lầy, sau dần bị lấp, có nguồn gốc dưới 2.000 năm.

Địa hình nguồn gốc biển - gió: Thực chất đây là các dạng địa hình nguồn gốc biển, sau đó bị gió tác động, vun cát lên thành các cồn cao hơn. Độ cao 8 - 20m, chúng được phân bố dọc dãy cồn cát cao ở phía Đông.

Địa hình nguồn gốc sông - biển - đầm lầy: Nằm ở phần đất thấp ở phía Đông Cẩm Thanh và hiện nay còn đang chịu tác động của thủy triều, nước sông. Từ các thành tạo cửa sông và biển, sau đó bị lầy hóa do phát triển các loại thực vật nước lợ như dừa nước. Hiện nay ở đây là một vùng lầy ven biển. Dạng địa hình này mới được thành lập trong thời gian gần đây.

Địa hình nguồn gốc hồ - đầm lầy: Đây là dấu vết của các lạch trũng xen giữa các cồn cát biển trước đây và do thoát khỏi mực nước biển đã lâu nên nước đã trở nên ngọt hơn, tạo điều kiện cho thực vật phát triển và dần dần biến thành đầm lầy. Dạng địa hình này phân bố hạn chế, nằm về phía Tây và phía Bắc khu vực Hội An, trong phạm vi dải



cát cao 5 - 7m.

Có thể nói, việc thành tạo địa hình với nhiều nguồn gốc nêu trên ở khu vực Hội An gắn liền với việc hình thành các thành tạo trầm tích đệ tứ và được phân chia thành từng thời kỳ, tương ứng với giai đoạn lịch sử:

- Giai đoạn trước Công nguyên: Tương ứng với thời kỳ biển tiến giai đoạn Holocen trung đạt tới mức cực đại (*cao hơn khoảng 4 - 5m so với mực nước biển hiện nay*) tạo ra các dải cát biển rộng lớn trong vùng. Sau đó là thời kỳ biển lùi, mực nước biển hạ thấp kèm theo xâm thực địa hình tạo nên các rãnh xói. Các dải trũng với việc hình thành ở các nơi này các trầm tích nguồn gốc hỗn hợp: sông biển - đầm lầy, biển - đầm lầy.

- Giai đoạn đầu Công nguyên đến thế kỷ XVI - XVII: Tương ứng với thời kỳ biển tiến giai đoạn Holocen giữa - muộn, mực nước biển đạt cực đại (*cao khoảng 1,5 - 2,0m so với mực nước biển hiện nay*) tạo nên những tích tụ cát biển (*có sự tham gia của gió*), và sự hình thành dải cát cao ở dọc theo sông Đê Vông. Thời kỳ biển lùi sau đó (*Holocen muộn*) dẫn tới việc thành tạo tiếp tục các trầm tích đầm lầy - sông biển ở khu vực Trà Quế, Cẩm Châu, Cẩm An, Cửa Đại (*dọc theo sông Đê Vông*).

Các thời kỳ biển tiến, lùi nêu trên ở khu vực Hội An, cùng với những hoạt động của hệ thống sông Thu Bồn, Vu Gia... ngày nay vẫn không ngừng tích tụ các trầm tích hỗn hợp sông biển, gây hiện tượng chuyển dời mạnh mẽ hoặc làm lấp đầy, chấm dứt việc lưu thông của các nhánh sông như các sông Đê

Vông, sông Đò, sông Thanh Hà ở khu vực Hội An.

Theo các nhà địa chất, một trong những đặc điểm khác về địa hình của vùng đồng bằng xứ Quảng nói chung và Hội An nói riêng đó là ở giữa những dãy cồn cát di động xuất hiện những dải đất trũng, nước ngọt khá rộng gọi là “*bàu*”. Chúng là nguồn gốc của những vũng biển nhỏ nằm song song với đường bờ biển và thông với biển qua những “*cửa*” vũng nhất định. Sự xâm lấn của các cồn cát di động và do các cửa ngày càng bị bịt kín làm cho chúng (*các vũng biển*) bị cô lập với biển mà trở thành hồ. Các cửa bị vùi dưới cát được nhân dân địa phương gọi là “*cửa lấp*”. Nước trong các vũng biển/bàu ngày càng giảm độ mặn, mặc dù được nước mặn cung cấp thêm, chúng vẫn cạn dần và trở thành đất trũng. Ngày nay khi đào xuống, ở đây chúng ta vẫn thấy tầng đất sét đen lẫn vỏ sò, ốc làm chứng tích hồ, vũng ngày xưa. Hồ tuy bị lấp nhưng tầng nước ngọt dưới đất vẫn còn tồn tại, ở nhiều nơi trên mặt vẫn còn những dòng suối nhỏ chảy ngược với độ dốc địa hình hiện tại, chúng làm chứng cho một bờ biển cũ nào đó đã từng tồn tại trong lịch sử địa hình/địa chất của khu vực.

Như vậy, khu vực Hội An nằm ở vị trí địa lý có lịch sử cấu thành địa hình - địa mạo, khí tượng - hải văn khá phong phú đa dạng, độc đáo, thể hiện qua sự biến đổi về địa hình, về chế độ gió, bão, sóng, dòng chảy, nhiệt độ, lượng mưa, sương mù, mực nước biển, thủy văn lục địa... Đây chính là tác nhân ảnh hưởng mạnh mẽ đến quá trình hình thành và tạo nên đặc điểm khá riêng biệt của vùng đất này. Bởi nó đã tạo

nên Hội An - một địa hình sông nước, với hệ thống sông lớn, nhỏ chằng chịt và chia cắt bởi những bãi / nông / trảng / cồn cát... ; bầu / đầm / hói / vũng nước... chúng được cấu thành bởi nhiều địa hình có nguồn gốc khác nhau của khu vực cửa sông - ven biển - biển đảo. Đặc điểm địa lý tự nhiên này đã có tác động chi phối mạnh mẽ và ảnh hưởng rất lớn đến tiến trình hình thành và phát triển của các lớp, khối cộng đồng dân cư ở đây trong đời sống sinh hoạt kinh tế - văn hóa. Đặc biệt là với vai trò một cảng - thị quốc tế trong lịch sử.

Chính từ những yếu tố địa lợi này, bằng các chứng cứ khảo cổ học cho biết, ngay từ thế kỷ I, II trước Công nguyên, Hội An đã là một cảng thị sơ khai thu hút thương nhân các nước từ vùng Nam Á, vịnh Thái Lan, qua Đông Nam Á - hải đảo lên vùng Đông Á. Từ thế kỷ thứ II đến thế kỷ XV sau Công nguyên, qua di tích khảo cổ và tư liệu thư tịch của Ba Tư, Ả Rập, Trung Quốc... khẳng định khu vực Hội An là Chiêm cảng - có Lâm Ấp phố đóng vai trò quan trọng bậc nhất của Vương quốc Champa (tức nước Lâm Ấp hay Chiêm Thành), cùng với cụm đảo Cù Lao Chàm, đây là vị trí quan trọng hàng đầu trong tuyến hàng hải ở khu vực và quốc tế. Nơi có thể trao đổi hàng hóa, tích lũy lương thảo, nước ngọt, nghỉ ngơi, sửa chữa tàu/thuyền... Hơn nữa, quan hệ thương mại thông qua Chiêm cảng - Vương quốc Champa thời kỳ này đã được mở rộng đến tận các nước ở vùng Trung Cận Đông, Địa Trung Hải, tức là với cả thế giới Ba Tư - Ả Rập, vùng Biển Đỏ. Đặc biệt, khu vực Hội An càng sôi

động hơn dưới thời Đại Việt (suốt gần 3 thế kỷ XVII, XVIII, đầu XIX). Bởi trước những biến động lớn của lịch sử thế giới và khu vực, địa thế Hội An đã đáp ứng tối ưu nhu cầu bức thiết về xâm chiếm thị trường của thương nhân các nước tư bản, thực dân phương Tây; sự cần thiết phải giao thương với nhau của thương nhân Nhật Bản và Trung Quốc cũng như các nước trong khu vực... Có thể nói, Hội An đã trở thành một địa thế lý tưởng cho quan hệ thương mại Đông - Tây, và đây cũng là giai đoạn cực thịnh của Đô thị thương cảng quốc tế này. Năm 1535, Antonio De Faria - thương nhân Bồ Đào Nha đến vùng Cửa Đại “Ông đã quyết định xem Feyfo (Hội An) như một trung tâm mậu dịch và hàng hải khác của Bồ. Kế hoạch của ông là biến nơi đây thành một thành trì kiên cố như Goa hay Malaca” [6, 200], còn Giáo sĩ người Ý, C.Borri ghi nhận: “Trong khoảng hơn 100 dặm một chút mà người ta đếm được hơn sáu mươi cảng... Hải cảng đẹp nhất, nơi tất cả người ngoại quốc đều tới và cũng là nơi có hội chợ danh tiếng chính là hải cảng tỉnh Quảng Nam (tức Hội An - TG)” [1, 91]; Hoặc một thương nhân Pierre Poivre (đến Đàng Trong năm 1748) nhận xét: “... Thương cảng này sâu, nên tàu thuyền cập bến dễ dàng, an toàn - Faifo là địa điểm thương mại quan trọng nhất Đàng Trong, có gần 6.000 người Trung Hoa là những nhà buôn bán lớn nhất” [6, T. III].

Có thể khái quát bức tranh, cô đọng nhất về đặc điểm hay tính đặc thù của Địa hình - thủy đạo vùng Hội An đó là: Nơi đây được cấu thành bởi nhiều nguồn gốc khác nhau của khu

vực cửa sông - ven biển - đảo: có địa sinh thái biển - đảo, đầm, rừng ngập mặn, vừa có địa sinh thái cồn / bãi / nông / trảng cát; Bàu / hói / vũng nước; muông, lạch... được bao bọc bởi sông trong - sông ngoài và hệ thống cồn - bãi bồi trên sông nước... Có thể nhận thấy đặc điểm về địa hình - thủy đạo ở Hội An là ngoài 2 con sông Đẻ Vông và Trường Giang về cơ bản chảy theo hướng Bắc - Nam, còn lại các dòng chảy chính theo hệ/nguồn Thu Bồn qua khu vực Hội An, tạo thành sông trong/sau, sông ngoài/trước với hướng cơ bản là Tây - Đông hoặc Tây Bắc - Đông Nam, và những dòng chảy này luôn có xu hướng dịch chuyển dần xuống phía Nam. Nối thông giữa sông trong, sông ngoài, chia cắt liên tiếp các chuỗi cồn có các lớp dân cư sinh sống là dày đặc các dòng chảy theo hướng Bắc - Nam. Các dòng chảy này thường ít nước, thậm chí khô cạn vào mùa nắng/khô, nhưng đến mùa mưa thì lượng nước chảy cũng khá lớn (ví dụ như khe Ổ Ổ), đồng thời ngược lại nó cũng có tác dụng chia bớt lượng nước ở sông trước sang sông sau, khi sông trước (hệ chính của sông Thu Bồn) bị ngập lụt, nước dâng cao. Vì vậy, chúng chia cắt địa hình với một đặc thù đó là: Cứ một cồn gắn với địa bàn dân cư lại có một dòng chảy và liên tiếp như vậy nếu cắt theo trục Đông - Tây. Đây là đặc điểm đáng được quan tâm trong quy hoạch giao thông, bố trí điểm dân cư, xây dựng công trình, tuyến giao thông ở Hội An.

Với những đặc điểm về vị trí địa hình, thủy đạo ở Hội An như đã trình bày, có thể nói đây là cơ sở tạo nên tính đa dạng sinh học ở Hội An, đồng

thời cũng là cơ sở tạo nên sự đa dạng, phong phú của Di sản Văn hoá Hội An (cả về vật thể và phi vật thể). Có văn hoá sông nước, văn hoá biển, văn hoá nông nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thương (thị dân), cả sự kế thừa, giao lưu, hội nhập, tiếp biến văn hoá quốc tế, và với sự độc đáo về **một Đô thị sinh thái - nhân văn nổi bật toàn cầu, là sự gắn kết giữa Di sản Văn hóa với Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới** ♣



----- : Vị trí cũ

—— : Vị trí hiện nay

Sự biến đổi địa hình
của Cửa Đại thời gian gần đây

* Tài liệu tham khảo:

1. Cristophoro Borri (1998), *Xứ Đà Nẵng Trong năm 1621, Hồng Nhuệ dịch*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Phan Du (1974), *Quảng Nam qua các thời đại, quyển thượng*, Đà Nẵng, Ban Tủn thư Hội cổ học Đà Nẵng xuất bản.
3. Vũ Văn Phái, Đặng văn Bào (1990), *Đặc điểm địa mạo khu vực Hội An và lân cận*, Hội thảo khoa học quốc tế Hội An.
4. Quốc sử quán triều Nguyễn (1964), *Đại Nam nhất thống chí, tỉnh Quảng Nam*, bản dịch: Nguyễn Tạo, Sài Gòn.
5. Quốc sử quán triều Nguyễn (1970), *Đại Nam nhất thống chí, tập III*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Buch (W.J)(1936), *La compagnie des Indes Néerlandaises*, BEFEO;(11/3-1915).



Làng rau Trà Quế nay thuộc thôn Trà Quế, xã Cẩm Hà, cách trung tâm Hội An khoảng 2,5km về phía Bắc. Làng nằm gọn trên một đảo nhỏ được bao bọc bởi sông Cổ Cò và đầm Trà Quế. Trong các thế kỷ trước nằm trên tuyến sông Cổ Cò nối Hội An với cửa Hàn Đà Nẵng và là bộ phận của xã Thanh Hà bao trùm cả vùng đất rộng lớn phía Tây và Bắc Hội An, vốn nổi tiếng từ rất lâu trong tỉnh Quảng Nam.

Về lịch sử văn hoá, đây là vùng đất được hình thành từ những năm đầu Công nguyên. Vào thời Champa, nơi đây từng có cư dân sinh sống. Từ tên làng Trà Quế đến các di tích miếu Bà Yàng, giếng đá và một số di tích khác đã mất do chiến tranh, rất đặc trưng theo kiến trúc Champa, đã tồn tại và theo suốt hành trình lịch sử sinh sống, phát triển của cộng đồng cư dân nơi đây. Bên cạnh đó còn rất nhiều các di tích lịch sử - văn hoá - cách mạng rất quý để lại từ nhiều đời, nhiều thời minh chứng cho bề dày lịch sử đấu

tranh kiên cường trong công cuộc giữ gìn và dựng xây quê hương của nhân dân Trà Quế.

Về khí hậu cảnh quan, làng rau Trà Quế mang đặc trưng của khí hậu vùng duyên hải miền Trung, với 2 mùa rõ rệt, mùa khô từ tháng 1 đến tháng 8 kèm theo gió mùa Tây Nam hoạt động thường khô hạn, lượng nước bốc hơi nhiều; mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12, kèm theo gió mùa Đông Bắc đem đến lượng mưa lớn. Do sự phân chia khí hậu theo hai mùa rõ rệt nên ảnh hưởng rất lớn đến việc sử dụng giống và phương pháp canh tác rau. Tuy nhiên, nhờ được bao bọc bởi hệ thống sông Cổ Cò tạo thành một khu vực tiểu khí hậu nên khí hậu Trà Quế tương đối ôn hòa.

Về địa hình, do mang tính đặc thù của một đảo sông, gần biển. Các cụ bô lão nói toàn bộ đất Trà Quế như hình con cá chép, đầu quay về Tây, đuôi quay về Đông. Truyền tích kể rằng con cá từ dưới biển đi lên vòng qua vòng

lại cày thành con sông Đẽ Vông rồi mắc cạn ở lại với người hóa thành cồn đất như hiện nay. Nhìn tổng quan, mặt bằng địa vực tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình từ 1,2m đến 1,5m so với mực nước biển nên ít khi bị ngập lụt. Mực nước ngầm tương đối nông, bình quân từ 4 - 5m thuận tiện cho đào ao lấy nước xưa và khoan giếng chạy máy điện hiện nay. Hệ thống đầm, sông ngòi bao bọc xung quanh không chỉ có vai trò tạo nên cho Trà Quế thành vùng quê thơ mộng, yên ả mà còn cung cấp nguồn cây rong vô cùng phong phú để làm phân hữu cơ thích hợp cho cây rau phát triển và chính vấn đề này đã tạo nên lý do tiềm ẩn hương vị riêng có của các loại rau ở mảnh đất này.

Gần đây, tuyến đường nối Khu phố cổ với An Bàng tuy đi qua cắt đôi Trà Quế nhưng là tuyến giao thông không chỉ rất thuận tiện cho việc phát triển làng rau ở cạnh biển mà còn làm đà cho rau Trà Quế đến các vùng Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc, Đà Nẵng và các khu nghỉ mát ven biển.

Tổng diện tích làng rau là 35 ha. Hiện nay, 90% dân cư sống về nghề nông nghiệp. Với số dân 256 hộ, 1.020 nhân khẩu, trong đó có trên 100 hộ sản xuất rau chuyên canh trên diện tích gần 15 ha có chất thổ nhưỡng đất cát pha, độ PH từ 6 - 6,5. Dân làng Trà Quế xưa nay vẫn là những nông dân chân lấm tay bùn, những người nuôi tôm nước lợ và đặc biệt họ luôn là những tay trồng rau cự phách. Họ thuộc các tộc Nguyễn, Hồ, Lê, Mai, Trần, Cao, Phạm, Trang, Ngô, Võ, Đinh, Lưu, Huỳnh, Ngụy, Đặng... vốn không có sự ngăn cách, phân biệt giữa Tiền hiền khai khẩn, Hậu hiền khai cơ mà lịch sử tộc họ gắn với nhiều huyền thoại về

những chiến công hiển hách nhiều đời, nhiều thời trước nhiều hình thái khai hoang khẩn hóa gian khổ, dũng mãnh chống chọi với thú dữ, thiên tai bão lụt, khí hậu khắc nghiệt và cả các cuộc tàn phá khốc liệt của chiến tranh.

Nghề trồng rau có vai trò quan trọng trong việc cung cấp rau xanh giàu lượng vitamin, cải thiện chất lượng bữa ăn cho nhân dân Hội An vì rau sống Trà Quế có hương vị rất thơm, rất khác biệt so với rau các nơi khác.

Rau sống Trà Quế nổi tiếng về thơm ngon, không những ở Hội An mà còn được các địa phương xa gần ưa chuộng. Quanh năm, ở đây thường xuyên trồng trên 30 loại cây rau thơm. Rau Trà Quế có đặc điểm thân nhỏ nhưng rất thơm, mỗi loại rau có một mùi vị khác nhau và luôn tươi giòn. Sản phẩm rau Trà Quế bán rất chạy và được đánh giá cao về độ tươi, chất lượng thơm ngon và thuộc loại rau sạch, rất an toàn. Trước đây, mỗi ngày, từ Trà Quế hơn 1 tấn rau xanh tỏa đi và được tiêu thụ ở khắp mọi miền trong tỉnh và thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, do nhiều nguyên nhân số lượng rau trồng được và thu hoạch được trên 300 kg rau, trong khi đó các đã có nhiều siêu thị ở Đà Nẵng muốn được Trà Quế cung cấp mỗi ngày 3 tấn. Rau sống Trà Quế là một loại tổng hợp từ 15 đến 20 loại cây rau có vị thuốc Nam rất có lợi cho dưỡng sinh và chữa bệnh. Người Hội An dùng rau trong các bữa ăn hàng ngày và cả trong các lễ cúng trang trọng. Người đã khuất núi phôi hường cùng con cháu mình. Vì thế, người dân Trà Quế nói chỉ dùng bí quyết, không bao giờ dùng hóa chất để diệt sâu, bởi nếu thế, coi như đánh

thuộc độc cho chính mình và sẽ có tội với ông bà Tổ tiên, mặt đời không ngóc đầu lên được.

Vì những đặc trưng ngành nghề, với quy trình sản xuất truyền thống còn được bảo lưu, vì sức hấp dẫn của chính hương vị rau quả, vì tấm lòng hiền hậu của những người dân chất phác mến khách, làng rau Trà Quế là điểm thu hút đông đảo khách du lịch nhất là những nhà nghiên cứu và những người quan tâm đến làng nghề, đến hệ thống thuốc Nam tự nhiên có lợi cho sức khỏe con người. Mặt khác những hoạt động tích cực khôi phục làng nghề vừa qua và sắp đến đang giúp cộng đồng dân cư ở đây ngày càng cải thiện thu nhập, nâng cao mức sống, từ đó có điều kiện hiểu sâu hơn về giá trị văn hóa của làng rau, về các ngành nghề truyền thống và để tăng thêm nhận thức về việc bảo tồn, phát triển nghề truyền thống vô cùng quý giá góp phần tôn vinh giá trị Di sản Văn hoá Thế giới Đô thị cổ Hội An.

Vừa qua và sắp đến, trong chương trình tham quan, khách du lịch đang và sẽ được tham gia các hoạt động canh tác trồng rau, tự hòa trộn các loại rau để thành món ăn thú vị, phù hợp sẽ đem lại niềm hứng thú khi tìm hiểu về nghề truyền thống được tổ chức hoạt động với ý nghĩa như một bảo tàng sống về ngành nghề. Mặt khác, vừa góp phần làm phong phú, đa dạng các loại hình du lịch và vừa cung cấp thông tin cho các nhà nghiên cứu trong, ngoài nước về những kinh nghiệm sống, gắn bó người với đất, với nước ở hoàn cảnh đảo sông trong hệ sinh thái cồn - đầm - đảo - sông dọc dài ven biển.

Mỗi độ Xuân sang, cùng với rau, làng Trà Quế lại rộn rịp mùa hoa tươi nhiều chủng loại. Hoa Trà Quế nổi tiếng bền lâu trong suốt những ngày Tết Nguyên Đán. Vì thế, người rảnh chơi hoa thường chọn hoa ở vùng đất giàu dinh dưỡng này để mong lộc trời đến với nhà mình lâu héo lâu tàn.

Trà Quế với tên gọi thân thương là vùng đất sẽ có bước chuyển mới trong vòng tay ưu ái của Hội An và của bạn gần xa. Nhân dân Trà Quế với lòng hiếu khách đặc biệt của mình sẵn lòng sẻ chia niềm vui cho những thân hữu dù đến từ bất cứ phương trời nào. Trong niềm vui của người trồng rau hôm nay, từ đầu năm mới người Trà Quế tổ chức các lễ hội Cầu Bông để bày tỏ tấm lòng Tam hữu (*món ăn Tam hữu - ba người bạn - con tôm, cây hành, miếng thịt heo biểu tượng cho sinh vật trên cạn cột chặt với sinh vật dưới nước*) gắn bó với nhau, đồng thời với nhiều lễ lệ của vòng quay đời người còn đang duy trì được thực hiện suốt trong năm đậm đà tính nhân văn, cầu mong yên bình và cũng là dịp tri ân những bậc Tiên nhân đã dày công vun đắp cho sự nghiệp cùng truyền thống ngành nghề, làm sáng danh tên tuổi làng rau Trà Quế, tăng thêm tự hào tiếp nối truyền thống trong vận hội mới cùng với quê hương Hội An giàu mạnh đi lên, thơm hương bay cao bay xa♣



Thiền phái Lâm tế Chúc Thánh là một trong những chi nhánh của dòng thiền Lâm tế tại Trung Hoa. Thiền phái này được tổ sư Minh Hải Pháp Bảo khai sáng vào khoảng cuối thế kỷ XVII tại chùa Chúc Thánh Hội An - Quảng Nam.

Theo các tư liệu hiện tồn, vào thời chúa Dũng Quận Công Nguyễn Phúc Tần (1648 -1687) có vị Thọ tôn hoà thượng huý Nguyên Thiệu theo các thuyền buôn sang Việt Nam, trú tại phủ Quy Ninh (*Bình Định*) và lập chùa Thập Tháp Di Đà rồi làm trụ trì ở đó. Đến thời Hoàng Quốc Công Nguyễn Phúc Trăn (*Thái*), chúa rất sùng mộ Phật giáo, chúa cho dựng chùa tại Thuận Hoá (*Huế*) và cho mời Nguyên Thiệu hoà thượng ra khai đại giới đàn. Nhân vì thiếu người trong ban Thập sư A Xà Lê, nên chúa bèn yêu cầu hoà thượng về Trung Quốc mời thêm một số danh tăng sang chứng đàn đồng thời thỉnh thêm pháp tượng, pháp khí. Về Quảng Đông, hoà thượng Nguyên Thiệu mời được nhiều danh tăng như các ngài: Minh Hoàng Tử Dung, Minh Hành Tại Toại, Minh Vật Nhất Trí, Minh Hải Pháp Bảo, Minh Lượng, Minh Dung... và đại giới đàn được khai ở chùa Báo Quốc.

Sau khi chứng đàn, tổ Nguyên Thiệu khai sơn chùa Báo Ân và Hà Trung ở Huế, ngài Minh Hoàng Tử Dung truyền pháp cho tổ Thiệt Diệu lập thành dòng phái Liễu Quán thì tổ



Minh Hải và Minh Lượng vào Hội An - Quảng Nam, tổ Minh Hải khai sơn chùa Chúc Thánh, tổ Minh Lượng khai sơn chùa Vạn Đức. Kể từ khi tổ Minh Hải dựng chùa, xuất kệ truyền thừa thiền phái Lâm tế Chúc Thánh ở Hội An - Quảng Nam đã trải qua trên 300 năm hình thành và phát triển. Hiện nay, dòng thiền này không ngừng phát triển, mở rộng không những trong tỉnh, trong nước mà còn ở nhiều nước khác trên thế giới. Dưới đây là một số ngôi chùa tiêu biểu ở Hội An

Chùa Chúc Thánh (Chúc Thánh tự): Chùa nằm cách trung tâm phố cổ Hội An khoảng 2 km về phía Tây Bắc. Nguyên lúc ban sơ chùa chỉ là một ngôi thảo am (*am bằng tranh*) do tổ sư Minh Hải Pháp Bảo (*tục danh là Lương Thế Ân*) dựng nên để tu tập, dần dần đạo hạnh của ngài có ảnh hưởng rất lớn nên có nhiều đồ đệ, thiện nam tín nữ đương thời theo học ngày một đông, đồng thời họ cũng đã góp phần phát triển quy mô của ngôi chùa với tên gọi là chùa Chúc Thánh.

Chùa Chúc Thánh được xây dựng vào khoảng cuối thế kỷ XVII trên một

khoảng đất cát rộng thuộc xã Thanh Hà, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn của dinh Quảng Nam nay là phường Tân An - Thành phố Hội An. Mặt chùa được xoay theo hướng Tây Nam, kiến trúc tổng thể dựng theo hình chữ “quốc” gồm chính điện, nhà tổ và hai chái Đông, Tây. Phần chính điện được xây dựng khá quy mô với hệ thống cột đồ sộ cao vút, tạo cho ngôi chùa một không gian thoáng đảng uy nghi. Các vì kèo “*chồng rường giả thủ*”, “*cột trốn kẻ chuyển*” trong chính điện vừa thể hiện sự kết hợp hài hoà giữa các phong cách kiến trúc Việt - Hoa vừa tạo nét độc đáo cho một ngôi chùa cổ xưa. Hệ thống tượng thờ trong chùa đều là “*những tác phẩm điêu khắc nghệ thuật tuyệt mỹ*”, từ tượng Phật Thích Ca, Di Đà đến các tượng Bồ Tát, Hộ pháp... đều được chạm khắc hết sức tài hoa, sống động. Nhà tổ (*hậu điện*) xây dựng đơn giản hơn, đây là nơi đặt thờ long vị của những vị tổ sư, trù trì của chùa qua các đời. Hệ thống long vị, bài vị cũng được chạm trổ hết sức công phu, sắc xảo thể hiện bàn tay tài hoa của các nghệ nhân xưa.

Ngoài ra, trong khuôn viên chùa còn có 16 tháp mộ của các vị sư trù trì qua các thế hệ. Đặc biệt, ở góc tây chùa có ngôi tháp 7 tầng của vị tổ sư khai sơn ngôi chùa, đó là tháp của tổ Minh Hải Pháp Bảo.

Kể từ khi được tổ sư Minh Hải khai sáng đến nay, chùa Chúc Thánh được xem như là ngôi chùa tổ của dòng thiền Lâm Tế ở Quảng Nam nên thường được gọi là Tổ đình Chúc Thánh. Hằng năm, vào ngày mùng 7/11 ÂL chư tăng ni, Phật tử khắp nơi tập trung về tổ đình để tưởng niệm ngày viên tịch (*ngày mất*) của vị tổ sư

khai sơn Minh Hải. Đây là một trong những lễ hội tôn giáo lớn nhất ở Hội An.

Chùa Vạn Đức (Vạn Đức tự):
Chùa Vạn Đức nằm bên bờ Nam của sông Cổ Cò (*Lộ Cảnh giang*) với các tên gọi Lang Thọ tự hay chùa Cây Cau. Chùa do tổ sư Minh Lượng Nguyệt Ân khai sơn vào khoảng cuối thế kỷ XVII, cùng thời với chùa Chúc Thánh được tổ Minh Hải khai sơn.

Tổ sư Minh Lượng tự Nguyệt Ân, hiệu Thành Đăng, tục danh là Lý Nhuận, người phủ Triều Châu tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc. Ngài được tổ sư Nguyên Thiều mời sang cùng thời với tổ Minh Hải Pháp Bảo, sau khi tham dự đại giới đàn tại Thuận Hoá (*Huế*), ngài vào Quảng Nam đến xứ Đồng Nà xã Thanh Hà huyện Diên Phước thuộc phủ Điện Bàn nay là xã Cẩm Hà - Hội An khai sơn chùa Lang Thọ.

Cũng như chùa Chúc Thánh, lúc ban đầu chùa Vạn Đức chỉ là một thảo am tu hành. Đến khoảng năm 1699 thì tổ Minh Lượng mới chính thức lập chùa lấy tên là Lang Thọ tự mà người dân địa phương quen gọi là chùa Cây Cau. Nơi đây cũng là một trong những ngôi chùa quan trọng để nhiều thế hệ sư sãi tu tập Phật pháp, nhiều vị danh tăng kế vị trù trì. Mãi đến đời ngài Phổ Triêm là một vị cao tăng đắc đạo đã có công rất lớn trong việc đại trùng tu chùa Lang Thọ và đổi tên gọi là Vạn Đức, đồng thời đổi hướng của chùa từ hướng Đông Bắc sang hướng Tây Nam cho phù hợp với phong thủy địa lý. Tuy trải qua nhiều lần tu bổ, nhưng cơ bản chùa vẫn giữ được vẻ nguyên sơ cho đến ngày nay. Chùa Vạn Đức là một công trình có lối kiến trúc độc đáo,

giàu tính nghệ thuật từ không gian bố cục, phong cách kiến trúc đến trang trí nội thất, là một trong những ngôi chùa danh tiếng được sách Đại Nam nhất thống chí nhắc đến như là một danh lam thắng cảnh của Hội An - Quảng Nam.

Hiện nay trong chùa Vạn Đức còn lưu giữ được nhiều hiện vật hết sức quý giá như: bình bát của thiền sư Minh Lượng, y tăng cang của tổ Phổ Triêm, bức độ điệp của vua Minh Mạng ban cho thiền sư Toàn Đức Hoàng Tông cùng hàng trăm mộc bản (*ván khắc gỗ*)... Từ những giá trị đặc biệt đó, chùa Vạn Đức đã được Bộ Văn hóa Thể thao công nhận là di tích cấp quốc gia.

Chùa Phúc Lâm (Phúc Lâm tự):

Chùa Phúc Lâm tọa lạc tại phường Thanh Hà, thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam, xưa là xứ Trảng Kèo, xã Thanh Hà, huyện Diên Phước thuộc phủ Điện Bàn - Quảng Nam. Chùa do tổ sư Thiệt Dinh Chánh Hiển - Ân Triêm đời thứ 35 thuộc thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh khai sơn vào giữa thế kỷ XVIII với tên gọi là Phước Lâm tự bao hàm ý nghĩa là rừng phước vô hạn.

Ngôi chùa này được xây dựng trên một khu đất cao ráo, phong cảnh hết sức lý tưởng. Phía sau là đồi cát lớn, trước mặt hồ nước rộng, xung quanh cảnh vật thanh u vắng lặng, thật đáng là nơi lý tưởng cho các bậc tu hành xa dứt trần duyên chăm bệ kinh kệ.

Toàn bộ công trình được xây dựng theo kiểu hình chữ “*quốc*” với chánh điện cao rộng bao gồm tiền điện, hậu điện và hai lầu chuông trống. Tiếp sau chánh điện là nhà thờ tổ làm nơi thờ cúng lịch đại các đời tổ sư, trụ trì. Hai nhà Đông, Tây chạy dài dọc theo trục

Bắc Nam, là cầu nối giữa chánh điện và nhà thờ tổ tạo thành một khuôn viên khép kín.

Ngoài những công trình chính, trong khuôn viên chùa còn có nhiều tháp mộ của các vị trụ trì qua các đời như tháp các tổ Ân Triêm, Luật Oai Minh Giác, Quán Thông, Pháp Hoá, Vĩnh Gia... Đây cũng là những công trình kiến trúc khá độc đáo, cũng vừa góp phần tạo cho cảnh quan ngôi chùa càng thêm tráng lệ. Phúc Lâm tự xưa cũng từng được triều Nguyễn ban biển sắc tứ, công nhận là một trong những ngôi chùa tiêu biểu trên mảnh đất Hội An. Chùa cũng được Bộ Văn hóa Thể thao công nhận là di tích cấp quốc gia.

Chùa Hải Tạng (Hải Tạng tự):

Chùa Hải Tạng là một ngôi chùa làng “*quy mô nhất*”, tọa lạc tại Bãi Làng xã Tân Hiệp, xưa kia là xứ Cù Lao thuộc Tân Hiệp phường của tổng Thanh Châu, Hoà Vang huyện, phủ Điện Bàn. Theo sách Đại Nam nhất thống chí thì ngôi chùa này từng là nơi tu tập của Hương Hải thiền sư cùng nhiều vị danh tăng khác.

Theo văn bia hiện đang lưu giữ tại chùa cho biết, vào năm Cảnh Hưng thứ 19 (1758) chùa được dựng tại vị trí khác, cách vị trí hiện nay khoảng 200m về phía Đông Bắc. Nhưng do bị mưa bão làm hư hại nên vào năm Tự Đức nguyên niên (1848) chùa được dời về xây dựng lại trên địa điểm hiện nay.

Chùa được xây dựng lại trên một khoảng đất cao, lưng dựa vào núi, mặt quay ra biển theo hướng Tây Nam, trước mặt là vùng đồng ruộng và các khe nước tự nhiên. Toàn bộ công trình được bao bọc bởi tường rào xây bằng đá núi, phía trước có cổng tam quan

với 3 lối ra vào. Trong là một khoảng sân rộng vừa để làm nơi tập trung thiện nam tín nữ trong các ngày đại lễ, vừa tạo không gian thoáng dang cho ngôi chùa. Chính điện được xây dựng khá quy mô với nhiều hàng cột bằng gỗ lim cao lớn, khung chịu lực chính là hệ kèo “chồng rường giả thủ” chia khoảng cách làm 3 lòng, tạo cho không gian ngôi chùa càng thêm rộng rãi. Hầu hết các kèo gỗ được chạm trổ nhiều đồ án, hoa văn tinh xảo vừa để trang trí tăng vẻ thẩm mỹ, vừa làm giảm đi sự cao to nặng nề của toàn bộ khung chịu lực bên trong.

Hệ thống thờ tự trong chùa cũng khá phong phú, đa dạng. Gian chính giữa là nơi thờ Tam thế phật, hai gian tả hữu thờ Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát. Ngoài ra, tại chính điện còn thờ Quan Thánh Đế Quân, Ngọc Hoàng Đại Đế, hậu điện thờ sư tổ Đạt Ma cùng long vị của các vị hoà thượng trụ trì đời trước. Với cách thức thờ tự như vậy thể hiện quan niệm tam giáo đồng nguyên của cư dân xứ Cù Lao và cũng là một quan niệm khá phổ biến của các ngôi chùa làng ở Hội An.

Ngoài các ngôi chùa tiêu biểu kể trên, trên đất Hội An còn không ít những ngôi chùa lớn thuộc hệ phái Lâm tế Chúc thánh như các chùa Long Tuyền, Viên Giác, Pháp Bảo... và hệ thống nhiều chùa làng ở các địa phương trong Thành phố. Đã từ bao đời nay, thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh cùng những ngôi chùa danh tiếng đã có nhiều đóng góp cho thương cảng quốc tế vang bóng một thời, và là một bộ phận quan trọng của di sản văn hoá Hội An♣

BẾP XƯA

TRONG DI TÍCH Ở

KHU PHỐ CỔ HỘI AN

Trần Thị Lệ Xuân

Từ xưa, bếp không đơn thuần chỉ là nơi để nấu nướng, mà còn là nơi cả nhà đoàn tụ đầm ấm sau một ngày lao động. Theo quan niệm của người phương Đông, hạng mục này vô cùng quan trọng, bếp được xem như có vai trò quyết định sự thịnh vượng của gia đình. Cái bếp thể hiện sự đầm ấm, no đủ và hạnh phúc, đồng thời qua gian bếp đánh giá được nề nếp của một gia đình mà đặc biệt là người phụ nữ. Bởi lẽ, hằng ngày, việc chuẩn bị thức ăn và đun nấu do phụ nữ đảm nhiệm, vì thế từ lâu trong dân gian có câu nói “cái bếp đàn bà, cái nhà đàn ông”.

Hội An từng là một cảng thị thương nghiệp, là nơi hoạt động giao thương buôn bán diễn ra mạnh vào các thế kỷ trước, vì thế để đáp ứng nhu cầu đó, gian bếp ở khu phố thị ngoài chức năng phục vụ sinh hoạt thường nhật còn là nơi gắn liền với hoạt động buôn bán. Do đó, kết cấu gian bếp cũng có sự khác biệt so với bếp ở vùng nông thôn. Tuy nhiên, do điều kiện cuộc sống thay đổi nên hiện nay không gian bếp xưa trong Khu phố cổ cũng đã thay đổi, cải tạo, hầu hết sử dụng bếp ga, bếp được làm đơn giản chỉ có bệ xây bằng xi măng, ốp gạch men và đặt bếp ga lên để nấu. Chỉ còn một số ít gia đình còn giữ lại gian bếp xưa. Hơn nữa, một thực trạng đáng quan tâm trong Khu phố cổ hiện nay là việc nấu

nướng trong gia đình đã dần hạn chế, thỉnh thoảng chúng ta bắt gặp những gian bếp bỏ trống, lạnh lẽo. Hiện tại, qua khảo sát mặt tiền 2 tuyến đường Trần Phú và Nguyễn Thái Học, bước đầu đã thống kê được 9 bếp xưa, trong đó có 7 bếp đã được xây dựng từ trước cho đến nay vẫn còn, 2 bếp phục dựng lại. Trong số đó hiện chỉ còn 4 bếp sử dụng trong sinh hoạt gia đình, tuy nhiên mức độ sử dụng của một số bếp không thường xuyên.

Theo ý kiến của một số chủ di tích, thời gian xây dựng của các kiểu bếp xưa hiện còn vào khoảng cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và đã qua một số lần tu sửa. Bếp hầu hết được xây bằng gạch, vữa vôi. Tùy theo không gian, diện tích của từng nhà nên kích thước của gian bếp cũng khác nhau. Đồng thời phụ thuộc vào điều kiện của từng gia đình mà gian bếp có thể làm đơn giản chỉ có một kiềng bằng sắt đặt trệt dưới đất hoặc xây thành bệ và đặt bếp kiềng lên, đối với một số gia đình có

điều kiện thì bếp được xây kiên cố và xây ba bếp lò thẳng một hàng. Có bếp làm bằng hai thanh sắt thẳng đặt song song, có bếp làm thành 3 thanh sắt đặt cách nhau. Có loại bếp xây bằng, có loại xây trồi lên, có một số bếp thông với nhau tại một hoặc hai, ba lỗ hình tròn (*ở giữa bếp*), ngoài ra chức năng của các lỗ hình tròn dùng để hong/dần cơm, đồ ăn cho nóng. Chính giữa bếp có một ống thông khói với bên ngoài, đối với một số nhà, phía trên bếp có làm một mái che bằng tôn nhằm tụ khói lại và thoát ra bên ngoài tại một ô trống trên mái nhà. Bên dưới bệ bếp xây hình vòm hoặc hình chữ nhật, dùng để chứa củi và một số vật dụng cần thiết. Đối với các loại bếp này vật liệu chính để đun là củi.

Theo thuật phong thủy, bếp là một trong những yếu tố quan trọng nhất của ngôi nhà. Ngoài yếu tố tiện nghi, bếp phải được xem xét ở các góc độ thẩm mỹ, kiến trúc và phong thủy. Đặt bếp ở vị trí nào là điều mà hầu hết những



người xây nhà đều rất lưu tâm. Theo dân gian, bếp thường được làm nhìn về hướng Tây, đặt ở bên trái (*phía Đông*), biệt lập và vuông góc với nhà chính, kế tiếp là hướng Nam, hướng chính Tây, các hướng khác đều không tốt.

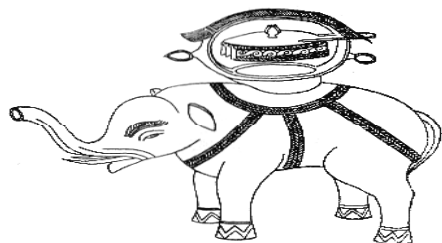
Bên cạnh việc đặt bếp nấu, tín ngưỡng thờ Thần Bếp (*ông Táo*) rất được chú trọng, nhằm nhắc nhở người ta sống có nghĩa, có nhân và hướng thiện. Vì thế, tục lệ thờ Thần Bếp đã có từ lâu và được gìn giữ, lưu truyền cho tới ngày nay. Vị Thần này được đặt phía trên bếp nấu ăn, nếu không đủ chỗ thì đặt ở góc phía Nam nhà bếp, bởi vì Thần Bếp thuộc hoả nên Thần Bếp cần được đặt ở phía Nam (hoả - vượng). Tuy theo từng gia đình, việc thờ Thần Bếp cũng khác nhau, có gia đình chỉ đặt một chiếc hương án kê sát tường, có gia đình xây thành một khám thờ. Tại bàn thờ Thổ công, người ta hay đề bài vị ghi “*Đông trù tư mệnh Táo phủ thần quân*”, có nghĩa là phủ của ông vua Bếp nằm ở phía đông, coi sóc bản mệnh của gia chủ. Có nhà thay bài vị trên bằng bài vị chỉ có bốn chữ Hán: “*Định phúc Táo Quân*”, có nghĩa là - ông vua bếp định phúc đức cho gia đình. Với tín ngưỡng thờ Thần Bếp trong không gian sinh hoạt văn hoá của gian bếp, góp phần làm phong phú tín ngưỡng thờ Thần, làm đa dạng loại hình văn hoá phi vật thể ở Hội An.

Trong điều kiện cuộc sống ngày càng phát triển, hơn nữa do đặc thù của Khu phố cổ Hội An là một di tích “*sống*” nên theo nguyên tắc bảo tồn là phải giải quyết thoả đáng mối quan hệ giữa bảo vệ di sản và đời sống dân sinh, hệ thống công trình phụ có thể được cải tạo cho thích nghi với công năng sử dụng trong thời đại mới. Vì

thế, việc bảo tồn không gian bếp xưa trong khu phố cổ nói riêng là điều rất khó.

Thiết nghĩ, trong quá trình tu bổ nên thuyết phục chủ di tích bảo tồn nguyên trạng những bếp xưa hiện còn, khuyến khích người dân tiếp tục sử dụng không gian bếp trong sinh hoạt gia đình. Thường xuyên theo dõi nhằm hạn chế sự xuống cấp của di tích nói chung, gian bếp nói riêng. Cần có cơ chế hỗ trợ đối với việc bảo tồn, phục chế lại bếp xưa đối với những chủ di tích muốn giữ lại hoặc phục hồi lại không gian bếp xưa. Quy định việc sửa chữa bếp xưa và xây dựng bếp mới đối với các di tích có bếp xưa gắn với quy chế quản lý, tu bổ và sử dụng di tích trong Khu phố cổ Hội An hiện hành. Xây dựng nội dung tuyên truyền nhằm tăng cường ý thức đối với các chủ di tích về việc bảo tồn và khuyến khích sử dụng loại bếp này trong sinh hoạt.

Dẫu biết rằng trong điều kiện hiện nay để giữ lại không gian bếp xưa là điều rất khó nhưng bên cạnh việc bảo tồn những yếu tố nguyên gốc trong ngôi nhà thì việc giữ lại gian bếp cũng là điều rất cần thiết, bởi lẽ khi giữ lại ngôi nhà mà không gian văn hoá đã thay đổi hoàn toàn thì điều đó cũng đồng nghĩa với phần hồn trong di tích đã mất đi♣





Vũ Hồng Việt

Ngày xưa, khi ở tuổi 13 - 14, cứ mỗi đêm trăng rằm, tôi cùng đám bạn láng giềng thường kéo nhau ra bãi đất rộng ở đầu xóm chơi bắn bành, tít te, trốn tìm, kéo co... Bọn trẻ chúng tôi chơi rất hồn nhiên và say sưa đến độ thân nhể nhại mồ hôi, chân không thể chạy, tay không thể kéo... được nữa thì mới nghỉ. Cứ sau những trò chơi mệt mỏi như vậy, bọn chúng tôi thường được những đứa có tiếng ngỗ nghịch nhất trong đám đả đủ loại trái cây, xôi chè. Biết rằng bố mẹ chúng nó cũng như bố mẹ tôi đều là những nông dân chân lấm tay bùn lấy gì mà mua trái cây, nấu xôi chè để cho bọn trẻ chúng tôi hoài như vậy nên mỗi khi được chúng nó đãi thì tôi thường gặng hỏi. Chúng nó chỉ trả lời vu vơ, lúc bí thể thì nói cụt ngắn rằng “*bọn tao đi sửa ti vi ở xóm dưới*”. Tôi ngăn người suy

nghĩ, chúng nó biết cái gì mà sửa ti vi?, và lại nhà ai mà dám để chúng nó sửa ti vi và “*trả công*” hậu hĩnh như vậy?

Một lần nọ, tôi đến nhà đưa bạn học cùng lớp để mượn vở chép bài giảng của cô giáo sau những ngày bị ốm nặng. Bố của bạn tôi là thợ mộc. Khi tôi đến bác ấy đang loay hoay đóng một đồ vật lớn trông giống như những thứ mà nhà ngoại tôi treo bên cạnh bàn thờ tổ tiên, ở ngoài hiên và thậm chí tôi bắt gặp nó hiện diện ngoài sân vườn ở một số nhà trong xóm. Tôi đang chăm chú theo dõi các thao tác của bác thì bạn tôi chạy ra và bảo “*ba tao đang đóng cái khám thờ đấy, cái ti vi này khoảng cỡ 21 inch*”. Đến lúc này tôi mới hiểu cái “*ti vi*” mà mấy đứa bạn tôi thường đi “*sửa*” vào những ngày rằm là cái gì! Lần hồi, tôi bắt đầu quan tâm đến những cái “*ti vi*” đó.

Những gia đình sống lân cận nhà tôi, hầu như gia đình nào cũng “*sắm*” một cái “*ti vi*”, có gia đình sắm đến hai, ba cái, cái thì đặt trên trụ ở ngoài sân vườn, cái treo dưới mái hiên, cái nằm bên cạnh bàn thờ ông bà tổ tiên... Nhà ngoại tôi có đến 4 cái. Tôi thắc mắc sao nhiều thế, ngoại bảo: “*ừ..., mỗi cái thờ một vị, cái ngoài vườn thờ cô bác, cái trên bàn thờ tổ tiên thờ Ngũ tự,...*”

Thật may mắn! Từ khi được làm việc tại Hội An, tôi có điều kiện “*khám phá*” từng di tích trong Khu phố cổ Hội An nói riêng, trên toàn địa bàn Thành phố Hội An nói chung, và tôi từng bước nhận diện những lý do mà Khu phố cổ Hội An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới. Mỗi di tích ở Hội An mang những giá trị khác nhau về mặt nghệ thuật kiến

trúc, về lịch sử,... và về văn hóa xã hội. Ấn tượng sâu sắc nhất đối với tôi là những giá trị về mặt văn hóa xã hội, trong đó đặc biệt là yếu tố tín ngưỡng tâm linh, một thành tố tạo nên phần “hồn” của khu phố cổ được bao bọc bởi cái vỏ kiến trúc đang trong độ tuổi “cổ lai hy”. Khó bắt gặp ở nơi nào



khác ngoài Hội An, riêng trong phạm vi khu phố cổ, chúng ta có thể nhận thấy sự hiện diện của rất nhiều hình thức tín ngưỡng khác nhau của cộng đồng người Hoa, người Minh Hương và người Việt như thờ ông bà tổ tiên, Thành Hoàng, Tiên Hiền, Phật, Thiên Hậu Thánh Mẫu, bà chúa Tiên và 12 bà mụ, Quang Thánh đế quân, Phục ba tướng quân, Trần vũ Bắc đế, Ngũ Hành tiên nương, Thần tài, Táo quân, Thần giềng, Thần không khí,... tại các hội quán, chùa, đình, miếu, nhà thờ tộc và nhà ở. Mỗi đối tượng thờ kính, tôn sùng được cộng đồng, các gia đình thờ cúng tại vị trí rất trang trọng ở mỗi loại hình di tích nêu trên. Không gian thờ cúng tại mỗi di tích được trang hoàng rất rực rỡ tôn nghiêm bởi các bức hoành phi, liễn đối, các bức chạm, vẽ các đề tài trang trí cầu mong điều tốt lành, thịnh vượng... Ngoài ra, các cộng đồng, các gia đình còn làm một khám

thờ rất sắc sảo và rực rỡ đặt những đối tượng thờ cúng vào bên trong và quan niệm rằng những khám thờ đó là nơi trú ngụ của họ, là nơi mà con người có thể giao tiếp với các bậc thiêng liêng để tưởng nhớ, tạ ơn và cầu

mong những điều tốt đẹp nhất cho cuộc sống.

Tại các di tích ở Hội An, một số ít khám thờ được xây - đắp bằng gạch ngói và vữa vôi hoặc vữa vôi và rơm, tre cần mảnh,... còn phần lớn được làm bằng gỗ với những đề tài, chi tiết chạm trổ và sơn son thếp vàng rất cầu kỳ, tinh xảo, đặc biệt là những khám thờ ở hội quán, nhà thờ tộc họ, đình... Với hơn 100 khám thờ bằng gỗ mà tôi đã tiếp cận được, mỗi cái mang những giá trị rất đặc sắc về mỹ thuật và ý niệm tinh thần. Tùy theo đối tượng thờ tự, mỗi khám thờ có kích thước, hình thức, mô típ, đề tài hay chi tiết trang trí, nội dung câu chữ Hán Nôm... và được đặt ở những vị trí khác nhau. Tại di tích nhà ở, khám thờ Quan Thánh đế quân thường đặt ở nếp đầu tiên của ngôi nhà, phía trên lối đi, mặt hướng vào bên trong như tại nhà số 42, 48, 77, 129 Trần Phú...; khám thờ trên bàn

thờ tổ tiên cũng đặt ở nếp đầu tiên của ngôi nhà, phía bên trái hoặc bên phải lối đi, mặt hướng vào bên trong như tại nhà số 48, 77, 129 Trần Phú, 101 Nguyễn Thái Học, 07 Nguyễn Thị Minh Khai... Về hình thức, những khám thờ ở Hội An gồm loại có mào khám và không có mào khám, có một lớp hoặc hai lớp, để khám có 1, 2 hoặc 3 tầng, không có chân và có chân thẳng đứng hoặc chân quỳ... Đề tài, chi tiết trang trí trên khám thờ rất đa dạng. Mào khám thường chạm khắc hay chạm lõng đề tài lưỡng long châu âm dương, lưỡng long triều dương, doi, phụng, sư tử - đồng tiền, hoa dây. Ở lớp ngoài thân khám, phần phía trên thường trang trí bức chạm lõng hoa dây, đề tài doi - đồng tiền, lý ngư vượt vũ môn, chim phụng, câu Hán Nôm... và các nhân vật trong điển tích Trung Quốc đối với các khám thờ ở một số hội quán; hai bên thường trang trí đề tài con rồng, trúc tước, mai điều, hình chim phụng và hoa dây, câu đối Hán Nôm và chùm hoa quả, quy hạc và đồ vật trong bát bửu, bức đục thủng ô hình thoi và đồng tiền...; phía dưới trang trí hình con long mã, lân, rồng, lý ngư vượt vũ môn...; con ke hình con rồng, cá hóa long, chim phụng, hoa dây, con doi,... Ở lớp trong thân khám, phần phía trên thường là câu Hán Nôm thể chân hoặc thể triện, hoa dây, chùm quả, đề tài con rồng, con doi...; hai bên thường là câu đối Hán Nôm thể triện hoặc thể chân, đề tài con rồng, hoa dây, đồ vật trong bát bửu, ô hình thoi, chim phụng...; con ke hình con rồng, chim phụng, doi, hoa dây... Về màu sắc, thân khám thờ thường được sơn màu đỏ, các câu chữ Hán Nôm hay chi tiết và đề tài trang trí thường thếp

vàng màu vàng gạch hoặc vàng pha bạc, lòng khám sơn màu xanh lơ, xanh ve, màu đỏ, hồng nhạt.

Mang những giá trị đặc sắc về mỹ thuật và ý niệm tinh thần như cầu mong điều cát tường, may mắn, phát tài, trường thọ,... những khám thờ trong các di tích đã góp phần tạo nên phần “hồn” của khu phố cổ Hội An nói riêng, giá trị của văn hóa Hội An nói chung. Song, hiện nay không ít khám thờ, đặc biệt là tại các di tích nhà ở trong khu phố cổ đã bị phá bỏ hoàn toàn hoặc thay thế bằng vật liệu mới sau mỗi lần sửa chữa hoặc chuyển nhượng. Tại các di tích tín ngưỡng, không ít khám thờ đã được cộng đồng cư dân sơn phủ lên một lớp áo mới trông có vẻ rực rỡ nhưng vô tình đã làm mai một đi giá trị cổ xưa của vật thể. Do vậy, để bảo tồn những giá trị văn hóa của Hội An nói chung, các khám thờ nói riêng ngày càng tốt hơn cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng với người dân địa phương và các đối tượng khai thác, kinh doanh trong khu phố cổ, tại Hội An. Thiết nghĩ, các cơ quan chức năng ở Hội An cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền để mọi đối tượng được nhận thức và tự giác gìn giữ, phát huy những giá trị văn hóa của tiền nhân để lại♣



ĐÁU XƯA

QUA NHỮNG TẤM ẢNH VỀ PHỐ CỔ HỘI AN

Đỗ Thị Ngọc Uyển

Theo dòng chảy của thời gian, từng ngôi nhà, góc phố, con người, cảnh vật Hội An dần dần đổi khác. Phố mà người ta vẫn gọi là phố cổ bây giờ chỉ cổ với những người vừa mới đặt chân đến Hội An. Còn những con người ở nơi đây sẽ thấy rõ được sự đổi khác từng ngày của nó. Sự thay đổi là điều kiện tất yếu của quy luật cuộc sống. Cái thay đổi có thể làm nên điều kỳ diệu, nhưng cái thay đổi cũng có thể đánh mất đi những giá trị vốn có của nó. Phố cổ Hội An bây giờ nhộn nhịp với các đoàn khách du lịch; di tích giờ đây khang trang, sạch đẹp hơn; từng ngôi nhà cổ giờ là các cửa hàng thời trang, giày dép, gallery và cả con người Hội An giờ đây cũng giàu có và thay đổi đến lạ thường. Những ai có lần đến với Hội An vào những năm còn gian khó và hôm nay quay trở lại sẽ không khỏi ngạc nhiên về sự đổi thay của nó. Nhiều người cũng đã nói rằng, Hội An giờ đẹp lắm nhưng vẫn thích không gian yên

bình của ngày xưa, đó mới chính là hồn phố, là phố cổ Hội An. Giờ đây, để cảm nhận được dấu xưa của Hội An chỉ còn cách ngắm nhìn các tấm ảnh cũ mà các gia đình đã và đang sống ở Hội An gìn giữ, như một minh chứng cho các thời kỳ lịch sử của Hội An, và sẽ không khỏi ngạc nhiên sao phố cổ của mình đẹp đến thế, con người Hội An sao mà chân chất đến thế.

Hiện nay, hàng ngàn bức ảnh thể hiện được diện mạo của Hội An xưa, từ quang cảnh, đến cách ăn mặc, sinh hoạt của người Hội An vẫn còn được lưu giữ ở nhiều nơi. Trong văn bia ở Quan Công miếu năm Minh Mạng thứ 8 có ghi: “Đức Hoàng Đế bước thẳng từ thuyền lên bờ vào Quan Công miếu”, điều này có nghĩa là bên sông lúc ấy nằm sát với Miếu Quan Công. Một tấm ảnh “bến sông Hội An” nằm gần sát đường Trần Phú hiện nay, với ngôi chợ vẫn còn nhiều mái nhà tranh đã được phát hiện minh chứng cho sự đổi thay đáng kể của Khu phố cổ Hội An. Bức tranh của dòng họ Chaya vẽ về các thương điểm của người Nhật Bản xưa đến Hội An buôn bán, cho ta



thấy được diện mạo của khu phố người Nhật đã từng định cư, sinh sống tại Hội An. Còn bức tranh của họa sĩ người Anh - John Barrow vẽ cảnh thuyền buôn tấp nập cập cảng Hội An cho thấy được quang cảnh của một thương cảng quốc tế vào thế kỷ XVII,... Và hàng trăm bức ảnh về người phụ nữ Hội An với trang phục áo dài, đầu tóc búi cao theo nhiều kiểu rất đẹp, những gương mặt hiền hậu, thanh tao. Những bức ảnh còn ghi lại cảnh quan của một góc phố nào đó; Những con đường nhỏ hẹp, cong cong, yên bình, hoang vắng; Những di tích rêu phong trải qua năm tháng; Cảnh bên sông với những con đò; Cảnh những con người chân lấm tay bùn canh tác trên từng thửa ruộng; Những phiên chợ tấp nập nhộn nhịp; Những gánh hàng rong, những món ăn dân dã; Những trận lụt ngập cả khu phố; Những cảnh sinh hoạt đời thường của người dân mà nhìn lại có người đã về với tổ tiên, có người 80, 90 tuổi mà không nhận ra là mình lúc còn nhỏ, có di tích nay còn, nhưng cũng có di tích đã mất,...

Dấu xưa về phố cổ Hội An mọc mọc, giản dị, đẹp đến vậy nhưng dần dần bị thay đổi. Những tấm ảnh ghi lại dấu xưa cũng dần dần bị biến mất do những trận lũ lụt hàng năm thì liệu tương lai có ai còn cảm nhận được hồn phố xưa nếu hôm nay chúng ta không biết trân trọng những gì trong quá khứ đã để lại; không nhìn lại quá khứ để thấy được sự thay đổi đúng sai. Vì vậy, làm thế nào để Hội An mãi là dấu xưa trong tiềm thức của mỗi con người, dù đi xa hay ở lại cũng cảm nhận được cái hồn phố - đó mới chính là phố cổ Hội An♣

LĂNG THÀNH HOÀNG CẨM AN

Nguyễn Thị Ngà



Thành Hoàng là vị thần bảo hộ sự bình an cho nhân dân trong làng; được nhà vua phong danh hiệu, được thờ tự ở đình làng hoặc lăng miếu riêng và được hiến tế theo quốc gia điển lễ. Khác với Bắc Bộ, Thành Hoàng có tên tuổi, thần tích rõ ràng; Thành Hoàng ở Trung Bộ nói chung, Hội An nói riêng là những vị thần linh thiêng được nhân dân sùng bái thờ cúng theo sắc phong ban tặng của triều đình phong kiến, thường là nhiên thần và được thờ dưới hình tượng biểu trưng qua nhân xưng thường gặp là “*Bốn Cảnh Thành Hoàng*”. Hầu như ở địa phương nào của Hội An cũng đều có lăng miếu thờ Thành Hoàng như Tân Hiệp, Cẩm Nam, Cẩm An... Đặc biệt, tại vùng đất Cẩm An, Lăng Thành Hoàng tồn tại không chỉ là biểu hiện của sự kết hợp các hình thức tín ngưỡng dân gian là Thành Hoàng và thờ Mẫu, mà đây còn là nơi các quân dân Cẩm An cư trú để

hoạt động và tuyên truyền cách mạng trong nhiều thời kỳ, đặc biệt là thời kỳ chống Mỹ.

Lăng Thành Hoàng tọa lạc trên một khu đất có diện tích khá rộng tại tổ 3, khối Tân Thành, phường Cẩm An. Mặt tiền xoay hướng Tây Nam và nhìn ra sông Đế Võng. Khuôn viên di tích không có cổng, tường rào bao che. Ấn ngự phía trước là bình phong hình cuốn thư với hai bên giắt cặp thành hai trụ biểu, trên đỉnh trụ biểu gắn hai con lân. Mặt trước bình phong đắp nổi hình “*long mã phụ hà đồ*” (dân gian thường gọi là *con nghê*) cản sành sứ và các đồ án trang trí cát tường khác. Mặt trong sát bình phong là án thờ xây bằng gạch, gồm 3 án với kích thước khác nhau, dùng để thờ âm linh.

Từ bình phong vào chính lăng được ngăn cách bởi một khoảng sân rộng, nền látximăng kẻ roan. Mặt bằng lăng hình chữ Đinh gồm 2 phần tiền đường và hậu tẩm, nền lát gạch đất nung màu đỏ. Mặt tiền lăng gồm 3 gian, được ngăn bởi 4 cột trụ, phía trước các cột này đắp câu đối chữ Hán cản sành sứ trên nền đỏ. Lối vào hình vòm cuốn, không có cửa che chắn mà thay vào đó là 3 bao lon bằng gỗ nhỏ sơn màu đỏ.

Nội thất tiền đường gồm 3 gian với hệ khung chịu lực mái theo lối cuốn vòm đặc trưng. Hai hàng trụ giữa tiền đường đắp các cặp liên đới cản sành sứ màu nâu và xanh trên nền trắng. Bên trên lối vào hậu tẩm ở giữa là bức hoành Hán tự xây bằngximăng đề 2 chữ: “*Chí thành*”, xung quanh đường viền là các đồ án trong bát bửu (*hồ lô, bút, cây đàn, hòm sách*); hai bên tả hữu tạo dáng kiểu ô học, giữa trang trí các

đồ án cát tường (gà “*thư hùng*” - *cúc, hoa - diểu*). Gian thờ nằm sát tường. Ở giữa là bàn hương án bằngximăng, quần bàn trang trí hình “*long ấn*”. Bên hữu là khám thờ tiền hiền - hậu hiền, những người có công đóng góp xây dựng lăng. Ngai thờ ở giữa đắp Hán tự cản sành sứ: “*Tiên vãng*” (前往), trán ngai và hai bên trang trí đề tài tứ linh, bát bửu (*hồ lô, cây bút*), hoa dây. Bàn thờ gồm 3 lớp, quần bàn trang trí đề tài “*tùng - lộc*”, xung quanh là hình 4 dây lá đối xứng. Khám thờ bên tả thờ Thánh Mẫu. Ngai thờ trang trí tương tự ngai thờ bên hữu, riêng giữa trán ngai bên dưới có đề chữ Hán: “*Thánh mẫu điện*” (聖母殿). Bàn thờ gồm 3 lớp, ở lớp trên cùng đặt bài vị Hán tự bằng gỗ chữ vàng trên nền đỏ: 天后聖母元君 (*Thiên hậu Thánh mẫu nguyên quân*), xung quanh là các đường hồi văn màu vàng. Quần bàn ở giữa trang trí đề tài phong cảnh.

Hậu tẩm làm theo kiểu cô lầu, nội thất gồm có 3 án thờ. Chính giữa là khám thờ Thành Hoàng. Ngai thờ ở giữa đắp cản sành sứ đồ án “*long ấn*”. Trên trán ngai vẽ đề tài “*lưỡng long triều dương*”, ở giữa bên dưới vẽ Hán tự: “*Như thần tại*” (如神在). Hai bên tả hữu của ngai là cặp câu đối chữ vàng trên nền màu đen: 鳳舞朝陽觀最秀 (*Phụng vũ triều dương quan tối tú*), 龍騰寶殿仰彌高 (*Long đằng bửu điện ngưỡng di cao*). Bàn thờ gồm 3 lớp, quần bàn trang trí đề tài “*lý ngư hóa long*”, xung quanh là hình 4 con dơi vẽ đối xứng quay đầu vào trong. Cùng với khám thờ chính giữa, hai án thờ Tả ban (左班) và Hữu ban (右班) hai bên tạo thành hình rẽ quạt. Bệ thờ

hai án này được xây bằng ximăng và không đắp vẽ trang trí.

Toàn bộ di tích mái lợp ngói âm dương, hệ mái khá qui mô gồm mái tiền đường và mái hậu tẩm. Mái tiền đường có 27 vòng ngói, đầu mỗi vòng ngói đều gắn đĩa men xanh trắng trang trí. Bờ nóc thẳng, đắp các con giống càn sành sứ đề tài “*lưỡng long triều dương*”. Bờ hồi làm theo hình cuốn thư ở giữa đỉnh, trong trang trí hình bát bửu; hai bên uốn lượn giạt cấp, tại vị trí giạt cấp đắp giao lá. Cổ diêm tạo dáng thành các ô hộc, trong trang trí bát bửu, hoa dây và gắn đĩa men xanh trắng. Mái hậu tẩm có 8 vòng ngói, bờ nóc trang trí “*hồi giao*”, bờ hồi trang trí hình cuốn lá; mái cổ lâu trang trí hình giao lá.

Trong thời kỳ chống Mỹ, di tích bị quân đội Đại Hàn đốt nên khám thờ Thánh Mẫu và xà cò bị thiêu hủy chỉ còn lại một phần. Sau ngày giải phóng đất nước, di tích bị xuống cấp nhiều. Từ năm 2003, việc trùng tu tôn tạo đã góp phần khôi phục lại di tích như nguyên trạng.

Đây là di tích có vai trò khá quan trọng không những trong đời sống tinh thần của một bộ phận cư dân Cẩm An mà còn có giá trị về lịch sử - văn hóa. Tuy nhiên hiện nay di tích đang nằm trong khu quy hoạch Làng chài Cẩm An, mọi quy hoạch khu dân cư hay khu du lịch cần phải bảo vệ di tích này nguyên trạng cả về cảnh quan môi trường♣

TRAO ĐỔI CUỐI NĂM

Trần Văn An

Năm Canh Dần đang từng bước khép lại, mùa xuân mới Tân Mão đã đến rất gần trong nhịp đi hồi hả của mọi người, trên những chồi xanh đang cựa mình rũ bỏ chiếc áo úa vàng, cũ kỹ, trong từng tia nắng ấm áp đang bùng lên trên các ngã đường, mái phố, cánh đồng...

Theo lệ thường, đây cũng là dịp để mọi người tĩnh tâm nhìn lại chặng đường mà mình vừa mới đi qua và định hướng về con đường mới mở ra trước mắt với bao ước vọng những điều tốt đẹp.

Bản tin của chúng ta cũng như vậy. Số 12 này cũng là số khép lại của năm Canh Dần để chuẩn bị cho số tiếp theo vào dịp năm mới. Tính từ số đầu tiên (*quý II/ 2008*) đến nay, Bản tin đã trải qua chặng đường gần 3 năm - một khoảng thời gian không phải là dài nhưng cũng không quá ngắn để mà nhìn lại. Trong gần 3 năm đó, Bản tin đã đưa đến người đọc 113 bài trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, 275 tin tức, sự kiện, 56 bài bạn cần biết. Ngoài ra, mỗi số Bản tin còn kèm theo những thông tin liên quan đến các hoạt động hàng tháng, hàng quý của đơn vị. Nhìn chung các bài viết đã cung cấp nhiều thông tin mới mẻ, lý thú liên quan đến các mảng hoạt động chủ yếu của cơ quan như khảo cổ, nghiên cứu lịch sử - văn hoá, quản lý, phát huy di sản, qua

đó tạo điều kiện cần thiết để nâng cao nhận thức chung của nhiều người, nhiều bạn đọc về giá trị của di sản văn hoá Hội An, của hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy di sản. Bản tin cũng đã từng bước thực hiện mục tiêu đề ra ban đầu là cung cấp thông tin, lưu trữ thông tin và tạo nên một địa chỉ nội bộ để trao đổi, nâng cao nghiệp vụ.

Trong 11 số vừa qua, Bản tin đã nhận được sự tham gia góp mặt của nhiều cây bút trong đơn vị. Ngoài những cây bút quen thuộc, nhiều cây bút mới trẻ trung, sung sức cũng đã lần lượt xuất hiện và có sự trưởng thành đáng kể. Có những cây bút trong thời gian qua đã tham gia 12, 13 bài viết như Tổng Quốc Hưng, Võ Hồng Việt, Trương Hoàng Vinh, Trần Thị Lê Xuân...

Về số lượng, mỗi bản tin được phát hành 100 bản hoặc nhiều hơn một ít vào những dịp quan trọng. Với số lượng như vậy, ngoài độc giả nội bộ, bản tin còn được gửi tặng một số cơ quan, địa phương và một số lãnh đạo Thành phố.

Về hình thức, kể từ số đầu tiên đến nay, Bản tin đã có sự thay đổi đáng kể

để hình bìa, kích cỡ, bố cục các chuyên mục có sự cải tiến theo hướng ngày càng hợp lý, thẩm mỹ và có sức hấp dẫn hơn.

Đó là những cái được. Tuy nhiên nhìn lại, Bản tin cũng đã bộc lộ một số hạn chế không thể tránh khỏi.

Trước hết, hạn chế này thể hiện ở khâu trị sự. Vì chúng ta làm bản tin theo kiểu không chuyên nghiệp, kiêm nhiệm nên việc huy động bài vở nhiều khi rất bị động và thường làm theo kiểu có gì xào nấy. Việc dự trữ bài vở và định hướng nội dung, vì vậy hầu như không được thực hiện.

Hạn chế thứ hai thể hiện ở sự tham gia của lực lượng người viết. Bản tin trong các năm qua vắng mặt hẳn một số người viết mà khả năng viết lách cũng như năng lực chuyên môn không phải là không có. Một số bộ phận không hiểu vì lý do gì lại ít thấy xuất hiện tên tuổi hoặc các nội dung hoạt động liên quan trên các bản tin? Do sự không góp mặt nên Bản tin và thiếu vắng hẳn một số nội dung liên quan đến các nghiên cứu về kiến trúc, về phương pháp trùng tu, bảo quản di tích, về lưu trữ vv...



Mặt khác, do thiếu chủ động và kinh nghiệm trị sự như đã nói ở trên nên Bản tin cũng chậm đổi mới về cơ cấu bài viết và chậm bổ sung một số chuyên mục mà đáng lý ra nó phải có.

Hạn chế thứ ba thể hiện ở chỗ bản tin chưa đạt được mục tiêu tạo nên một địa chỉ để mọi người trong đơn vị có điều kiện trao đổi thông tin, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ.

Hình như chúng ta mới đạt được mục tiêu là cung cấp thông tin chứ chưa tạo nên được sự trao đổi hai chiều và đa chiều về các vấn đề được nêu ra trong các bản tin. Sự tiếp nhận thụ động, một chiều đã làm cho Bản tin của chúng ta trở nên thiếu sức sống mà nếu không có sự thay đổi thì lâu ngày chày tháng Bản tin sẽ trở thành nhàm chán, không cần thiết... Một biểu hiện khác của hạn chế này là sự thiếu quan tâm của một số người đọc trong đơn vị. Thỉnh thoảng ta bắt gặp trong một góc khuất nào đó, bản tin của chúng ta bị bỏ quên, bìa đầy bụi bặm.

Năm Tân Mão 2011 là năm mở đầu thập kỷ hai của thế kỷ XXI, năm có nhiều sự kiện trọng đại của đất nước và cũng là năm cơ quan chúng ta xây dựng chương trình công tác với chủ đề “*nâng cao năng lực quản lý di sản*”. Một trong những công việc cần thực hiện theo chủ đề này đó là nâng cao chất lượng Bản tin của chúng ta mà trước hết là khắc phục các hạn chế như đã nêu ở trên, làm thế nào để Bản tin thực sự trở thành là một ấn phẩm cần thiết, có tác động tích cực đến hoạt động của từng cá nhân cũng như của toàn đơn vị, từ đó góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị trong năm mới 2011 này♣

TIN TỨC - SỰ KIỆN

NGÀY HỘI THANH NIÊN TỈNH NGUYỄN

BCH Chi đoàn



Vào lúc 7h00 ngày 03/10/2010, tại sân Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hội An, diễn ra lễ khai mạc Ngày hội thanh niên tình nguyện năm 2010, với sự tham gia của đông đảo đoàn viên trên toàn Thành phố. Khởi đầu cho Ngày hội này là hoạt động nấu cháo tình thương tại Bệnh viện Đa khoa Hội An do đoàn khối Công nhân Viên chức gồm các chi đoàn: Văn phòng UBND Thành phố, Bệnh viện Đa khoa Thành phố, Ngân hàng Công thương Hội An, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích... thực hiện. Cùng với hoạt động nấu cháo tình thương là hoạt động tổ chức trò chơi, phát quà tại Trung tâm trẻ Hội An do các chi đoàn: Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Công ty Công trình Công cộng... phụ trách. Hoạt động đã thu hút sự tham gia nhiệt tình, đầy trách nhiệm của thanh niên Thành phố và đây cũng là hoạt động có ý nghĩa thiết thực của tuổi trẻ thành phố Hội An trong Ngày hội Thanh niên tình nguyện♣

TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Văn Quy

Sáng ngày 15/10, tại Thành phố Tam Kỳ, Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Nam tổ chức tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong 5 năm (2005 - 2009), bao gồm các Nghị quyết 4A về “*Nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn tham gia xây dựng, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp*” và Nghị quyết 5B về “*Đẩy mạnh công tác bảo hộ lao động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới*”. Tham dự hội nghị có các đồng chí lãnh đạo các ban ngành đoàn thể Tỉnh, lãnh đạo Liên đoàn Lao động các huyện, thị, thành phố trên địa bàn Tỉnh. Đánh giá lại quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết tại báo cáo của Liên đoàn Lao động Tỉnh đã nhấn mạnh: Đối với việc thực hiện Nghị quyết 4A, hầu hết các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh đã xây dựng và ban hành quy chế dân chủ cơ sở; quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động được đảm bảo, hạn chế đáng kể đơn thư khiếu nại, tranh chấp lao động. Đồng thời, nhờ triển khai tốt công tác bảo hộ lao động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới theo Nghị quyết 5B, quyền lợi, chế độ chính sách về bảo hộ lao động của người lao động tại tất cả các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được chú trọng hơn.

Nhân dịp này, Liên đoàn Lao động Tỉnh cũng đã trao tặng bằng khen cho nhiều cá nhân và tập thể trong đó Công đoàn Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích là 1 trong 2 đơn vị trên địa bàn

thành phố Hội An được nhận bằng khen vì đã có thành tích tốt trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2005 - 2009♣

HỘI THI CẨM HOA

Lệ Phương



Được sự thống nhất của Ban Chấp hành Công đoàn, chiều ngày 20/10/2010, Tổ Nữ công Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An tổ chức sinh hoạt kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thông qua hình thức thi cắm hoa giữa nữ công của các bộ phận. Buổi sinh hoạt có sự tham dự của đại diện Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Công đoàn cùng các đoàn viên công đoàn Trung tâm.

Hội thi đã thu hút sự tham gia đầy nhiệt tình của các chị em về công tác chuẩn bị, về ý tưởng nghệ thuật, ý nghĩa của sản phẩm.... Tất cả đã tạo không khí đầy sự vui tươi, sôi nổi, trẻ trung. Nhìn chung, 04 sản phẩm dự thi đều đẹp và có nghĩa rất hay, phản ánh vai trò, vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong thời đại mới. Hội thi kết thúc với giải nhất thuộc về Tổ Nữ công bộ phận NV. Bảo tàng♣

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT PHONG TRÀO XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƠ SỞ

Văn Quy



Ngày 28 tháng 10 năm 2010, tại Hà Nội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hội nghị tổng kết 5 năm phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trong công nhân viên chức lao động toàn quốc giai đoạn 2006 - 2010.

Tham dự hội nghị có Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân, lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương cùng với lãnh đạo Liên đoàn Lao động của các tỉnh, thành trong cả nước. Hội nghị đã tổng kết những thành quả, những kinh nghiệm giai đoạn 5 năm triển khai thực hiện phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trong công nhân viên chức lao động đồng thời đề ra những mục tiêu, giải pháp mới nhằm tiếp tục đưa phong trào này tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

Công đoàn cơ sở Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An vinh dự là một trong 40 công đoàn cơ sở trong khối Công nhân Viên chức Lao động toàn quốc được Tổng Liên đoàn Lao

động tặng bằng khen trong dịp này vì đã có thành tích thực hiện tốt phong trào xây dựng đời sống văn hóa tốt tại cơ sở trong giai đoạn 2006 - 2010♣

DIỄN ĐÀN “KHI TỔ QUỐC CẦN THANH NIÊN SẴN SÀNG”

BCH Chi đoàn

Nhằm chào mừng kỷ niệm 54 năm ngày truyền thống Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (15/10/1956-15/10/2010); Căn cứ Thông báo số 03-TB/UBH ngày 05/10/2010 của Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Thành phố, Ban Thường vụ Thành đoàn Hội An tổ chức diễn đàn “*Khi Tổ Quốc cần - Thanh niên sẵn sàng*” vào ngày 16 tháng 10 năm 2010 tại Hội trường Thành ủy Hội An. Tại diễn đàn, Thanh niên Thành phố được đối thoại trực tiếp với lãnh đạo thành phố Hội An - đồng chí Nguyễn Sự (*Bí thư Thành ủy*) và đồng chí Lê Văn Giảng (*Chủ tịch UBND Thành phố*). Nội dung của cuộc đối thoại xoay quanh vấn đề “*Thái độ, trách nhiệm của tuổi trẻ với vấn đề phát triển kinh tế - xã hội Hội An*”. Đây là hoạt động có ý nghĩa chính trị sâu sắc, là dịp để tuổi trẻ Thành phố được giải đáp những vấn đề thắc mắc và đưa ra những ý kiến, giải pháp góp phần xây dựng Hội An ngày càng phát triển bền vững♣



CUỘC THI ẢNH VỀ “ĐÔ THỊ HỘI AN - ĐẸP VÀ CHƯA ĐẸP”

Quốc Hưng

Nhằm chào mừng Ngày Đô thị Việt Nam - 8/11, vừa qua Thành phố Hội An tổ chức cuộc thi ảnh về “Đô thị Hội An - đẹp và chưa đẹp” với mục đích tuyên truyền nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân, du khách trong việc gìn giữ, xây dựng cảnh quan đô thị Hội An theo định hướng phát triển Thành phố Sinh thái - Văn hoá - Du lịch. Đồng thời biểu dương, khích lệ những hình ảnh đẹp của đô thị Hội An về công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển và quản lý đô thị, bên cạnh đó phê phán những hình ảnh, biểu hiện chưa tốt đối với môi trường và cảnh quan đô thị. Qua phát động của Ban Tổ chức đã có hơn 20 tác giả trong và ngoài Thành phố tham gia với hơn 300 tác phẩm. Các tác phẩm đạt giải đã được trưng bày phục vụ lễ mítting kỷ niệm ngày Đô thị Việt Nam vào Ngày 8/11 tại Hội trường Thành uỷ Hội An♣

TẬP HUẤN CÔNG TÁC ĐOÀN - HỘI NĂM 2010

BCH Chi đoàn

Nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác đoàn trên địa bàn thành phố Hội An, Ban Thường vụ Thành đoàn Hội An tổ chức lớp tập huấn kỹ năng nghiệp vụ Đoàn - Hội năm 2010 vào ngày 06 - 07/11/2010 tại cơ quan Quân sự Thành phố, với hơn

150 đoàn viên là ủy viên Ban Thường vụ đoàn khối xã/phường, khối Trường học và ủy viên Ban Chấp hành khối Công nhân Viên chức tham gia. Lớp tập huấn diễn ra trong hai ngày đã hướng dẫn cho cán bộ đoàn về phương pháp dựng lều trại chữ A, các loại gút thông dụng, cách giải mật thư, một số bài hát về Đoàn và các trò chơi. Đây là một chương trình hoạt động nhằm nâng cao kỹ năng về công tác đoàn và tạo nên không khí sôi nổi, hào hứng trong tập thể cán bộ đoàn trên địa bàn Thành phố♣

TỔNG KẾT CUỘC VẬN ĐỘNG

“TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA Ở KHU DÂN CƯ”

Hồng Việt

Sáng ngày 12 tháng 11 năm 2010, tại thôn Trà Quế, Ban Vận động xây dựng thôn văn hoá Trà Quế - xã Cẩm Hà đã tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2010) và tổng kết cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” năm 2010. Tham dự buổi lễ có đồng chí Trần



Minh Cả - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam, đồng chí Trương Văn Bay - Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hội An, lãnh đạo các ban ngành của Thành phố, UBND xã Cẩm Hà cùng đông đảo cán bộ và nhân dân thôn Trà Quế. Thay mặt nhân dân Trà Quế, đồng chí Trần Kế - Bí thư Chi bộ đã đọc Báo cáo tổng kết công tác vận động xây dựng thôn văn hoá - thôn Trà Quế, xã Cẩm Hà năm 2010. Báo cáo đã nêu rõ đặc điểm khu dân cư thôn Trà Quế, những kết quả mà cán bộ và toàn thể nhân dân đã đạt được cùng các khó khăn vướng mắc cần khắc phục. Tại buổi lễ, đồng chí Trần Minh Cả có phát biểu chỉ đạo sâu sát, chí tình. Sau buổi lễ là hoạt động đua thuyền ngang giữa các tổ dân cư nhằm rèn luyện sức khoẻ, tăng cường tình đoàn kết cộng đồng♣

ngày đoàn đã chia thành các nhóm để tham gia các hoạt động tại thành phố Hội An. Trong đó, nhóm thứ I đã có chuyến viếng thăm, tặng quà cho Trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi và tàn tật tỉnh Quảng Nam ở số 108 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Hội An. Nhân dịp này, đại diện Ban Tổ chức cũng đã tặng 73 phần quà (500.000 đồng/phần) và 100 cơ sở thuốc tây trị giá 50 triệu đồng cho Trung tâm y tế thành phố Hội An. Các nhóm còn lại tham gia các hoạt động: Trồng cây xanh, phát tờ rơi và tham gia quét dọn vệ sinh ở khu vực phố cổ Hội An, ký tên cam kết hành động hướng đến mục tiêu bảo vệ môi trường... Đây là một sự kiện thu hút sự quan tâm và hưởng ứng của đông đảo người dân và du khách tại Hội An♣

HOA HẬU TRÁI ĐẤT THẨM HỘI AN

Văn Quý

Ngày 22/11/2010, 60 hoa hậu đến từ 60 quốc gia và vùng lãnh thổ đang tham dự cuộc thi “Hoa hậu Trái đất - Miss Earth 2010” tại Việt Nam có mặt tại thành phố Hội An để tham gia một số hoạt động “vì môi trường” và tham dự chương trình “Giờ trái đất và Đêm phố cổ Hội An”. Trong buổi sáng cùng



GIẢI BÓNG BÀN MỞ RỘNG

Lê Phương

Nhằm chào mừng kỷ niệm 65 năm ngày Di sản Văn hóa Việt Nam (23/11/1945 - 23/11/2010) và 11 năm ngày Đô thị cổ Hội An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới (04/12/1999 - 04/12/2010), đồng thời thắt chặt thêm tình đoàn kết gắn bó giữa các đoàn viên công đoàn, vào



ngày 26/11 vừa qua, Ban Chấp hành Công đoàn Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An tổ chức giải bóng bàn mở rộng với sự tham gia của 6 tổ công đoàn và 3 đơn vị ngoài Trung tâm. Giải đấu gồm 4 nội dung: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nam nữ. Với sự cổ vũ sôi nổi và đầy hào hứng của các đoàn viên, các vận động viên đã thi đấu rất hăng say, tạo ra nhiều pha bóng hết sức hấp dẫn và đẹp mắt. Giải đấu kết thúc với kết quả: nhất đơn nam thuộc về vận động viên của công ty Quảng Nam silk, đơn nữ thuộc về Bộ phận Tu bổ Di tích, đôi nam nữ thuộc về Bộ phận NV. Quản lý Di tích, đôi nam thuộc về cặp vận động viên Thịnh - Vũ♣

THAM DỰ KHÓA TẬP HUẤN

Thanh Lương

Được sự thống nhất của UBND thành phố Hội An và UBND tỉnh Quảng Nam, vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An cử bà Nguyễn Thị Thanh Lương - Chuyên viên, Cán bộ đầu mối của Khu Di sản Thế giới Hội An tham gia khóa tập huấn báo cáo định kỳ lần 2 việc thực hiện Công ước năm 1972 về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới được tổ chức tại thủ đô Jakarta, Indonesia, từ ngày 29/11 đến 03/12/2010.

Khóa tập huấn có sự tham gia của trên 40 đại biểu đến từ Trung tâm Di sản Thế giới, IUCN, ICOMOS, các Bộ, ngành, các di sản thế giới, Văn phòng UNESCO của các nước Indonesia, Malaysia, Philippines, Campuchia và Việt Nam. Thực hiện các Quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới, các quốc

gia thành viên khu vực Châu Á - Thái Bình Dương cần đệ trình Dự thảo tuyên bố giá trị nổi bật toàn cầu của các di sản thế giới được công nhận trước năm 2006; Trả lời bộ câu hỏi báo cáo định kỳ lần 2, trong đó bộ câu hỏi số 1 dành cho tất cả các quốc gia thành viên tham gia Công ước Di sản Thế giới, bộ câu hỏi số 2 dành cho tất cả các di sản thế giới đã được công nhận tính đến năm 2010; Cung cấp thông tin về bản đồ khoanh vùng bảo vệ đối với những di sản được công nhận trước năm 1998 phục vụ cho công tác kiểm kê.

Trên cơ sở đó, khóa tập huấn lần này được tổ chức nhằm: Giới thiệu và giải thích/làm rõ cho các Điểm đầu mối quốc gia và các cán bộ quản lý của các di sản thế giới về các bước tiến hành và các bộ câu hỏi mới lần này, đặc biệt là bộ câu hỏi số 2, cùng nhau nghiên cứu, thảo luận và trao đổi phần trả lời đã được các Điểm đầu mối quốc gia và các di sản thế giới chuẩn bị sẵn trước khi tham gia khóa tập huấn; Cùng nhau nghiên cứu, thảo luận và trao đổi về dự thảo Tuyên bố giá trị nổi bật toàn cầu của các di sản thế giới do các Điểm đầu mối và cán bộ di sản thế giới cung cấp, với sự góp ý, sửa chữa của bộ phận cổ vấn; Tăng cường hợp tác giữa các nhà quản lý di sản thế giới, các Điểm đầu mối quốc gia thông qua trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong việc thực hiện Công ước Di sản Thế giới♣



GẶP MẶT CHỦ DI TÍCH VÀ CỘNG TÁC VIÊN NĂM 2010

Thị Nga

Trong chương trình kỷ niệm Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam (23/11) và 11 năm Ngày Khu phố cổ Hội An được Unesco công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới (04/12), sáng ngày 4/12/2010 tại hội trường Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã diễn ra buổi gặp mặt truyền thống giữa Trung tâm với các chủ di tích và cộng tác viên. Đến dự có đại diện các đơn vị như Phòng Văn hóa Thông tin, Trung tâm Văn hóa Thể thao, Đài Truyền thanh, lãnh đạo các xã/phường cùng hơn 100 đại diện chủ di tích và cộng tác viên trên địa bàn Thành phố. Tại buổi gặp mặt, đại diện Trung tâm đã báo cáo tình hình quản lý, phát huy di tích trong năm 2010 và kế hoạch trong năm 2011, đồng thời thông báo một số quy định mới về công tác quản lý di tích của Thành phố cũng như lắng nghe ý kiến phát biểu của các đại diện trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị từng di tích tại địa phương. Đây là hoạt động mang nhiều ý nghĩa tích cực góp phần thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa những người làm công tác quản lý với các chủ di tích và cộng tác viên, cùng nhau



chung tay bảo vệ, gìn giữ, phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới Hội An♣

HỘI AN ĐÓN VỊ KHÁCH THỨ BỐN TRIỆU

Hồng Việt



Chiều ngày 7 tháng 12 vừa qua, Trung tâm Văn hoá Thể thao Hội An phối hợp với UBND Thành phố tổ chức trang trọng lễ chào mừng vị khách thứ 4 triệu mua vé tham quan khu phố cổ Hội An - Di sản Văn hoá Thế giới kể từ khi phát hành vé tham quan trọn gói vào năm 1995. Cô Amelia - du khách đến từ Australia trở thành vị khách đặc biệt này qua hình thức mua vé ngẫu nhiên với số seri là 298934. Thay mặt UBND thành phố Hội An, đồng chí Chủ tịch Lê Văn Giảng đã tặng đến vị khách thứ bốn triệu này bó hoa tươi thắm cùng món quà đầy ý nghĩa đó là bức tranh thêu hình ảnh chùa Cầu - biểu tượng của thành phố Hội An. Được biết, kể từ khi được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới, lượng khách du lịch đến tham quan Hội An ngày một đông, năm 2001, Hội An đón vị khách thứ một triệu và 2006 đón vị khách thứ hai triệu♣

KHÁNH THÀNH LĂNG BÀ - TÂN MỸ

Lê Xuân



Sau gần 4 tháng thi công tu bổ, công trình lăng Bà - khối Tân Mỹ - phường Cẩm An đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Vào ngày 20 và 21/12/2010 (nhằm ngày 15 và 16 tháng 11 âm lịch), bà con khối Tân Mỹ tổ chức lễ khánh thành lăng Bà. Chương trình lễ diễn ra trong hai ngày, 16h00 ngày 20/12/2010 cúng lễ túc, buổi tối tổ chức hát chèo. Ngày 21/12/2010, tế âm linh, tế Tiên linh và sau cùng là lễ khánh thành. Buổi lễ diễn ra trong không khí trang nghiêm, thành kính và phần khởi của bà con xóm Mỹ Trung, khối Tân Mỹ, phường Cẩm An♣

SINH HOẠT GIAO LƯU GIỮA CÁC CHI ĐOÀN

BCH Chi đoàn

Nhân kỷ niệm 11 năm ngày Đô thị cổ Hội An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới, chào mừng kỷ niệm 66 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2010) và 21 năm ngày Hội quốc

phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2010), vào tối ngày 21/12/2010, Ban Chỉ huy Quân sự và Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố phối hợp tổ chức đêm sinh hoạt giao lưu giữa các Chi đoàn Dân quân Cơ động Thành phố với các Chi đoàn khối Công nhân Viên chức; Khối xã, phường; Trường học trên địa bàn Thành phố, tại sân Cơ quan Quân sự Thành phố. Buổi sinh hoạt giao lưu diễn ra trong không khí vui tươi, sôi nổi của tuổi trẻ Thành phố với chương trình văn nghệ, thi đố vui... đã thu hút đông đảo đoàn viên tham gia♣

TRIỂN LÃM TRANH "ĐỒNG QUÊ"

Thu Hà

Từ ngày 4 đến ngày 21/12/2010, tại nhà triển lãm chuyên đề số 46 Nguyễn Thái Học - Hội An, Họa sĩ Bertrand Bellon (*Cộng hòa Pháp*) đã tổ chức cuộc triển lãm với chủ đề Paysages (*Đồng Quê*). Với 30 bức tranh phần tiên mà hầu hết được vẽ bằng những gam màu lạnh mang lại cho người xem những cảm nhận về hình ảnh và không gian làng quê yên bình, thân thương. Cuộc triển lãm khai mạc vào lúc 17 giờ ngày 4/12 và có buổi hòa nhạc của ban nhạc "*Xanh*" đến từ Đà Nẵng vào lúc 17 giờ ngày 11/7.

Cuộc triển lãm thành công tốt đẹp, đã thu hút đông đảo người dân và du khách trong và ngoài nước đến tham quan, thưởng thức nghệ thuật, tạo nên một dấu ấn nhất định nhân kỷ niệm 11 năm Đô thị cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới♣

PHÓ THỦ TƯỚNG TRƯƠNG VĨNH TRỌNG THAM QUAN MỘT SỐ DI TÍCH Ở HỘI AN

Hoàng Vinh



Vào sáng ngày 24 tháng 12 năm 2010, trong chuyến công tác ở miền Trung, đồng chí Trương Vĩnh Trọng - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng chính phủ đã làm việc với lãnh đạo thành phố Hội An và tham quan một số di tích. Tháp tùng đồng chí Phó Thủ tướng tham quan Hội An có đồng chí Nguyễn Đức Hải - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam, đồng chí Nguyễn Văn Dũng - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hội An. Qua tham quan những hiện vật và di tích ở Chùa Cầu, Nhà trưng bày Văn hoá Sa Huỳnh, Nhà trưng bày Lịch sử Văn hoá Hội An... đồng chí Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng rất ấn tượng với lịch sử, truyền thống giao lưu văn hoá của cư dân Hội An cũng như công tác bảo tồn di tích ở Khu phố cổ Hội An - Di sản Văn hoá Thế giới và đồng chí đã chúc cho Hội An tiếp tục phát triển tốt trong tương lai♣

HỘI AN - NOEL NĂM 2010

Hồng Việt

Hoà cùng không khí rộn ràng đón Noel diễn ra nhiều nơi trên thế giới, năm nay, tại Hội An, bà con theo đạo Công giáo, Tin Lành đã tổ chức lễ mừng Chúa giáng sinh rất long trọng, tôn kính nhưng không kém phần sôi động hấp dẫn. Từ chiều ngày 24/12, âm thanh của những bài Thánh ca mừng lễ Noel réo rắt, ngân vang tại các giáo đường Tin Lành, Công giáo và trong các gia đình giáo dân; trên các đường phố, những ông già Noel mang những món quà nhỏ xinh đầy ý nghĩa đến tặng cho những cháu thơ. Vào tối ngày 24/12, không khí lễ Noel ở Hội An càng rộn ràng hơn, từng đoàn người đổ về nhà thờ Công giáo Hội An để xem chương trình canh thức với những tiết mục nghệ thuật diễn tả lại những sự kiện được ghi chép trong Kinh Thánh cũng như về lịch sử du nhập đạo Công giáo vào Việt Nam mà Hội An được xem là một trong những nơi đặt chân giảng đạo đầu tiên của các giáo sĩ vào ngày 18/1/1615. Sau chương trình canh thức là thánh lễ đêm với sự tham gia của hàng ngàn bà con giáo dân♣



THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC LƯU TRỮ SÁCH, BÁO TIẾNG VIỆT

Tư Anh

Kể từ khi tiếp nhận các nguồn tài liệu lưu trữ từ các bộ phận trong cơ quan, qua công tác xử lý phân loại, đăng ký mã số lưu trữ..., đến nay, về sách báo tiếng Việt mà Văn phòng Lưu trữ, Thông tin Di sản quản lý là 1557 quyển. Trong đó có 623 quyển sách thuộc 11 đề mục:

- + Chuyên môn nghiệp vụ: 61 quyển
- + Quảng Nam: 25 quyển
- + Việt Nam: 71 quyển
- + Lý luận, chính trị: 21 quyển
- + Hội An: 87 quyển
- + Thế giới: 35 quyển
- + Các tỉnh thành: 53 quyển
- + Văn học, nghệ thuật: 105 quyển
- + Lịch sử cách mạng: 33 quyển
- + Pháp luật: 111 quyển
- + Tác phẩm được giải thưởng Hồ Chí Minh: 21 quyển
- Và có 934 quyển tạp chí, báo thuộc 26 đề mục:
 - + Văn học nghệ thuật: 54 quyển
 - + Khảo cổ học: 58 quyển
 - + Nghiên cứu lịch sử: 28 quyển
 - + Văn hóa dân gian: 17 quyển
 - + Kiến trúc Việt Nam: 14 quyển
 - + Di sản văn hóa: 12 quyển
 - + Trùng tu di tích: 5 quyển
 - + Thông tin Di sản - Di tích Quảng Nam: 13 quyển
 - + Người đưa tin UNESCO: 43 quyển
 - + Thế giới Di sản: 13 quyển
 - + Khoa học và phát triển: 42 quyển

- + Người đại biểu của nhân dân: 14 quyển
- + Văn hóa: 13 quyển
- + Văn hóa quảng nam: 18 quyển
- + Khoa học và sáng tạo: 10 quyển
- + Bản tin cơ quan: 12 quyển
- + Loại khác: 35 quyển
- + Khoa học và công nghệ: 73 quyển
- + Thông tin nội bộ: 76 quyển
- + Nghiên cứu lập pháp: 13 quyển
- + Cộng sản: 59 quyển
- + Tư tưởng văn hóa: 33 quyển
- + Xây dựng Đảng: 31 quyển
- + Ngày nay (cơ quan ngôn luận của UNESCO): 4 quyển
- + Toàn cảnh sự kiện, dư luận: 4 quyển
- + Công báo: 240 quyển

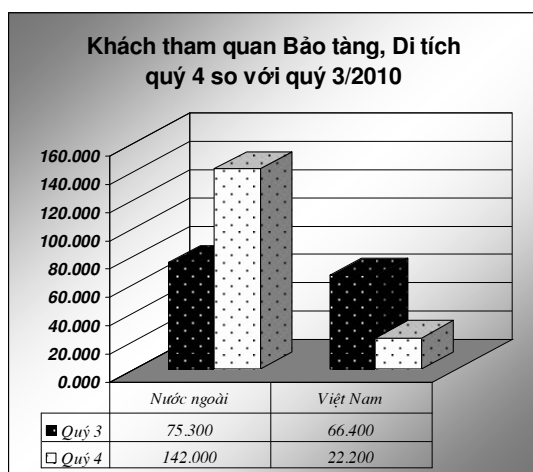
Trong thời gian đến, Văn phòng Lưu trữ, Thông tin Di sản tiếp tục tăng cường công tác sưu tầm, tiếp nhận, xử lý, phân loại, nhập các tư liệu lưu trữ và bảo quản ngày một khoa học hơn để cung cấp tư liệu phục vụ kịp thời cho các hoạt động của cơ quan và các cá nhân có nhu cầu♣

TÌNH HÌNH KHÁCH THAM QUAN TẠI CÁC BẢO TÀNG, DI TÍCH - QUÝ IV

Lê Phương

Trong quý IV năm 2010, các điểm bảo tàng, di tích do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An trực tiếp quản lý đã đón tiếp được 142.000 lượt khách quốc tế và 22.200 lượt khách nội địa đến tham quan, tìm hiểu về di sản văn

hoá, lịch sử Hội An. So với quý III năm 2010, lượng khách quốc tế đến tham quan các điểm bảo tàng, di tích thuộc Trung tâm quản lý tăng 66.700 lượt khách, đạt khoảng + 188,5 %, trong khi đó lượng khách nội địa giảm 44.200 lượt khách, tương ứng khoảng - 33,4%. Trong năm 2011, Trung tâm sẽ có kế hoạch tăng cường sức hấp dẫn của các điểm bảo tàng, di tích nhằm thu hút du khách trong và ngoài nước đến tham quan nhiều hơn♣



CÔNG TÁC CỦA BỘ PHẬN NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ DI TÍCH - QUÝ IV

NV. Quản lý Di tích

Trong quý IV năm 2010, với sự chỉ đạo sâu sát của Ban Giám đốc và sự nỗ lực của tất cả các thành viên, Bộ phận Nghiệp vụ Quản lý Di tích đã thực hiện một số công việc sau:

* Công tác nghiên cứu:

- Lập lý lịch di tích làng gốm Thanh Hà, miếu Thần Nông ở Cẩm Phô, nhà thờ Tộc Trần Đắc ở Cẩm

Nam, miếu Ngũ Hành số 58 Nguyễn Thị Minh Khai, Miếu Ngũ Hành Trà Quế, Mộ tộc Hồ ở Cẩm Thanh, Lăng Ông và Lăng Bà ở Thôn Phước Thắng xã Cẩm Kim.

- Tham gia xây dựng đề cương và lập thuyết minh đề tài Địa chí Hội An, tiếp tục thực hiện đề tài Suu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An.

- Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng cấp tỉnh cho di tích chùa Kim Bửu.

- Khảo sát và lập báo cáo khảo sát nghề làm đồ sừng làng Xuân Mỹ, di tích Lăng Ông ở Cẩm Kim

- Suu tầm tư liệu Hán - Nôm ở nhà thờ Tộc Nguyễn Tường

* Công tác quản lý:

- Trình 06 bộ hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích cấp Tỉnh.

- Đề xuất ý tưởng, phương án tu bổ dự án nhà lao Hội An; Thông qua phương án tu bổ, phát huy di tích ở Cẩm Thanh

- Xây dựng đề cương bổ sung nội dung thực hiện phim tư liệu Hội An - Vùng đất Anh hùng phần 2 và tập 3

- Tiến hành quay phim, chụp ảnh các di tích loại đặc biệt, loại 1, loại 2 trong khu phố cổ

- Lập kế hoạch kiểm kê nhận diện di sản văn hóa phi vật thể ở Hội An; Lập danh mục tu bổ di tích ngoài khu phố cổ; Lập kế hoạch tái bản sách Danh mục Di tích - Danh thắng Hội An; Lập kế hoạch làm hồ sơ đất, dựng bia, cắm mốc, làm giấy chứng nhận di tích cấp thành phố; Khảo sát lập danh mục bổ sung di tích ở xã Cẩm Thanh

- Làm việc với Đài Truyền thanh Hội An về phát thanh chuyên mục “*Bảo tồn di sản*”

- Hoàn thành danh mục di tích theo đề nghị của Trung tâm Quản lý Di tích và Danh thắng Quảng Nam

- Tập hợp, cung cấp bổ sung nội dung Website của cơ quan

- Giám sát tu bổ di tích Lăng Bà - Cẩm An và đề xuất nội dung câu chữ trong di tích

- Đề xuất danh mục di tích tu bổ năm 2011

- Trình 3 bộ hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia để Trung tâm Bảo tồn Di tích Danh thắng Quảng Nam xem xét.

- Bàn giao các di tích đã tu bổ hoàn thành cho địa phương quản lý (*Hội An Tiên từ, Lăng Bà - Cẩm An, Mộ ông Chương Cơ - Cẩm Thanh*)

- Tham mưu kế hoạch tổ chức kỷ niệm Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam 23/11 và 11 năm ngày khu phố cổ Hội An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới

- Tham mưu báo cáo cho UBND Thành phố, Ban Tuyên giáo, Phòng Văn hóa & Thông tin về việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam 23/11 và 11 năm Ngày khu phố cổ Hội An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới.

- Tổ chức gặp mặt chủ di tích và cộng tác viên năm 2010

- Tham mưu trình xin ý kiến chỉ đạo của Sở Văn hóa Thể thao & Du

lich Quảng Nam và UBND Thành phố về kiểm kê nhận diện di sản văn hóa phi vật thể.

- Tham mưu kế hoạch tổ chức Tết Nguyên đán Tân Mão và Nguyên tiêu năm 2011

- Khảo sát, báo cáo di tích vùng ven quý IV.

- Scan ảnh khảo cổ 280 tấm, ảnh Hội An xưa 125 tấm

- Nhận và xử lý công văn đi - đến của bộ phận (*66 công văn đến, xử lý 34 công văn đi*)

- Làm tư liệu về các sự kiện văn hoá - xã hội trên địa bàn Thành phố♣

CÔNG TÁC CỦA BỘ PHẬN

NGHIỆP VỤ TU BỔ DI TÍCH - QUÝ IV

Quỳnh Phương

Căn cứ theo nhiệm vụ được phân công, Bộ phận Tu bổ di tích thuộc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích trong quý IV đã thực hiện một số công việc sau:

* Công tác tham mưu cấp phép:

Tiếp nhận 80 lượt hồ sơ xin phép xây dựng trong khu phố cổ trong đó (*Khu vực I: 28, Khu vực IIA: 17, Khu vực IIB: 37*). Qua kiểm tra, khảo sát và xem xét hồ sơ, Bộ phận đã trình Ban Giám đốc tham mưu cho UBND Thành phố ban hành cấp phép 63 hồ sơ (*Khu vực I: 20, Khu vực IIA: 13, Khu vực IIB: 30*); Đã hướng dẫn và gửi lại hồ sơ cho công dân 07 hồ sơ (*Khu vực I: 04, Khu vực IIA: 01, Khu vực IIB: 02*). Đang thụ lý và giải quyết 10 hồ sơ

(Khu vực I: 02, Khu vực IIA: 03, Khu vực IIB: 05).

*** Công tác kiểm tra giám sát xây dựng trong Khu phố cổ:**

Bộ phận đã phối hợp với các Phường thường xuyên kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng, sửa chữa, tu bổ tôn tạo di tích/nhà ở của nhân dân trong Khu phố cổ nhằm ngăn chặn việc sửa chữa, xây dựng sai phép. Với sự nỗ lực của các thành viên trong bộ phận, công tác kiểm tra, giám sát xây dựng trong Khu phố cổ có những chuyển biến rõ rệt, thực tế cho thấy trong quý IV này không có trường hợp nào sai phạm nghiêm trọng dẫn đến lập Biên bản xử phạt.

*** Công tác tiếp công dân:**

Số lượng lượt tiếp công dân: 03 trường hợp. Công tác tham mưu trả lời đơn cho các tổ chức, công dân và tham mưu trả lời đơn công dân cho UBND Thành phố: 15 lượt. Không có trường hợp khiếu nại, tố cáo.

Ngoài ra, trong quý 4 này, Bộ phận còn tham gia kiểm tra, khảo sát, chống đỡ các di tích xuống cấp và công tác phòng chống lụt bão. Phối hợp với Phòng Thương mại - Du lịch kiểm tra hoạt động kinh doanh trong khu phố cổ♣

CÔNG TÁC CỦA BỘ PHẬN

NGHIỆP VỤ BẢO TÀNG - QUÝ IV

Hương Thảo

Năm 2010 là một năm với nhiều biến chuyển tạo nên bước ngoặt trong quá trình thực hiện công tác chuyên môn của Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng,

đó là việc Thành phố áp dụng ô vé mở rộng 18 điểm tham quan trong Khu phố cổ Hội An bắt đầu từ tháng 4 và việc các điểm tham quan mở cửa đón khách vào ban đêm bắt đầu từ tháng 2; đó là việc hoàn thành công tác trưng bày và tổ chức lễ khánh thành, chính thức đưa nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh đi vào hoạt động từ tháng 2, trở thành điểm tham quan theo hình thức bảo tàng danh nhân đầu tiên ở Hội An; đó là việc mở cửa đón khách tham quan tại phòng trưng bày về Truyền thống Cách mạng Hội An từ tháng 2/2010. Cùng những thay đổi, những chuyển biến mới như trên cũng phải có sự điều chỉnh về mặt tổ chức quản lý hoạt động, bố trí nhân sự, sắp xếp kế hoạch và thời gian làm việc. Để đảm bảo nhiệm vụ chuyên môn của bộ phận được tiếp tục hoạt động đều đặn, nhịp nhàng và hiệu quả, trong năm qua, 26 cán bộ bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng đã quyết tâm phấn đấu và hoàn thành tốt chương trình kế hoạch công tác.

Chính nhờ sự nỗ lực đó, năm 2010, bên cạnh việc hoàn thành tốt những công tác nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên, Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng đạt được những kết quả được đánh giá cao như sau:

* Đón tiếp 696.089 lượt khách (*kể cả lượt khách tham quan vào ban đêm*) đến tham quan các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý (*Quốc tế: 482.134 lượt; Việt Nam: 213.955 lượt*) tăng 5,2% so với cùng kỳ năm ngoái (*năm 2009: Tổng cộng: 661.484 lượt, trong đó khách quốc tế là 418744 lượt, khách Việt Nam là 242.740 lượt*).

* Tổ chức thành công 05 cuộc triển lãm: Triển lãm ảnh “*Hội An - 35 năm xây dựng và phát triển*”, triển lãm ảnh “*Đảng bộ Hội An - 80 năm xây dựng và phát triển*” chào mừng Đại hội Đảng Bộ Thành phố, triển lãm “*Tuần lễ Văn hoá - Du lịch - Kinh tế xứ Quảng*” tại Đà Nẵng, triển lãm ảnh tham dự cuộc thi ảnh về “*Hội An, đẹp và chưa đẹp*” chào mừng ngày Đô thị Việt Nam 08/11, triển lãm ảnh “*Hội An xưa*” chào mừng kỷ niệm 11 năm Hội An được công nhận là Di sản Văn sản Thế giới - 04/12.

* Xử lý bước đầu 1.060 hiện vật gồm vớt biển.

* Hoàn tất công tác nâng cấp trưng bày tại tầng trệt Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh.

* Khảo sát, lập phương án nâng cấp trưng bày, bảo quản hiện vật ở các bảo tàng do cơ quan quản lý.

Năm 2011, Bộ phận Bảo tàng xác định 3 nhiệm vụ trọng điểm để Bộ phận tập trung hoàn thành, đó là:

- Trình các cấp lãnh đạo thông qua phương án chi tiết về nâng cấp trưng bày, bảo quản và bổ sung hiện vật tại các bảo tàng để triển khai thực hiện.

- Suu tầm hiện vật về Hành trình Di sản.

- Xây dựng sổ tay công tác bảo tàng.

- Làm tờ gấp tuyên truyền quảng bá về các bảo tàng, di tích♣

CÔNG TÁC TƯ VẤN THÔNG TIN DI SẢN - QUÝ IV

Thu Hà

Vẫn là một điểm đến quen thuộc đối với sinh viên và hấp dẫn đối với khách du lịch trong - ngoài nước, trong quý 4, Văn phòng Tư vấn Thông tin Di sản đã đón tiếp, cung cấp thông tin cho 169 lượt khách, trong đó có 49 lượt khách quốc tế và 120 lượt khách trong nước, tăng hơn nhiều so với quý trước và so với cùng kỳ năm ngoái. Các cá nhân, tập thể đến tìm hiểu thông tin tại Văn phòng cũng chủ yếu là khách du lịch đến từ các nước Anh, Nhật, Úc... và sinh viên đến từ các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên toàn quốc. Trong quý này, số lượng khách đến đọc thông tin trên khung trưng bày ngày càng nhiều.

Việc đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, giới thiệu thông tin về di sản văn hoá Hội An, phát huy chức năng của Văn phòng Lưu trữ & Thông tin Di sản là một công tác cần được đội ngũ cán bộ của Văn phòng dưới sự lãnh đạo của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích chú trọng nhiều hơn nữa để các năm kế tiếp Văn phòng thu hút được nhiều hơn các cá nhân, tổ chức đến tìm hiểu thông tin về di sản văn hoá Hội An♣



BẠN CẦN BIẾT

HỘI GIÓNG - DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐẠI DIỆN CỦA NHÂN LOẠI

Quản lý Di tích

Tổ chức hàng năm từ ngày mùng 6 đến 12 tháng 4 âm lịch tại đền Phù Đồng huyện Gia Lâm và đền Sóc huyện Sóc Sơn, Hội Gióng được xem là một trong những lễ hội có lịch sử lâu đời và quy mô lớn nhất ở đồng bằng Bắc Bộ. Lễ hội này được tổ chức nhằm tưởng nhớ công đức của Phù Đồng Thiên Vương (*Thánh Gióng*), một trong “*Tứ bất tử*” của Việt Nam, một vị anh hùng của dân tộc trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Trong Hội Gióng có nhiều màn diễn xướng thể hiện tinh thần đoàn kết, ý chí quật cường của dân tộc. Với những giá trị độc đáo được UNESCO ghi nhận: “*Một bảo tàng văn hóa của Việt Nam, lưu giữ nhiều lớp phù sa văn hóa, tín ngưỡng*”, trong kỳ họp thứ 5 của Ủy ban liên chính phủ theo Công ước năm 2003 của UNESCO, Hội Gióng chính thức được vinh danh là Di sản Văn hóa Phi vật thể đại diện của nhân loại vào lúc 18h20 ngày 16/11/2010, tức 22h20 giờ Việt Nam cùng với 45 di sản văn hóa phi vật thể của 29 quốc gia khác. Đây là di sản thứ ba của Hà Nội được UNESCO vinh danh trong năm 2010, là món quà có ý nghĩa vô cùng to lớn nhằm tri ân tiền nhân nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội ♣

TÍNH XÁC THỰC VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP XỬ LÝ CÁC PHẦN BỊ HỎNG LIÊN QUAN ĐẾN TÍNH XÁC THỰC

Ngọc Uyển (sưu tầm)

* Tính xác thực

Tính xác thực, trong bối cảnh các khu Di sản Thế giới, là tính chính thống hoặc tính nguyên bản của một khu. Nói một cách khác, nếu một khu hay một phần của khu không phải là nguyên bản, thì khu đó mất đi tính xác thực của nó. Mặc dù điều này nghe rất đơn giản, nhưng trong thực tế, tính xác thực là một khái niệm phức tạp đòi hỏi phải chú ý đặc biệt.

Tính xác thực của một khu có thể bị ảnh hưởng bằng nhiều cách. Ví dụ, đối với một di tích, các điều kiện về tính xác thực có thể không được đáp ứng nếu di tích đó hay một phần của nó được phục chế hay tái tạo lại mà không chú ý đến vật liệu, thiết kế, tay nghề hay khu vực xung quanh theo bản gốc.

Mặc dù đôi khi cần phải sử dụng các vật liệu hay kỹ thuật mới để bảo vệ một khu di sản nhưng điều quan trọng là kiểu can thiệp này phải được lập thành tài liệu rõ ràng và nêu rõ các đặc tính của nguyên liệu và các phương pháp nhận biết khác nhau để du khách hoặc các thế hệ tương lai không bị nhầm lẫn. Vì những lý do hiển nhiên, các bản sao hay phỏng theo không được coi là có tính xác thực.

Đối với một thành phố lịch sử hay một thắng cảnh văn hoá, tính xác thực có thể phụ thuộc vào việc sử dụng, chức năng, truyền thống, kỹ thuật, khu

vực xung quanh, và các hình thức khác nhau của di sản phi vật thể vv... Nhận thức về tính xác thực khác nhau giữa các nền văn hoá. Vì vậy, việc đánh giá tính xác thực phải xét đến bối cảnh văn hoá của khu.

*** Biện pháp xử lý các phần bị hỏng liên quan đến tính xác thực:**

Theo các nguyên tắc của Công ước Di sản Thế giới (*Điều 4*), mục tiêu chính của việc quản lý các di sản văn hoá là làm sao các giá trị mà được ghi nhận vào Danh sách Di sản Thế giới của di sản đó vẫn đảm bảo được duy trì và giới thiệu một cách chính xác đến toàn thể công chúng. Một chiến dịch bảo tồn tổng thể, bao gồm những cuộc kiểm tra thường xuyên là cần thiết để đạt được mục tiêu này. Việc công nhận là khu Di sản Thế giới sẽ làm tăng áp lực cho công tác quản lý do du lịch tăng có thể làm hư hỏng và hao mòn khu Di sản, việc đưa các hoạt động thương mại vào cũng có thể phá hoại và gây ra những hậu quả không mong muốn cho khu di sản. Việc công nhận cũng có thể dẫn đến những đề nghị không đúng về phục chế, phân tích cấu trúc để lắp ráp các bộ phận bị rời ra hay thậm chí xây dựng lại vì những động cơ chính trị hay thương mại. Vì vậy thận trọng trong quản lý là cơ bản và phải chú ý để tất cả các hành động đều được xem xét cẩn thận theo các qui định của Công ước.

Theo hướng dẫn thực hiện Công ước, một di tích hay một khu di sản được đề xuất vào Danh sách Di sản Thế giới phải đáp ứng các tiêu chí về tính xác thực liên quan đến thiết kế, tay nghề, vật liệu và khu vực xung quanh. Phải có một chiến dịch bảo tồn các giá

trị của di sản đó. Sau đó tất cả các nghiên cứu dự định thực hiện đối với di tích hay khu di sản phải tuân theo các chỉ tiêu này. Dưới đây là những vấn đề đặc trưng cho các lĩnh vực đó của Di sản Văn hoá liên quan đến nhiều hình thức khác nhau của tính xác thực và các hành động bảo tồn phù hợp. Tuy nhiên, cần chú ý cẩn thận để đảm bảo đánh giá công bằng các biện pháp xử lý phần bị hỏng nhằm duy trì tính xác thực cũng như các đặc điểm và ý nghĩa lịch sử của nguồn di sản.

Tính xác thực trong vật liệu:

Bằng chứng:

Vật liệu xây dựng ban đầu, lịch sử, địa tầng, các bằng chứng và dấu hiệu được tạo nên bởi ảnh hưởng của các giai đoạn có ý nghĩa trong lịch sử và quá trình làm cho già cũ đi (ví dụ: những dấu hiệu của tuổi già. Kim loại bị han rỉ đi, đồ gỗ bóng lên).

Mục đích xử lý:

Tôn trọng vật liệu lịch sử, phân biệt vật liệu mới với vật liệu lịch sử để người quan sát không bị nhầm lẫn. Trong các khu hay thành phố lịch sử, vật liệu có thể được hiểu là nói đến các cấu trúc vật chất, các công trình xây dựng nằm trong khu đó.

Thực hiện:

Việc bảo dưỡng và bảo tồn vật liệu liên quan đến các thời kỳ xây dựng. Trong các khu hay thành phố lịch sử, điều này có nghĩa là bảo dưỡng các công trình xây dựng lịch sử, tránh thay thế, thậm chí với cả những công trình lâu đời nhất vì những công trình này thể hiện sự tiếp nối lịch sử của khu đó.

Tính xác thực trong tay nghề:

Bằng chứng:

Chất liệu và các dấu hiệu của công nghệ xây dựng nguyên thủy, kỹ thuật xử lý vật liệu và các công trình lịch sử.

Mục đích xử lý:

Tôn trọng những biểu hiện về tay nghề của những người thợ ngày trước trong vật liệu xây dựng và trong các hệ thống cấu trúc.

Thực hiện:

Bảo tồn và bảo dưỡng vật liệu và các công trình nguyên thủy, tạo ra sự hài hoà giữa phần sửa chữa với các phần mới có thể có bằng cách sử dụng tay nghề truyền thống.

Tính xác thực trong thiết kế:

Bằng chứng:

Các yếu tố hay lĩnh vực trong thiết kế mỹ thuật, kiến trúc, kỹ thuật hay thiết kế cơ bản và cách bài trí khu vực xung quanh được thể hiện rõ (*ý nghĩa và thông điệp ban đầu, các ý tưởng nghệ thuật và chức năng, khía cạnh kỹ niệm*). Trong các khu di sản, vùng hay thắng cảnh lịch sử, thiết kế cần được đề cập đến trong ngữ cảnh rộng hơn cho phù hợp với từng trường hợp.

Mục đích xử lý:

Tôn trọng quan niệm thiết kế như được diễn tả và chứng minh bằng tài liệu dưới hình dạng lịch sử của các cấu trúc, kiến trúc quần thể đô thị hay nông thôn ban đầu.

Thực hiện:

Việc bảo tồn, bảo dưỡng, sửa chữa, gia cố, phục chế hoặc phân tích cấu trúc lịch sử và sự hài hoà với các công trình xây dựng mới theo khái niệm thiết kế được diễn tả dưới các hình dáng lịch sử.

Tính xác thực trong cách bài trí khu vực xung quanh.

Bằng chứng:

Khu vực hay khu vực xung quanh nguồn di sản liên quan đến các thời kỳ xây dựng, Các khu hay vườn lịch sử, thắng cảnh lịch sử hay văn hoá, các giá trị cảnh quan đô thị và giá trị cộng đồng.

Mục đích xử lý:

Giữ nguồn di sản trong khu ban đầu của nó và duy trì mối quan hệ của khu với các môi trường xung quanh.

Thực hiện:

Lập kế hoạch kiểm tra, kế hoạch bảo tồn lãnh thổ hoặc thành phố, bảo tồn tổng thể.

Mặc dù các vấn đề về tính xác thực và những nghiên cứu phù hợp nêu ở đây chủ yếu được hiểu trong mối liên quan với các công trình lịch sử, cần xem xét nghiêm túc vấn đề định cư truyền thống, đặc biệt ở các vùng nông thôn như làng xã và các thắng cảnh văn hoá được đặc trưng bởi lối sống truyền thống, kể cả những thay đổi từ từ và các hoạt động xây dựng. Trong các trường hợp này, việc kế tục các kỹ thuật và nghề thủ công truyền thống có thể là một phần quan trọng của chính sách quản lý phù hợp nhằm đảm bảo sự gắn kết trong một hệ thống kinh tế, lối sống và môi trường sống truyền thống. Cần chú ý đến việc đảm bảo chất lượng chính thống trong các nghề thủ công này, tránh thay bằng các sản phẩm hay phương pháp công nghiệp. Ngoài ra, kinh nghiệm đã cho thấy các loại vật liệu truyền thống nói chung nên được đề xuất sử dụng, đặc biệt khi cần sử dụng loại sơn, vữa mới để đảm bảo sự gắn kết vật chất và mỹ thuật với cấu trúc hiện có♣

Nguồn: Tài liệu về Hướng dẫn viên Di sản của UNESCO 2007

ĐÔI NÉT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG CHIẾN LƯỢC LỒNG GHÉP DU LỊCH VÀ VĂN HÓA TỈNH QUẢNG NAM

Thu Thủy

Với thế mạnh của những giá trị nổi bật toàn cầu, 6 khu di sản thế giới tại Việt Nam được UNESCO công nhận đang ngày càng trở thành tâm điểm của các hoạt động du lịch đặc biệt - du lịch di sản và văn hóa. Hoạt động du lịch đang tạo ra nhiều lợi ích ngày càng tăng từ phí tham quan và các dịch vụ du lịch, tạo ra nhiều việc làm cho cộng đồng cư dân địa phương và tác động tích cực dài hạn đối với sự phát triển kinh tế địa phương, đồng thời góp phần đáng kể vào công tác bảo tồn di sản. Tuy nhiên, hiện nay, 6 khu di sản thế giới này, trong đó có Khu di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An và Khu đền tháp Mỹ Sơn đang phải đối mặt với hàng loạt những thách thức, áp lực từ tình trạng quá tải nhiều mặt của các phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ du lịch, các hoạt động sinh hoạt, kinh doanh của con người... hay sự cải tạo, coi nới, biến đổi hiện trạng di sản để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

Với cơ duyên là có 02 khu di sản văn hoá thế giới và Khu Dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm - Hội An, tỉnh Quảng Nam đã được Văn phòng UNESCO Hà Nội chọn thực hiện thí điểm Chiến lược Lồng ghép Văn hóa và Du lịch nhằm mục đích ứng xử thích nghi với những thay đổi, biến động của các điểm di sản. Trong chiến

lược này, mỗi điểm sẽ xây dựng kế hoạch quản lý du lịch trên cơ sở nguồn tài nguyên văn hóa - nhân văn và thiên nhiên để làm thế nào quản lý tốt nguồn tài nguyên, đảm bảo cung cấp cho du khách nhiều trải nghiệm tốt về khu di sản, góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng địa phương, phát triển kinh tế cộng đồng và đạt mục tiêu cuối cùng là bảo tồn bền vững giá trị của các khu di sản.

Kế hoạch quản lý du lịch được xây dựng theo phương pháp PUP (*Public Use Plan - Kế hoạch sử dụng công*). Phương pháp này do chuyên gia Jon Koln, người Costa Rica lập ra và đã được ứng dụng thực tế tại một số vườn quốc gia ở Costa Rica, Indonesia. Với các nội dung được xây dựng gồm Bộ Thông điệp di sản, Danh mục điểm thu hút du lịch, Phân vùng và phân khu chức năng du lịch, Bộ sản phẩm du lịch, Khung giám sát các tác động từ du lịch và Bộ quy định cụ thể dành cho các đối tượng, các hoạt động du lịch nhằm mục tiêu tăng trải nghiệm du lịch cho du khách đến tham quan thông qua các công tác thuyết minh, hướng dẫn và quản lý du khách tại điểm. Phương pháp thực hiện là lấy ý kiến chung của các bên liên quan trong quản lý di sản, phỏng vấn trực tiếp và gián tiếp du khách để tìm hiểu về nhu cầu du lịch. Ngoài kế hoạch quản lý du lịch, nhiều sản phẩm khác cũng được xây dựng như bản đồ du lịch tỉnh Quảng Nam dành cho du khách, sách Tri thức dân gian làng rau Trà Quế, sách Âm thực Hội An,...

Một trong những nội dung quan trọng khác của chiến lược là tổ chức thí điểm khóa đào tạo Hướng dẫn viên di sản tại Trung tâm Quản lý bảo tồn Di tích Hội An từ ngày 7 - 11/11/2010. Khóa đào tạo này chủ yếu dành cho các hướng dẫn viên tại 3 điểm gồm Khu di sản văn hóa thế giới Hội An, Mỹ Sơn, và Khu Dự trữ Sinh quyển Cù Lao Chàm - Hội An. Ngoài ra, còn có sự tham gia đào tạo của các hướng dẫn viên Khu di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long và các công ty lữ hành - dịch vụ du lịch lớn ở Hà Nội và Hội An như OSC Travel, ATM Travel, Hội An Travel, Lê Nguyễn Travel.

Mục tiêu của khóa đào tạo là cung cấp cho các hướng dẫn viên và các thuyết minh viên tại các điểm di sản các kiến thức và kỹ năng cơ bản để áp dụng vào công tác hướng dẫn tại điểm. Theo yêu cầu của khóa đào tạo, một hướng dẫn viên di sản đạt chuẩn phải hiểu biết về tầm quan trọng, tính chân xác, tính nguyên vẹn và giá trị nổi bật toàn cầu của khu di sản thế giới nơi mình đang công tác để có thể giới thiệu chúng cho du khách; phải hiểu biết về các mối đe dọa đối với khu di sản thế giới và xác định cách bảo vệ di sản thông qua hoạt động hướng dẫn tham quan và đặc biệt phải hiểu rõ về vai trò quan trọng của họ trong công tác bảo tồn di sản, tăng cường trải nghiệm và nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho du khách. Các hướng dẫn viên di sản cũng là nhân tố giúp thu hút và phát triển cộng đồng địa phương tham gia vào công tác thuyết minh về di sản

nhằm phát triển bền vững tài nguyên cho ngành du lịch tại điểm. Các hướng dẫn viên đạt chuẩn sẽ được Văn phòng UNESCO Hà Nội trao chứng chỉ công nhận vào tháng 2 năm 2011.

Dự kiến chiến lược này sẽ được Văn phòng UNESCO Hà Nội và UBND tỉnh Quảng Nam thông qua và được Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Quảng Nam chủ trì triển khai thực hiện♣

GIẢI THƯỞNG CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG NĂM 2010

Thu Thủy

Năm nay, có tổng số 33 hồ sơ dự thi đến từ 14 nước trong khu vực. Các hồ sơ dự thi đều là các dự án bảo tồn về bảo tàng, khách sạn, viện văn hóa, cơ sở đào tạo, khu di tích tín ngưỡng, khu vực công chúng, tòa nhà ở, khu vực đô thị và đảo.

Kết quả, khu đền Hong San See ở Singapore đã vinh dự được tặng giải thưởng xuất sắc UNESCO châu Á - Thái Bình Dương năm 2010 dành cho các công trình bảo tồn văn hóa. Việc phục hồi một biểu tượng quan trọng của kiến trúc đền tháp Minnan vào cuối thời Đường là một dấu ấn di sản sống của những bậc tiền hiền dòng họ Lam Ann và Singapore nói chung. Phương pháp bảo tồn nghiêm túc đã

đảm bảo được tính chân xác về cấu trúc và vật liệu của di tích. Giải pháp xã hội hóa vào công tác tu bổ đền Hong San See đã có ảnh hưởng quan trọng đến việc thực tiễn hóa các chính sách bảo tồn ở Singapore và trong khu vực.

Hai giải thưởng Ưu tú được trao cho Nhà kho gạch đỏ ở Yokohama, Nhật Bản và khu Gulabpur Khanqah ở Skardu, Pakistan.

Ba giải thưởng Công trạng bao gồm đền Khổng Tử Fu-long ở Sichuan, Trung Quốc; Cung điện Chowmahalla ở Hyderabad, Ấn Độ và các ngôi nhà cổ nằm trong khu Di sản thế giới Pháo đài Galle ở Sri Lanka.

Ba giải thưởng Danh dự gồm Viện Hóa học Ballaarat ở Ballarat - Úc; Khu vực phía Bắc đường Xinjiao ở Triết Giang, Trung Quốc và khu Chhatrapati Shivaji Maharaj Vastu Sangrahalaya (*Bảo tàng Prince of Wales*) ở Mumbai, Ấn Độ.

Không có dự án nào được chọn để trao giải thưởng của Hội đồng thẩm định về các công trình cách tân 2010. Mục tiêu của Hội đồng thẩm định là chọn ra những công trình có cấu trúc xây dựng mới nhưng đáp ứng được các tiêu chuẩn nổi bật dành cho các thiết kế kiến trúc đương đại nhưng có tính hội nhập và góp phần vào bối cảnh lịch sử chung ♣

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, PHÁT HUY DI TÍCH NGOÀI KHU PHỐ CỔ QUÝ IV - 2010

NV. Quản lý Di tích

Trong quý IV/2010 tình hình quản lý phát huy di tích ngoài khu phố cổ trên địa bàn Thành phố vẫn được đảm bảo. Tuy nhiên, bên cạnh các di tích được bảo quản tốt vẫn còn tình trạng nhiều di tích bị bỏ ngõ, có những di tích bị lấn chiếm, sử dụng sai mục đích, nhiều di tích vẫn đang trong tình trạng xuống cấp... Các di tích lịch sử cách mạng cảnh quan hầu như đã thay đổi nhiều so với trước đây. Qua khảo sát thực trạng, chúng tôi xin báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng các di tích nằm ngoài khu phố cổ trong quý IV cụ thể như sau:

Xã Cẩm Thanh: 12/22 di tích ở xã Cẩm Thanh được bảo quản tốt. 04 di tích bị xuống cấp: *Vườn nhà ông Xã Tiếp:* tường rào, bia bị nứt nhiều nơi; *Miếu Ông Tiến:* khuôn bông bị gãy, ngôi bị hỏng thấm dột nhiều nơi, khuôn viên cỏ dại mọc nhiều; *Khu mộ Thử phi Quang Trung và các tướng Tây Sơn:* phần mộ vợ chồng ông Trần Công Thức bị sụt, sụp một vài đoạn tường thành bao; *Khu mộ tộc Hồ:* cây cỏ mọc nhiều gây mất mỹ quan cho di tích.

Các di tích xuống cấp nghiêm trọng: *Đình Thanh Nhất:* không còn, đã

dựng bia di tích; *Lăng Ông*: mái ngói hỏng nặng, hư con giống mái trước, bình phong nghiêng; *Miếu Âm Linh*: tường sau bị hư hỏng nặng, phần khám thờ bị sứt.

Phường Thanh Hà: 34/54 di tích được bảo quản tốt. 16 di tích xuống cấp: *Mộ ông tú tài Tăng Thuần Bác*: nhà bia, nầm bị nứt; *Mộ bà Lê Huệ Mẫn*: nhà bia và nầm mộ bị nứt; *Mộ ông Đinh Thanh Hương*: tường bao, liễn bị xuống cấp; *Mộ bà Đinh Thị Nam*: nhà bia, tay ngai bị nứt; *Mộ ông Bát phẩm Lê Thuần Giản & bà họ Phạm*: tường bao, nhà bia bị xuống cấp; *Mộ bà Lê Thiện Ký* (khối 1): tay ngai, nhà bia bị nứt bể; *Mộ ông họ Lâm, bà họ Phạm, Mộ ông họ Thái, bà họ Đinh, Mộ ông Trần Ôn Giản, Mộ bà họ Cù*: đang bị cây mọc làm nứt nầm mộ; *Đình Xuân Mỹ và tượng voi đá trong gốc cây đa*: mái ngói bể, dột, đòn tay mục, cây cổ thụ đè trên mái; *Miếu áp Bộc Thủy*: hệ mái, vì kèo miếu chính và nhà bếp bị xuống cấp; *Mộ bà họ Lê dâu tộc Trần*: tường bao phía đông bị bể; *Mộ bà họ Mạnh, Mộ bà họ Đinh, Mộ bà họ Trần dâu họ Đinh*: nứt quynh, tay ngai.

Có 03 di tích bị xuống cấp nghiêm trọng: *Miếu áp Bàu Súng* (khối 3): hiện đang xuống cấp nặng, không thể chống đỡ được; *Đình Ấp An Bang* (khối 4): tường, mái ngói bể 30%; *Mộ ông Đô đốc thời Tây Sơn* (khối 4): quynh, tay ngai, nầm

bị nứt, bong tróc, hai trụ biểu không còn.

Xã Cẩm Hà: các di tích hầu hết đều được bảo quản tốt.

Phường Cẩm Nam: 10/16 di tích được bảo quản tốt. 04 di tích xuống cấp gồm: *Nhà ông Quảng Chỉ* (Xuyên Trung): thấm dột nhiều nơi; *Chùa Cẩm Giác* (Hà Trung): tường bị nứt ở một số vị trí, xói hư hỏng gây dột, dầm bê tông ở chính diện bị nứt; *Nhà thờ tộc Trần Trung* (Xuyên Trung): ngói hỏng một vài nơi; *Lăng Thổ Thần* (Thanh Nam): thấm dột nhiều nơi đặc biệt phần hậu tẩm.

Phường Tân An: 08/10 di tích ở phường Tân An được bảo quản tốt. 01 di tích bị xuống cấp là di tích *Chùa Ông Tạng* (Tân Hòa): hệ khung gỗ bị mối mọt, phần cổng phía trước cây cối mọc um tùm che khuất làm mất mỹ quan di tích. 01 di tích xuống cấp nghiêm trọng là di tích *Vạn Thiện Đồng Quy* (khối 8b): đang bị xuống cấp nghiêm trọng.

Phường Cửa Đại: 03/4 di tích được bảo quản tốt và 01 di tích xuống cấp là *Lăng Tiêu Diện* (Phước Thịnh): hệ vì kèo bị mối mọt nhiều nơi, tường bị bong tróc, cửa chính bị hư bản lề.

Phường Cẩm An: 3/10 di tích được bảo quản tốt. 03 di tích xuống cấp: *Lăng Bà* (An Bàng): bị dột một số nơi; *Lăng Thành Hoàng* (Tân Thành): gia tô vòm cửa bị nứt và hiện nay đang

nằm trong khu quy hoạch; *Ba Lãng* (Tân Thành): tường bị nứt, cảnh quan thay đổi. 01 di tích xuống cấp nghiêm trọng: *Đình đá An Bàng* (An Bàng): chỉ còn phế tích, cây cối mọc um tùm.

Phường Cẩm Phô: 08/12 di tích được bảo quản tốt. 04 di tích xuống cấp: *Nhà thờ phái nhĩ tộc Trần Thanh* (khối 5C): bị dột vài nơi; *Lăng Ông Ngọc* (khối 2): một số con giống bị gãy, tường và nền một số nơi bị nứt; *Mộ tổ tộc Trần Trung* (khối 5): bình phong bị nứt, lư hương bị gãy hai tai hai bên, đồ án trang trí trên nhà bia bị gãy; *Miếu Ngũ Hành* (khối 1): kèo, đòn tay bị mối mọt, bờ nóc bị nứt.

Phường Cẩm Châu: 21/30 di tích được bảo quản tốt. 03 di tích bị xuống cấp: *Chùa Nam Tôn* (khối Sơn Phô): dột nặng; *Nhà thờ tộc Huỳnh* (khối Sơn Phô): dột nặng; *Miếu Ông Địa* (khối Thanh Tây): bị dột nhiều nơi.

Các di tích xuống cấp nghiêm trọng: *Đình Đế Võng* (khối Sơn Phô): dột nặng, nhiều cấu kiện gỗ bị mục; *Đình áp Trường Lệ* (Trường Lệ): nguyên trạng đã hỏng nặng, chỉ còn nền và vài đoạn tường; *Khu mộ tổ tộc Trần* (khối Thanh Tây): phần mộ bị hư hỏng nặng và *Đình Thanh Tây* (Thanh Tây).

Phường Sơn Phong: 07/10 di tích được bảo quản tốt. 01 di tích xuống cấp: *Miếu xóm An Hòa* (khối 5): phần mái bị hư hỏng nặng, nhân dân đang dự kiến xin hỗ trợ tu bổ. Có 02 di tích đang xuống cấp nghiêm trọng: *Mộ ông*

Chu Kỳ Sơn (khối 3): đã bị lấn chiếm, hiện đang bị rào vào trong khuôn viên quán cà phê, đang làm hồ sơ tu bổ; *Nhà Lao Hội An* (khối 5): xuống cấp nghiêm trọng, đang lập dự án xin tu bổ.

Xã Cẩm Kim: 15/29 di tích được bảo quản tốt. 02 di tích xuống cấp nghiêm trọng là *Chùa Kim Bửu* (Trung Châu): mái ngói bị tróc nhiều nơi, đòn tay gỗ, rui, kèo bị mối mọt, mục, tường bị nứt và *Giếng tứ tộc* (thôn Phước Thắng): bị sụt lún, nứt thành.

Các di tích xuống cấp, cụ thể: *Giếng trong vườn Bà Thủ Khóa* (thôn Trung Châu): cây cối bao phủ, thành giếng tụt vài viên gạch, lòng giếng nhiều rác; *Nhà ông Trương Kim Sen* (Phước Thắng), *Nhà ông Huỳnh Cường* (Phước Thắng): vài chi tiết kiến trúc bị mục, cửa bị hỏng; *Nhà bà Huỳnh Thị Liên* (Phước Thắng), *Nhà bà Phạm Thị Xuân* (Phước Thắng): vài chi tiết kiến trúc bị mục; *Miếu Hà Tân* (thôn Trung Châu): mái ngói bị hư hại vài nơi; *Miếu Trung Gian* (Trung Hà): vài chi tiết kiến trúc hư hại nhẹ; *Khu mộ tộc Phan Xuân* (Phước Thắng): cây cối mọc che phủ; *Nhà ông Lê Độ* (thôn Phước Thắng): hệ mái đang xuống cấp, dột và *Lăng Ông* (Phước Thắng): tường bị bong tróc nặng.

Xã Tân Hiệp: 8/31 di tích được bảo quản tốt. 19 di tích bị xuống cấp, cụ thể: *Miếu tổ nghề Yén* (Bãi Hương): sân gạch bị nứt, có cây lớn có khả năng làm ảnh hưởng đến di tích; *Miếu Ngũ Hành* (Bãi Hương): gãy con giống,

nhân dân làm mái che phía trước; *Đình Đại Càn* (Bãi Làng): bình phong bị lán chiếm, bia mờ chữ, bảng thuyết minh hư hại nặng; *Miếu Hiệp Hòa* (Bãi Làng): gãy con giống, cảnh quan bị lán chiếm; *Lăng Tiền Hiền* (Bãi Làng): tường bị bong tróc vài nơi; *Lăng Bà* (Bãi Làng): mái, diềm mái, các con giống có dấu hiệu hư



hại; *Chùa Hải Tạng* (Bãi Làng): tam quan xuống cấp nặng có khả năng ngã đổ, mái ngói chính điện bị dột vài nơi; *Lăng Ông Ngư* (Bãi Làng): hệ mái xuống cấp nặng, bảng thuyết minh bị hư; *Lăng Bà Bạch* (Thôn Cẩm): bị tróc ngói vài nơi; *Giếng Xóm Cẩm* (Thôn Cẩm): nền giếng bị nứt vỡ vài nơi, thành giếng tụt vài viên gạch; *Lăng Bà Mụ* (Bãi Ông): con giống bị gãy; *Lăng Bà* (Bãi Làng): hệ mái xuống cấp; *Di chỉ Bãi Ông* (Bãi Ông): kè bảo vệ bị sạt lở; *Miếu Mũi Thờ* (Mũi Thờ), *miếu Cây Bàng* (Hòn Tai), *miếu Cây Đông* (Hòn Dài), *Hang Cây Chọi* và *Chùa Bãi Làng* (Bãi Làng), *Hang Mái Nhà* (Hòn Lát), *Miếu Hòn Dài* (Hòn Dài).

Các di tích xuống cấp nghiêm trọng: *Miếu Thành Hoàng* (Bãi Làng): toàn bộ hệ mái bị hư; *Miếu Bà Mộc* (thôn Cẩm); *Nhà ông Trần Cẩn* (Bãi Làng): ngói bị tróc nhiều nơi, đòn tay, rui bị mục nhiều chỗ; *Miếu Đôi* (Bãi Hương): bị hư hại nặng, hiện nằm trong doanh trại quân đội.

Đối với các di tích bị hư hại nhỏ cần vận động các chủ di tích có biện pháp bảo quản, gia cố tránh để tình trạng di tích xuống cấp nặng trước khi tiến hành tu bổ. Những di tích xuống cấp nghiêm trọng cần lên kế hoạch khảo sát đề xuất những biện pháp tu bổ phù hợp. Qua đợt khảo sát di tích này, chúng tôi nhận thấy hiện nay một số di tích nằm ngoài khu phố cổ đang xuống cấp ngoài nguyên nhân khách quan do thời tiết còn có nguyên nhân chủ quan do sự thiếu quan tâm chăm nom của các chủ di tích. Chính vì vậy, cần kiện toàn lại bộ máy các tổ, ban quản lý từng di tích ở địa phương, tăng cường hơn nữa chức năng quản lý nhà nước của UBND các xã, phường trong công tác bảo tồn phát huy giá trị các di tích, thường xuyên tuyên truyền sâu rộng đến các chủ di tích, kêu gọi cộng đồng quan tâm hơn nữa đối với công tác bảo vệ, giữ gìn các di tích của địa phương mình♣

TIN HOẠT ĐỘNG THÁNG 10 - 2010

Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm Ngày Phụ nữ Việt Nam

VĂN BẢN, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

- Ngày 06/10/2010, UBND thành phố Hội An ra Thông báo số 365/TB-UBND về việc tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết chuyên đề về xây dựng xã Cẩm Thanh - Làng quê sinh thái đặc thù.

- Ngày 11/10/2010, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 2576/QĐ-UBND về việc giao Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An trực tiếp quản lý di tích Nhà lao Hội An.

- Ngày 18/10/2010, Trung tâm Văn hoá Thể thao Hội An ra Thông báo số 44/TB-TT VHTT về việc thống nhất thời điểm để quyết định tạm dừng thực hiện đề án “*mở rộng thời gian và nội dung phục vụ khách tham quan khu phố cổ vào ban đêm*” hàng ngày khi có thời tiết xấu.

- Ngày 28/10/2010, UBND thành phố Hội An ra Thông báo số 392/TB-UBND về việc miễn, giảm lệ phí tham quan đô thị cổ Hội An.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRONG THÁNG 10

1. Công tác nghiên cứu khoa học:

- Tiếp tục đôn đốc đề tài cấp Tỉnh “*Văn hóa Hội An*”, Tiếp tục điều tra, sưu tầm tư liệu đề tài “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*”, Bổ sung nội dung góp ý đề cương chi tiết đề tài sưu tầm, biên soạn sách “*Địa chí thành phố Hội An*”, Bổ sung nội dung chuẩn bị nghiệm thu đề tài cấp cơ sở “*Trò chơi dân gian ở Hội An*”, Tiếp tục bổ sung thêm nội dung thời kỳ xây dựng và phát triển của phim tư liệu Hội An - Vùng đất anh hùng.

- Thực hiện thủ tục đăng ký đổi tên đổi với 02 đề tài mới thành “*Ứng dụng công nghệ bản đồ số để quản lý, quảng bá di tích ở Hội An*” và “*Biến dạng di tích ở khu phố cổ Hội An - Thực trạng và giải pháp*”.

- Bổ sung lý lịch di tích cho 3 hồ sơ trình xin xếp hạng di tích cấp quốc gia, phát hành bản tin chuyên môn quý III/2010.

- Làm tư liệu về các sự kiện, các hoạt động văn hoá - xã hội trên địa bàn Thành phố trong tháng 10.

2. Công tác quản lý, tu bổ di tích:

- Xây dựng các kế hoạch về kiểm kê, nhận diện di sản văn hoá phi vật thể Hội An theo nội dung Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

kế hoạch tu bổ di tích ở xã Cẩm Thanh thuộc đề án xây dựng Cẩm Thanh - làng quê sinh thái đặc thù, kế hoạch biên soạn sách Danh mục Di tích - Danh thắng Hội An, kế hoạch làm hồ sơ đất, dựng bia, cắm mốc, làm giấy chứng nhận đối với các di tích cấp Thành phố, phương án hình thành lực lượng cộng tác viên là tổ/khối trưởng các phường trong khu vực I khu phố cổ.

- Suu tầm tư liệu Hán - Nôm ở nhà thờ Tộc Nguyễn Tường với 625 ảnh chụp, thực hiện scan ảnh di tích khảo cổ Bãi Ông với 30 ảnh để đưa vào lưu trữ, thực hiện quay phim, chụp ảnh các di tích loại đặc biệt, loại 1, loại 2 trong khu phố cổ.

- Viết lý lịch 06 di tích trên địa bàn Thành phố (*miếu Ngũ Hành số 56 Nguyễn Thị Minh Khai, Mộ tộc Hồ - Cẩm Thanh, Chùa Kim Bửu, miếu Thần Nông, nhà thờ Tộc Trần Đắc*).

- Thực hiện dự thảo bổ sung một số nội dung của Quy chế quản lý, bảo tồn, sử dụng di tích khu phố cổ cho phù hợp với yêu cầu hiện nay.

- Phục vụ kiểm tra của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hội An về công tác cấp phép, kiểm tra xây dựng và của Thanh tra Thành phố về tình hình tiếp công dân, thụ lý giải quyết đơn và kết quả thực hiện chức trách của thủ trưởng thi hành Luật Khiếu nại - Tố cáo.

- Đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào dự thảo Quy chế quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá dịch vụ thương mại trong khu phố cổ Hội An và một số vùng phụ cận.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát 36 công trình thi công (*trong đó có 07 công trình hoàn thành thi công*), giám sát việc trưng bày kinh doanh và chỉnh trang mái che tại các tuyến đường trong khu phố cổ. Trong tháng 10, đơn vị đã hướng dẫn cho 02 lượt công dân đến liên hệ giải quyết những yêu cầu, vướng mắc khi xin phép xây dựng, tu bổ di tích/nhà ở trong khu phố cổ, tham mưu trả lời 07 đơn thư của các tổ chức/công dân và phiếu chuyển của UBND Thành phố.

- Thực hiện quy trình về tiếp nhận và giải quyết đơn xin sửa chữa di tích trong khu vực I, II khu phố cổ. Trong tháng 10, đơn vị tiếp nhận 17 hồ sơ từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố và 14 hồ sơ chuyển sang từ tháng 9 (*tổng cộng 31 hồ sơ, khu vực I: 10, khu vực IIA: 07, khu vực IIB: 14*) và đã giải quyết 23 hồ sơ (*khu vực I: 06, khu vực IIA: 05, khu vực IIB: 12*), trả và hướng dẫn cho công dân 03 hồ sơ (*khu vực I: 02, khu vực IIB: 01*) và chuyển sang tháng sau 05 hồ sơ (*khu vực I: 02, khu vực IIA: 02, khu vực IIB: 01*).

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình tu bổ di tích đang thi công do cơ quan làm chủ đầu tư, tiếp tục xúc tiến các đề án, dự án: Chương trình mục tiêu, Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn và phát huy du lịch Đô thị cổ Hội An, Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An, Dự án tôn tạo Nhà lao Hội An, Phòng cháy chữa cháy, Phòng chống mối...

- Đôn đốc các cơ quan chức năng của thành phố phê duyệt hồ sơ tu bổ nhà số 14 Nguyễn Thái Học từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Quỹ Công Chúa Clauso- Hà Lan.

3. Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:

- Hoàn thành bản đồ phân bố di tích khảo cổ Sa Huỳnh; nâng cấp các ảnh chụp và bảng thuyết minh tại gian sau đồng thời chọn các hiện vật gốm, hiện vật xương, tro than, cát kết trong di tích Hậu Xá I để bổ sung trưng bày tại gian trước của Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh. Hoàn thành kiểm tra, đánh số đăng ký, số phân loại hiện vật cho 457 hiện vật trưng bày và 232 hiện vật kho.

- Vào sổ phân loại được 80 phiếu hiện vật tại Nhà truyền thống Cách mạng. Lập phiếu sưu tầm 10 hiện vật và vệ sinh, sắp xếp lại tranh, ảnh lamina tại kho cơ quan. Hoàn thành dự thảo đề án nâng cấp các bảo tàng chuyên đề do cơ quan quản lý.

- Thực hiện báo cáo khảo sát di tích Lăng Ông - Cẩm Kim và nghề làm đồ sùng làng Xuân Mỹ. Khảo sát và đề xuất nội dung câu chữ phục vụ tu bổ di tích Lăng Bà - Cẩm An.

- Nhập các tài liệu về tập huấn về “*Bảo quản và phát huy giá trị các di sản tư liệu*”, “*Tập huấn triển khai thông tư về việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia*” để lưu trữ.

- Tiếp nhận 35 cuốn sách của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam tặng Chi hội Dân gian Hội An. Nhập dữ liệu phần mềm quản lý di sản.

- Trong tháng 10, Văn phòng Tư vấn Thông tin Di sản bổ sung 46 bài viết giới thiệu về Hội An và đã tư vấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho 15 lượt khách có nhu cầu (trong đó 06 lượt khách quốc tế, 09 lượt khách Việt Nam).

- Thường xuyên đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và đón tiếp khách đến tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý. Trong tháng 10, các điểm đã đón tiếp 51.200 lượt khách đến tham quan ban ngày (trong đó 43.500 lượt khách quốc tế, 7.700 lượt khách Việt Nam) và 850 lượt khách quốc tế tham quan vào ban đêm.

4. Công tác đào tạo và tổ chức:

- 02 đồng chí tiếp tục tham gia học các lớp cao học, tình nguyện viên Eri kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Trung tâm và tiếp nhận tình nguyện viên mới của tổ chức Jica, Nhật bản công tác tại Trung tâm (Yayoi).

- Tổ chức sinh hoạt nâng cao nghiệp vụ đợt I cho cán bộ, hợp đồng lao động cho 04 bộ phận nghiệp vụ. Thực hiện thủ tục chuyển ngạch biên chế cho 02 đồng chí (Tống Quốc Hưng, Quảng Văn Quý).

- 04 đồng chí tham gia khoá tập huấn về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố (Nhất, Dũng, Tước, Trung Hưng), 01 đồng chí tham gia khoá tập huấn ngành Di sản Văn hoá năm 2010 (Quý).

5. Công tác đối ngoại:

- Tiếp tục đôn đốc dự án xin tổ chức JICA tài trợ thiết bị cho Bảo tàng Hội An. Phối hợp với UNESCO xây dựng kế hoạch thực hiện 02 ấn phẩm về “*Tri thức dân gian làng*”

rau Trà Quế”, “Ấm thực Hội An” và tập huấn cho hướng dẫn viên ở các khu di sản. Xây dựng chương trình “Giao lưu với tình nguyện viên Đức đối với học sinh về học tiếng Anh về Di sản” nhân kỷ niệm 11 năm Hội An được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới. Thực hiện trả lời bộ câu hỏi (dự thảo) của UNESCO về các vấn đề liên quan đến khu di sản thế giới.

- Đón tiếp, làm việc với các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác tại đơn vị.

6. Công tác Hành chính - Tài vụ:

Trong tháng 10, cơ quan đã phát hành 59 văn bản (gồm: 12TTr, 22CV, 17BC, 04TB, 02QĐ, loại khác: 02), nhập dữ liệu phần mềm kế toán và phần mềm văn bản tháng 09, hệ thống công tác xử lý văn bản qua mạng. Tiếp tục đơn đốc quyết toán các kinh phí văn hoá phi vật thể tồn đọng, tham mưu thanh lý tài sản hư hỏng của cơ quan năm 2010. Kinh phí hoạt động hành chính sự nghiệp trong 10 tháng đầu năm là: 1.914.563.000đ/2.315.891.000đ đạt 83% kế hoạch năm.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

Đảng bộ: Hợp Ban Chấp hành Đảng bộ và chỉ đạo các Chi bộ họp định kỳ tháng 10, chỉ đạo các Chi bộ xây dựng hồ sơ Đại hội nhiệm kỳ 2010 - 2013. Liên hệ thủ tục chuyển đảng viên chính thức cho 02 đ/c (Thu Hà, Toàn), hướng dẫn khai lý lịch cho 01 quần chúng (đ/c Hiếu).

Công đoàn: Tăng cường phát hành ấn phẩm. Tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “Nuôi heo đất” cho toàn thể CBCNV, tham gia phúc tra đơn vị có đời sống văn hoá tốt năm 2010. Tổ chức thi cắm hoa cho CBCCVC nữ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. Năm 2010, đơn vị đã được Tổng Liên đoàn Lao động khen là “đơn vị có đời sống văn hoá tốt 10 năm:2000 - 2010”, được Liên đoàn Lao động Tỉnh tặng bằng khen cho đơn vị và 01 cá nhân về thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở 5 năm (2006-2010).

Chi đoàn: Hoàn thành công trình thanh niên về “khảo sát và chống đỡ di tích có nguy cơ sụp đổ trong khu phố cổ” với 11 công trình đã được thực hiện.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG 11

A. Bộ phận Nghiệp vụ Quản lý Di tích:

Tiếp tục đơn đốc đề tài nghiên cứu cấp Tỉnh “Văn hóa Hội An”, tiếp tục điều tra, sưu tầm tư liệu đề tài “Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An”, hoàn thành nghiệm thu đề tài cấp cơ sở “Trò chơi dân gian”. Hoàn thành các kế hoạch về: kiểm kê, nhận diện di sản văn hoá phi vật thể Hội An, in ấn sách Danh mục Di tích - Danh thắng Hội An, làm trích lục bản đồ, cắm mốc, giấy công nhận cho các di tích trên địa bàn thành phố, tu bổ di tích ở xã Cẩm Thanh. Tiếp tục quay phim, chụp ảnh các di tích loại đặc biệt, loại 1, loại 2 trong khu phố cổ. Làm tư liệu về các sự kiện, các ngày lễ lớn trong tháng 11.

B. Bộ phận Nghiệp vụ Tu bổ Di tích:

Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở đang thi công và trật tự kinh doanh, mái che tạm trong khu phố cổ. Hoàn thành phương án hình thành lực lượng cộng tác viên là tổ/khối trưởng ở các phường trong

khu vực I khu phố cổ. Hoàn chỉnh dự thảo bổ sung một số nội dung của Quy chế Quản lý, Bảo tồn, Sử dụng Di tích khu phố cổ Hội An. Khảo sát, tham mưu cấp phép xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở trong khu phố cổ, tham mưu trả lời đơn thư của các tổ chức/công dân và phiếu chuyển UBND Thành phố.

C. Bộ phận Quản lý Công trình:

- Phối hợp giám sát thi công các công trình tu bổ di tích do Trung tâm làm chủ đầu tư, xúc tiến các công việc tiếp theo của các đề án, dự án trọng điểm: Chương trình mục tiêu, Quy hoạch tổng thể, Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An, Dự án tôn tạo Nhà lao Hội An, PCCC, Phòng chống môi... Hoàn thành phê duyệt hồ sơ tu bổ nhà số 14 Nguyễn Thái Học.

- Triển khai thủ tục hỗ trợ kinh phí tu bổ cho 04 di tích tư nhân tập thể đợt 2/2010.

D. Bộ phận Văn phòng Lưu trữ Tư vấn & Thông tin Di sản:

Hoàn thành chương trình “*Giao lưu với tình nguyện viên Đức đối với học sinh về học tiếng Anh về Di sản*” nhân kỷ niệm 11 năm Khu phố cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới. Tiếp tục nhập dữ liệu phần mềm quản lý di sản, nhập tài liệu: Lễ hội Việt - Nhật năm 2010, sách tiếng Việt, pháp luật, tạp chí vào lưu trữ. Thu thập tư liệu, bài viết đối với 02 ấn phẩm “*Tri thức dân gian làng rau Trà Quế*” và “*Ấm thực Hội An*”. Tiếp tục trả lời bộ câu hỏi (dự thảo) của UNESCO về các vấn đề liên quan đến các khu di sản, tư vấn và cung cấp thông tin cho các đối tượng có nhu cầu, đón tiếp và làm việc với các đoàn khách quốc tế đến liên hệ công tác tại đơn vị.

E. Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng:

Tiếp tục chụp ảnh hiện vật kho và làm phiếu sưu tầm hiện vật tạm thời, chụp ảnh hiện vật tại Bảo tàng Văn hoá Dân gian để bổ sung vào phiếu hiện vật. Bổ sung hiện vật tiền đồng tại Bảo tàng Lịch sử Văn hoá Hội An. Tiếp tục nâng cấp trưng bày tại Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh. Chú trọng công tác ANTT - PCCC và phục vụ khách tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

F. Bộ phận Hành chính - Tài vụ:

Thường xuyên xử lý công văn đi - đến. Thực hiện các báo cáo cuối năm của đơn vị. Tiếp tục đơn đốc quyết toán các kinh phí văn hoá phi vật thể, xây dựng kinh phí sự nghiệp năm 2011, chuyển khoản các khoản chi hoạt động tháng 11.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

Đảng bộ: Hợp BCH Đảng bộ; Các Chi bộ hợp xét đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm và xây dựng hồ sơ Chi bộ trong sạch vững mạnh năm 2010. Các Chi bộ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2010-2013.

Công đoàn: Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn, tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “*Nuôi heo đất*” cho toàn thể CBCNV. Ban thanh tra nhân dân tổ chức lấy ý kiến của quần chúng đối với đảng viên, cơ quan 6 tháng cuối năm.

Chi đoàn: Tham gia các hoạt động phong trào do Thành đoàn phát động.

TIN HOẠT ĐỘNG THÁNG 11

Chung sức chung lòng vì Hội An - Di sản Văn hoá Thế giới !

VĂN BẢN, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

- Ngày 17/11/2010, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 4409/QĐ-UBND về việc hỗ trợ kinh phí đầu tư sửa chữa, tu bổ di tích tư nhân - tập thể đợt 2 năm 2010 cho 04 di tích.

- Ngày 24/11/2010, UBND thành phố Hội An ban hành Quyết định số 5558//QĐ-UBND về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 cho Trung tâm để phục vụ công tác triển khai lập quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hoá thế giới đô thị cổ Hội An gắn với phát triển du lịch, giai đoạn 2010-2020.

- Ngày 30/11/2010, UBND Thành phố Hội An ra Thông báo số 440/TB-UBND về việc triển khai thực hiện sau kết luận giám sát việc thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN đối với cán bộ, viên chức tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn Thành phố.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRONG THÁNG 11

1. Công tác nghiên cứu khoa học:

- Tiếp tục đôn đốc đề tài cấp Tỉnh “*Văn hóa Hội An*”; Tiếp tục thực hiện đề tài cấp cơ sở “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*” và “*trò chơi dân gian*”; Hoàn thành thuyết minh đề tài “*Sưu tầm, biên soạn Địa chí thành phố Hội An*”. Tiếp tục bổ sung thêm nội dung “*thời kỳ xây dựng và phát triển*” của phim tư liệu Hội An - Vùng đất anh hùng.

- Làm tư liệu về các sự kiện, các hoạt động văn hoá - xã hội trên địa bàn thành phố trong tháng 11.

2. Công tác quản lý, tu bổ di tích:

- Hoàn thành các kế hoạch về kiểm kê, nhận diện di sản văn hoá phi vật thể Hội An theo nội dung Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL của Bộ VHTT&DL, Kế hoạch tu bổ di tích ở xã Cẩm Thanh thuộc đề án xây dựng Cẩm Thanh - làng quê sinh thái đặc thù; Kế hoạch biên soạn sách “*Danh mục Di tích - Danh thắng Hội An*”; Kế hoạch làm hồ sơ đất; dựng bia, cắm mốc, làm giấy chứng nhận đối với các di tích cấp thành phố; Phương án hình thành lực lượng cộng tác viên là tổ/khối trưởng các phường trong khu vực I khu phố cổ.

- Tiếp tục quay phim, chụp ảnh các di tích loại đặc biệt, loại 1, loại 2 trong khu phố cổ.

- Viết lý lịch 04 di tích trên địa bàn thành phố (*miếu Ngũ Hành, Lăng Ông, Lăng Bà và Chùa Kim Bửu*).

- Phối hợp với UBND phường Thanh Hà họp lấy ý kiến của nhân dân về phương án tu bổ 2 di tích trên địa bàn phường (*Miếu áp Bộc Thủy, Tường rào miếu Nam Diêu*).

- Hợp Hội đồng chuyên môn thông qua phương án phát huy các Bảo tàng, phương án thiết kế tu bổ lăng Ông Ngọc, miếu Ấp Bầu Súng. Biên soạn lời thuyết minh về lịch sử và kiến trúc đình Cẩm Phô phục vụ thuyết minh, giới thiệu cho khách tham quan khu phố cổ.

- Làm việc với Đài Truyền thanh Hội An về mở chuyên mục phát thanh “*Bảo tồn di sản*”.

- Chăm điểm về nội dung công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích đối với các xã, phường để xếp loại thi đua hoạt động văn hoá - thể thao năm 2010.

- Bàn giao 03 di tích đã hoàn thành tu bổ cho địa phương quản lý (*Hội An Tiên từ, Lăng Bà - Cẩm An, Mộ ông Chương Cơ - Cẩm Thanh*).

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình thi công và việc trưng bày kinh doanh trong khu phố cổ, tham mưu trả lời 10 đơn thư của các tổ chức/công dân và phiếu chuyển của UBND Thành phố, tham mưu UBND Thành phố ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng của nhân dân trong khu phố cổ.

- Thực hiện quy trình về tiếp nhận và giải quyết đơn xin sửa chữa di tích trong khu vực I, II khu phố cổ. Trong tháng 11, đơn vị tiếp nhận 17 hồ sơ từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố và 05 hồ sơ chuyển sang từ tháng 10 (*tổng cộng 22 hồ sơ, khu vực I: 08, khu vực IIA: 05, Khu vực IIB: 09*) và đã giải quyết 10 hồ sơ (*Khu vực I: 04, Khu vực IIA: 02, Khu vực IIB: 04*), chuyển sang tháng sau 12 hồ sơ (*Khu vực I: 04, Khu vực IIA: 03, Khu vực IIB: 05*).

- Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình tu bổ di tích đang thi công do cơ quan làm chủ đầu tư. Tiếp tục xúc tiến các đề án, dự án: Chương trình mục tiêu, Quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Hội An gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2010 - 2020, Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An, Dự án tôn tạo Nhà lao Hội An, PCCC, Phòng chống mối...

- Hoàn thành phê duyệt hồ sơ tu bổ nhà số 14 Nguyễn Thái Học từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Quỹ Công chúa Clauso - Hà Lan.

3. Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:

- Tổ chức triển lãm ảnh “*Hội An xưa*” chào mừng kỷ niệm 11 năm ngày Hội An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới, phối hợp tổ chức triển lãm ảnh trong cuộc thi ảnh “*Hội An: đẹp - chưa đẹp*” nhân ngày Đô thị Việt Nam.

- Xin chủ trương của UBND Thành phố về phương án nâng cấp các bảo tàng chuyên đề do cơ quan quản lý để thực hiện trong năm 2011, triển khai xây dựng sổ tay nghiệp vụ Bảo tàng phục vụ cho công tác chuyên môn, các điểm bảo tàng, di tích tham gia tốt chủ trương “*Giờ trái đất*” do UBND Thành phố phát động, triển khai các biện pháp bảo vệ hiện vật và vệ sinh sau lũ lụt tại Bảo tàng Văn hoá Dân gian Hội An.

- Tiếp nhận và xử lý 25 quyền sách và nhập các tài liệu về sản phẩm thi đua 2010, tài liệu tập huấn hướng dẫn viên di sản để đưa vào lưu trữ. Trong tháng 11, Văn phòng Tư vấn Thông tin Di sản bổ sung 39 bài viết giới thiệu về Hội An và đã tư vấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho 11 lượt khách có nhu cầu, trong đó có 04 lượt khách quốc tế và 07 lượt khách nội địa.

- Thường xuyên đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và đón tiếp khách đến tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý. Trong tháng 11, các điểm đã đón tiếp 69.200 lượt khách đến tham quan vào ban ngày, trong đó 63.300 lượt khách quốc tế, 5.900 lượt khách Việt Nam và 600 lượt khách Việt Nam tham quan vào ban đêm.

4. Công tác đào tạo và tổ chức:

- Tổ chức đánh giá chất lượng cán bộ và bình xét thi đua khen thưởng năm 2010.
- 02 đồng chí tiếp tục tham gia học các lớp cao học, 01 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức về quản lý ngành văn hoá (đ/c Hoà), 01 đồng chí tham gia khoá tập huấn về xây dựng báo cáo định kỳ lần 2 của UNESCO về các vấn đề liên quan đến các khu di sản (đ/c Lương).

5. Công tác đối ngoại:

- Tiếp tục đơn đốc dự án xin tổ chức JICA tài trợ thiết bị cho Bảo tàng Hội An. Biên tập 02 ấn phẩm về “*Tri thức dân gian làng rau Trà Quế*” và “*Ấm thực Hội An*”. Phối hợp với UNESCO Hà Nội tổ chức lớp tập huấn cho hướng dẫn viên ở các khu di sản. Xây dựng chương trình “*Giao lưu với tình nguyện viên Đức đối với học sinh về học tiếng Anh về Di sản*”. Tiếp tục trả lời bộ câu hỏi (dự thảo) của UNESCO về các vấn đề liên quan đến khu di sản thế giới.

- Đón tiếp, làm việc với các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác tại đơn vị.

6. Công tác Hành chính - Tài vụ:

Trong tháng 11, cơ quan đã phát hành 81 văn bản (gồm: 16TTr, 27CV, 22BC, 07TB, 03QĐ, 02KH, loại khác: 04). Hệ thống công tác xử lý văn bản qua mạng. Tiếp tục đơn đốc quyết toán các kinh phí văn hoá phi vật thể tồn đọng. Tham mưu thanh lý tài sản hư hỏng của cơ quan năm 2010. Kinh phí hoạt động hành chính sự nghiệp trong 11 tháng là: 2.089.418.000đ/2.315.891.000đ đạt 90% kế hoạch năm.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

Đảng bộ: Hợp BCH Đảng bộ và chỉ đạo các Chi bộ họp định kỳ tháng 1. Các Chi bộ hoàn thành hồ sơ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2010 - 2013. Tổ chức đánh giá chất lượng đảng viên năm 2010, tham gia phúc tra đánh giá tổ chức cơ sở Đảng “*Trong sạch vững mạnh*” năm 2010.

Công đoàn: Hợp BCH đánh giá chất lượng công đoàn viên năm 2010, tăng cường phát hành ấn phẩm, tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “*Nuôi heo đất*” cho toàn thể CBCNV, tổ chức giao lưu thi đấu bóng bàn nhân ngày Di sản Văn hoá Việt Nam (23/11).

Chi đoàn: Hợp đánh giá chất lượng đoàn viên năm 2010. Tham gia các hoạt động do Thành đoàn phát động.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG 12

A. Bộ phận Nghiệp vụ Quản lý Di tích:

Tập hợp kết quả đạt được và tiếp tục đơn đốc đề tài nghiên cứu cấp Tỉnh “*Văn hóa Hội An*”; Tiếp tục điều thực hiện đề tài cấp cơ sở “*Sưu tầm, khảo sát địa danh ở Hội An*”. Triển khai cấp phát kinh phí bảo vệ di tích cho các địa phương, chủ trì tổ chức gặp mặt các chủ di tích và cộng tác viên nhân ngày Hội An được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới.

Tiếp tục quay phim, chụp ảnh các di tích loại đặc biệt, loại 1, loại 2 trong khu phố cổ. Hoàn thành 02 lý lịch di tích (*miếu Ngũ Hành Trà Quế và miếu Ngũ Hành số 58 Nguyễn Thị Minh Khai*). Làm tư liệu về các sự kiện, các ngày lễ lớn trong tháng 12.

B. Bộ phận Nghiệp vụ Tu bổ Di tích:

Phối hợp kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở đang thi công và trật tự kinh doanh trong khu phố cổ. Hoàn thành dự thảo Quy chế Quản lý, Bảo tồn, Sử dụng di tích khu phố cổ gửi các cơ quan liên quan góp ý. Khảo sát, tham mưu cấp phép xây dựng, sửa chữa cải tạo, tu bổ di tích/nhà ở trong khu phố cổ, tham mưu trả lời đơn thư của các tổ chức/công dân và phiếu chuyên UBND Thành phố.

C. Bộ phận Quản lý Công trình:

Phối hợp giám sát thi công các công trình tu bổ di tích do Trung tâm làm chủ đầu tư. Xúc tiến các công việc tiếp theo của các đề án, dự án trọng điểm: Chương trình mục tiêu, Quy hoạch tổng thể, Đề án trưng bày Bảo tàng Hội An, Dự án tôn tạo Nhà lao Hội An, PCCC, Phòng chống mối mọt... Xúc tiến các công việc tiếp theo chuẩn bị triển khai tu bổ nhà số 14 Nguyễn Thái Học. Tiếp tục tổng hợp phiếu góp ý xây dựng cơ quan của Ban Thanh tra Nhân dân.

D. Bộ phận Văn phòng Lưu trữ Tư vấn & Thông tin Di sản:

Phối hợp tổ chức giao lưu giữa tình nguyện viên Đức với học sinh phổ thông về học tiếng Anh về Di sản nhân kỷ niệm 11 năm khu phố cổ Hội An được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới. Triển khai biên tập 02 ấn phẩm “*Tri thức dân gian về làng rau Trà Quế*” và “*Ấm thực Hội An*”; Tiếp tục nhập dữ liệu phần mềm quản lý di sản, nhập tài liệu: Lễ hội Việt - Nhật năm 2010, sách tiếng Việt, pháp luật, tạp chí vào lưu trữ. Tư vấn và cung cấp thông tin cho các đối tượng có nhu cầu, tiếp tục trả lời bộ câu hỏi (*dự thảo*) của UNESCO về các vấn đề liên quan đến các khu di sản. Xây dựng dự thảo tuyên bố giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản Hội An. Đón tiếp, làm việc với các đoàn khách quốc tế đến liên hệ công tác tại đơn vị.

E. Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng:

Trung bày ảnh “*Hội An xưa*” tại Bảo tàng Hội An (từ 30/11/ đến 5/12), tiếp tục làm sổ tay Công tác Bảo tàng. Lập phương án chi tiết và dự trù kinh phí nâng cấp từng điểm bảo tàng, kiểm tra hiện vật tại các điểm bảo tàng. Chú trọng công tác ANTT-PCCC và phục vụ khách tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý.

F. Bộ phận Hành chính - Tài vụ:

Thường xuyên xử lý công văn đi-đến, tiếp tục đôn đốc quyết toán các kinh phí văn hoá phi vật thể, tổng hợp tình hình thực hiện kinh phí đến tháng 11/2010, rút và chi kinh phí các hoạt động tháng 12.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

Đảng bộ: Họp Đảng bộ Trung tâm 6 tháng cuối năm. Các Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2010-2013.

Công đoàn: Tăng cường phát hành ấn phẩm công đoàn, tiếp tục vận động chương trình tiết kiệm “*Nuôi heo đất*” cho toàn thể CBCNV.

Chi đoàn: Tham gia các hoạt động phong trào do Thành đoàn phát động.

TỔNG KẾT PHONG TRÀO
THI ĐUA YÊU NƯỚC NĂM 2010 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2011 CỦA
TRUNG TÂM QUẢN LÝ BẢO TỒN DI TÍCH HỘI AN

I - CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Việc thực hiện phong trào thi đua ở cơ sở được duy trì thường xuyên. Ngay từ đầu năm, trong Hội nghị Cán bộ Công chức - Viên chức, việc tổng kết phong trào thi đua năm trước và phát động phong trào thi đua năm sau được thực hiện. Từng bộ phận, cá nhân lần lượt xây dựng chức trách của mình trong năm và ký kết trực tiếp với Ban Giám đốc, tổ chức Công đoàn, cam kết cùng nhau phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cụ thể của đơn vị đã đưa ra. Đồng thời đơn vị cũng duy trì thường xuyên việc phát động đăng ký sản phẩm thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Ngoài ra, đơn vị cũng hưởng ứng tích cực phong trào thi đua của Thành phố; nhiều đề tài cấp cơ sở, cấp tỉnh được đơn vị tham gia lập thành tích; nhiều hội thi văn nghệ, thể dục thể thao cũng được các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn hưởng ứng tích cực.

II/ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1- Phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo:

Trong năm qua, đơn vị đã hoàn thành xuất sắc trên các lĩnh vực quản lý di sản như:

a) Về công tác nghiên cứu khoa học:

Thực hiện 01 đề tài nghiên cứu cấp Ngành (*Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam*), 01 đề tài nghiên cứu cấp Tỉnh và 03 đề tài nghiên cứu cấp Thành phố (*trong đó 01 đề tài đã hoàn thành nghiệm thu*). Phối hợp với UNESCO Hà Nội sưu tầm, biên soạn 02 ấn phẩm về một số loại hình văn hóa phi vật thể ở Hội An. Hoàn thành và xuất bản 01 đầu sách và 02 tập phim tư liệu về lịch sử đấu tranh cách mạng Hội An. Đăng ký mới 03 đề tài nghiên cứu cấp Thành phố và được Hội đồng Khoa học Thành phố thống nhất thực hiện trong những năm đến. Xây dựng 03 hồ sơ khoa học đề nghị công nhận di tích cấp Quốc gia và 06 hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích cấp Tỉnh.

b) Về công tác quản lý, tu bổ di tích:

*** Về quản lý:**

Tham mưu cho UBND Thành phố ban hành 02 Cơ chế về hỗ trợ kinh phí đầu tư tu bổ và bảo vệ cho các di tích trên địa bàn Thành phố; Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của “*Quy chế quản lý, sử dụng, bảo tồn di tích khu phố cổ Hội An*” cho phù hợp với yêu cầu thực tế hiện nay.

Thường xuyên phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng, sửa chữa, tu bổ di tích/nhà ở, trật tự kinh doanh và lắp đặt mái che của nhân dân trong khu phố cổ.

Triển khai quay phim, chụp ảnh các di tích loại đặc biệt, loại 1, loại 2 trong khu phố cổ phục vụ công tác quản lý. Thực hiện phiếu điều tra về tình hình di tích/nhà ở trong khu phố cổ làm cơ sở cho việc khảo sát, thống kê các di tích có nguy cơ sụp đổ để có phương hướng quản lý, tu bổ trong thời gian đến. Viết lý lịch cho 13 di tích trên địa bàn Thành phố phục vụ công tác nghiên cứu. Hàng quý đều phát hành Bản tin liên quan đến hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị, tạo diễn đàn trao đổi về công tác quản lý, bảo tồn, tu bổ và phát huy di tích.

Hoàn thành phương án kiểm kê, nhận diện di sản văn hoá phi vật thể Hội An theo Thông tư 04 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời xây dựng một số kế hoạch thực hiện một số công việc: Tái bản sách “*Danh mục Di tích - Danh thắng Hội An*”; Làm hồ sơ đất, dựng bia, cắm mốc, cấp giấy chứng nhận di tích ngoài khu phố cổ; Phương án hình thành lực lượng cộng tác viên ở các địa phương trong khu phố; Phương án tu bổ, tôn tạo, phục hồi và phát huy di tích ở xã Cẩm Thanh (*thuộc đề án chung của Thành phố*).

Triển khai tốt kế hoạch phòng chống lụt bão của đơn vị đối với các di tích trên toàn địa bàn Thành phố, trong đó đã trực tiếp chống đỡ cho 11 di tích trong khu phố cổ có nguy cơ sụp đổ.

** Về tu bổ:*

Công tác tham mưu cấp phép xây dựng, tu bổ di tích/nhà ở của nhân dân trong khu phố cổ được thực hiện chặt chẽ theo đúng quy trình, thủ tục. Trong năm, đơn vị đã tham mưu cho UBND Thành phố cấp phép cho 218 lượt hồ sơ.

Triển khai thi công mới 08 công trình và thực hiện các thủ tục quyết toán 11 công trình chuyển tiếp từ các năm trước thuộc công trình tu bổ di tích nhà nước có nguồn vốn của Thành phố do Trung tâm làm chủ đầu tư. Tổ chức xét hỗ trợ kinh phí tu bổ di tích tư nhân - tập thể cho 08 trường hợp trong khu phố cổ.

Tổ chức lập và xúc tiến các thủ tục trình phê duyệt đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai các công việc tiếp theo của Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hoá đô thị cổ Hội An gắn với phát triển du lịch, giai đoạn 2010 - 2020. Xây dựng 08 hồ sơ công trình tu bổ có nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá. Tạo điều kiện cho 06 chủ di tích trong khu phố cổ được vay vốn của Thành phố (*không trả lãi*) để tu bổ di tích. Tham mưu phê duyệt phương án và chuẩn bị các thủ tục để triển khai dự án tu bổ, tôn tạo di tích Nhà lao Hội An.

Hoàn thành hồ sơ dự án gửi Đại sứ quán Nhật Bản xin hỗ trợ đầu tư thiết bị Bảo tàng Hội An. Thực hiện các thủ tục tu bổ nhà 14 Nguyễn Thái Học từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Quỹ Cứu trợ khẩn cấp văn hoá (CER).

c) Về công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:

Hoàn thành nội dung Website về công tác bảo tồn di tích do tổ chức DED (*Đức*) hỗ trợ kinh phí; Tham gia dự án của UNESCO về chiến lược lồng ghép văn hoá vào du lịch tại tỉnh Quảng Nam; Phối hợp xây dựng đề cương nghiên cứu

hành động cho Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Cù Lao Chàm do UNESCO chủ trì; Phối hợp với UNESCO Hà Nội tổ chức lớp tập huấn cho hướng dẫn viên ở các khu di sản; Phối hợp với tình nguyện viên của tổ chức DED (*Đức*) tổ chức chương trình học tiếng Anh về di sản cho học sinh phổ thông.

Xây dựng tuyên bố giá trị nổi bật toàn cầu và triển khai thực hiện các thủ tục bước đầu chuẩn bị xây dựng báo cáo định kỳ của UNESCO về các vấn đề liên quan đến khu Di sản Thế giới Hội An.

Tham gia phối hợp và chủ trì thực hiện nhiều hoạt động nhân kỷ niệm các sự kiện, ngày lễ lớn do Thành phố tổ chức: Khai trương nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh và hoàn thành việc trưng bày lại Nhà truyền thống Cách mạng Hội An nhân kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng; Triển lãm ảnh “*Hội An 35 năm - Xây dựng và phát triển*” nhân kỷ niệm 35 năm Ngày giải phóng Hội An; Triển lãm ảnh “*Đảng bộ Hội An - 80 năm xây dựng và phát triển*” chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ 16; Tham gia tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương năm 2010; Phối hợp tổ chức 02 cuộc tọa đàm trong chương trình giao lưu văn hoá Hội An - Nhật Bản lần VIII; tổ chức lễ Nguyên Tiêu, lễ Vía Quan Công tại di tích Chùa Ông; triển lãm ảnh “*Hội An xưa*” nhân ngày Hội An được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới,...

Chú trọng công tác sưu tầm ảnh Hội An xưa trong nhà dân, đến nay đã sưu tầm được hơn 900 ảnh. Công tác sưu tầm, tập hợp tư liệu được thực hiện thường xuyên. Từ đầu năm đến nay, đơn vị đã bổ sung được hàng trăm đơn vị tư liệu các loại vào lưu trữ và phục vụ nghiên cứu; thu thập hàng trăm bài viết, bài báo viết về Hội An và đã phục vụ cho 169 lượt khách có nhu cầu tìm hiểu thông tin về Hội An.

Đang xây dựng phương án nâng cấp trưng bày, bảo quản và sưu tầm, bổ sung hiện vật các bảo tàng do đơn vị quản lý. Thường xuyên xử lý hiện vật, nâng cấp trưng bày và đón tiếp khách tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích. Trong năm, các điểm di tích, bảo tàng do cơ quan quản lý đã đón tiếp 665.610 lượt khách đến tham quan.

Những hoạt động trên đã góp phần quan trọng cùng Thành phố thực hiện công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản Hội An ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Nhận thức của cộng đồng, ý thức bảo tồn di sản trong các tầng lớp nhân dân ngày càng được nâng cao. Các hoạt động triển lãm do đơn vị thực hiện ở địa phương và một số địa phương khác trong cả nước; việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tổ chức các đợt hội thảo, tập huấn tại đơn vị; việc thuyết minh, giới thiệu về các di tích cho các đoàn làm phim, các cá nhân đến liên hệ công tác là những hình thức quảng bá hình ảnh Di sản Hội An có hiệu quả. Website về công tác quản lý bảo tồn di tích do đơn vị thực hiện bước đầu đưa vào hoạt động. Hệ thống các điểm bảo tàng, di tích do đơn vị quản lý trở thành những điểm tham quan hấp dẫn và không thể thiếu đối với du khách. Đặc biệt trong năm, đơn vị đã khai trương, đưa vào hoạt động 01 điểm tham quan cho du khách trong khu phố cổ. Cùng với đó việc mở cửa đón tiếp khách tham quan ban đêm góp phần tạo nên

sản phẩm du lịch độc đáo ở địa phương. Trên lĩnh vực hợp tác quốc tế, đơn vị đã tích cực liên hệ với các đối tác để thu hút các nguồn kinh phí phục vụ cho công tác tu bổ và phát huy giá trị khu Di sản.

Đối với Thành phố, nhiều hoạt động quảng bá hình ảnh Di sản Hội An đã được tích cực triển khai và có hiệu quả. Các website, sách, báo, ấn phẩm giới thiệu, quảng bá về Di sản Hội An cũng được xây dựng và phát hành rộng rãi. Các hoạt động Đêm phố cổ, phố không có tiếng động cơ, Giờ không tắt đèn điện,... các hoạt động lễ hội diễn ra trong năm trở thành những sản phẩm du lịch độc đáo của địa phương. Các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch ở trong nước và nước ngoài được đẩy mạnh. Nhiều đoàn nghệ thuật truyền thống của Hội An được mời ra nước ngoài để trao đổi kinh nghiệm, biểu diễn nghệ thuật, giao lưu văn hóa,... Nhiều hãng truyền hình, hãng phim trong nước và nước ngoài đến Hội An để quay phim, đưa tin. Nhờ định hướng phát triển phù hợp, trong năm, ngành Du lịch - Dịch vụ vẫn là ngành chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Nguồn thu từ phục vụ khách tham quan không chỉ bổ sung cho ngân sách địa phương mà còn được đầu tư đáng kể cho công tác quản lý, bảo tồn di sản. Bên cạnh đó, đời sống của các tầng lớp nhân dân cũng ngày càng được cải thiện. Vừa qua, Hội An đã chào đón vị khách thứ 4 triệu đến tham quan, điều đó chứng tỏ thương hiệu Di sản Văn hoá Hội An đã được khẳng định và ngày càng mở rộng trong lòng bạn bè trong nước và quốc tế.

d) Về sáng kiến, cải tiến:

Do đặc điểm của đơn vị là cơ quan nghiên cứu nên việc sáng kiến, cải tiến công việc luôn được đơn vị chú trọng. Hàng năm, đơn vị thường xuyên đăng ký các công trình nghiên cứu, in ấn xuất bản nhiều loại sách. Ngoài ra thường xuyên duy trì phát động phong trào thi đua **sản phẩm hay, ý tưởng mới** nhằm lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Qua đợt phát động đã thu về 24 sản phẩm.

Kết quả như sau:

***Sản phẩm đạt loại A⁺ gồm 4 sản phẩm:**

TT	Tên sản phẩm	Người thực hiện
1	Khảo sát, chụp ảnh, thống kê các kiểu bếp xưa trong Khu phố cổ	Trần Thị Lệ Xuân
2	Khảo sát một số kiểu khám thờ tại các di tích trong Khu phố cổ	Võ Hồng Việt Trần Công Trung
3	Thiết kế, biên soạn sách học tiếng Anh về di sản dành cho đối tượng học sinh	Nhóm Văn phòng Lưu trữ và Thông tin Di sản
4	Sưu tầm một số đèn dầu đang sử dụng trong dân gian	Huỳnh Văn Hòa Lê Thị Hương Thảo

***Sản phẩm đạt loại A gồm 4 sản phẩm:**

TT	Tên sản phẩm	Người thực hiện
1	Hệ thống xử lý văn bản qua mạng	Nhóm Hành chính

2	Biên tập nội dung thuyết minh của 4 bảo tàng theo nguyên tắc bảo tàng học	Nguyễn Văn Bé
3	Giới thiệu một số ngư lưới cụ tại Hội An	Nguyễn Trần Cẩm Giang
4	Giới thiệu quy trình làm nghề giá ở Hội An	Mai Văn Tư Phan Thanh Toàn

***Sản phẩm đạt loại B gồm 15 sản phẩm:**

TT	Tên sản phẩm	Người thực hiện
1	Sổ tay nghiệp vụ kế toán	Nhóm Tài vụ
2	Chụp ảnh trang trí ô học ở chi tiết kiến trúc gỗ trong một số di tích nhà ở loại đặc biệt	Trương Hoàng Vinh
3	Chụp ảnh một số máng xối trong khu phố cổ và vùng ven	Nguyễn Tuyết Phi
4	Sưu tầm, chụp ảnh lồng đèn cổ ở Hội An	Nguyễn Thị Ngà
5	Đề xuất hướng xử lý các bồn nước sinh hoạt, máy điều hoà đặt trước mặt tiền di tích - nhà ở khu vực I, II làm ảnh hưởng đến cảnh quan kiến trúc mặt tiền đô thị KPC Hội An	Nguyễn Thành Nhất Lê Kim Dũng
6	Thống kê vật liệu lát nền các di tích mặt tiền loại đặc biệt, loại I, loại II, loại III	Phan Thanh Châu Nguyễn Đình Phương Trần Đình Ngọc Quý
7	Thống kê, đánh giá một số loại ngói âm dương tiêu biểu đang được sử dụng trong công tác tu bổ ở Hội An	Vương Phúc Tử Tước Nguyễn Đình Hiếu Trần Thanh Hoàng Phúc Nguyễn Thân Danh
8	Tập hợp các thông tư, nghị định về công tác cấp phép và quyết định xử phạt	Lê Dương Quỳnh Phương
9	Biên tập sổ tay nghiệp vụ "Hướng dẫn thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác giám sát tu bổ di tích"	Phan Văn Quang Nguyễn Đình Hoàng Nguyễn Tuyết Ánh
10	Làm bảng giới thiệu đánh bắt tôm bằng sòng	Huỳnh Vĩnh Sanh Nguyễn Tiến Quảng Văn Quý Đinh Thị Thanh Vinh Trần Quang Ký
11	Sưu tầm, chụp ảnh những bông hoa đại ở quê tôi	Trần Trình
12	Sưu tầm các hình ảnh về đồ uống ở Hội An	Đỗ Văn Hoàng
13	Giới thiệu, chụp hình các món ăn dân dã trong đêm phố cổ ở Hội An	Nguyễn Thị Thu Hương Trần Thị Thu Vân
14	Chụp ảnh một số kiểu lồng đèn	Nguyễn Văn Đăng Hà Hữu Ngô Văn Tập
15	Kẻ bia đài tưởng niệm chí sĩ Nguyễn Duy Hiệu nhân dịp tết Nguyên Đán 2010	Nguyễn Thái Nguyên

***Sản phẩm đạt loại C có 1 sản phẩm:**

TT	Tên sản phẩm	Người thực hiện
1	Dịch lời thuyết minh chùa cầu từ tiếng Việt sang tiếng Nhật. Làm bảng thông tin giới thiệu bằng tiếng Nhật nhằm phục vụ du khách Nhật và khách tham quan	Lê Hoàng Nguyên

Các sản phẩm này mang tính ứng dụng cao phục vụ cho công tác quản lý, nghiên cứu, tuyên truyền quảng bá di sản văn hóa Hội An.

2- Phong trào học tập nâng cao trình độ:

Thường xuyên tạo điều kiện cho CBCNV tham gia các hội thảo, tập huấn trong và ngoài nước. Trong năm qua đã có 4 lượt cán bộ tham gia tập huấn tại nước ngoài; hơn 6 lượt tập huấn, hội thảo trong nước. Hiện nay cơ quan có 4 đồng chí tốt nghiệp cao cấp chính trị, 2 đồng chí thạc sĩ, 2 đồng chí đang học thạc sĩ và 6 đồng chí đang theo học các lớp đại học. Ngoài ra còn tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề với nhiều đề tài khác nhau để cán bộ công nhân viên trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn.

3- Phong trào thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí:

100% cán bộ công nhân viên cam kết đăng ký phong trào thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Không có tình trạng tham ô, tham nhũng xảy ra.

4- Phong trào thi đua gắn với việc thực hiện các Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và xây dựng người Cán bộ Công chức Viên chức “Trung thành - sáng tạo - tận tụy - gương mẫu”:

Phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã được Đảng bộ, Ban Giám đốc và Ban Chấp hành Công đoàn đặc biệt quan tâm, thường xuyên nhắc nhở và tổ chức đọc các mẫu chuyện về Bác trong mỗi lần tổ chức sinh hoạt Đảng bộ, họp cơ quan, viết bài tìm hiểu,... để từng cán bộ công nhân viên nhận thức và từ đó phấn đấu trở thành những người cán bộ “Trung thành - sáng tạo - tận tụy - gương mẫu”. Sơ kết 4 năm thực hiện Cuộc vận động “*học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đã có 8 đồng chí được khen thưởng.

5- Đánh giá chung:

Trong năm qua, được sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền các cấp, sự phối hợp tích cực của các cơ quan ban ngành hữu quan, sự nhận thức đúng đắn của đông đảo nhân dân và sự ủng hộ thiện chí của các tổ chức quốc tế, toàn thể công chức - viên chức - lao động Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An đã cố gắng nỗ lực hết mình, góp phần đắc lực vào sự nghiệp quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới.

6- Kết quả thi đua trong năm 2010:

a) Các thành tích đạt được trong năm:

*** Đảng bộ:**

- Cờ đơn vị đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liền (2006 - 2010)

- Giấy khen của Thành ủy Hội An cho Đảng bộ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An và 02 cá nhân (*Nguyễn Chí Trung, Trần Văn An*) đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2010.

- Giấy khen của Thành ủy Hội An cho Chi bộ Quản lý và Tu bổ Di tích về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2010.

- Giấy chứng nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 2010.

** Chính quyền:*

- Bằng khen của Bộ Xây dựng và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về tham gia góp phần thành công triển lãm quốc tế Vietbuild và tuần lễ văn hóa du lịch xứ Quảng - 2010.

- Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Nam về việc tham gia tốt lễ kỷ niệm 35 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam.

- Giấy khen của UBND Thành phố về thành tích trong phong trào Công nhân viên chức - lao động 5 năm (2005 - 2010).

- Giấy khen của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam về việc hoàn thành tốt công tác năm 2010.

** Đoàn thể:*

- Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động về thành tích đơn vị dẫn đầu phong trào xây dựng đời sống văn hóa trong Công nhân viên chức - lao động 5 năm (2005 - 2010).

- Giấy khen của Liên đoàn Lao động Thành phố về thành tích trong phong trào xây dựng đời sống cơ sở văn hóa tốt 5 năm (2005 - 2010).

- Giấy khen của Hội Khuyến học Thành phố về có thành tích xuất sắc trong phong trào khuyến học năm 2010.

- Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Nam cho Công đoàn cơ sở Trung tâm và cá nhân đồng chí Quảng Văn Quý đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Công nhân viên chức và hoạt động công đoàn năm 2010.

b) Các thành tích bình xét cuối năm tại đơn vị:

- Đảng bộ đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm thứ 12.

- Công đoàn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh xuất sắc năm thứ 10.

- Chi đoàn đạt danh hiệu Chi đoàn vững mạnh.

- 61/67 đồng chí đạt Lao động tiên tiến (03 đồng chí không xét do chưa đủ thời gian công tác)

- 27 đồng chí được đề nghị công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Trong đó có 10 đồng chí đang được đề nghị Hội đồng Thi đua Khen thưởng Thành phố đề nghị Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh Quảng Nam công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 03 đồng chí đề nghị công nhận Chiến sĩ thi đua toàn

quốc; Tập thể Trung tâm và 02 đồng chí đang đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.

III- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2011:

Trong năm 2011, ngoài việc hưởng ứng tích cực các đợt thi đua do cấp trên phát động, phong trào thi đua của đơn vị tập trung chủ yếu vào các hoạt động sau:

1. Công tác nghiên cứu khoa học:

Triển khai thực hiện 03 đề tài và phối hợp thực hiện 01 đề tài cấp Thành phố. Biên tập và phát hành 06 ấn phẩm giới thiệu về Hội An. Làm 02 phim tư liệu về truyền thống cách mạng Hội An.

2. Công tác quản lý, bảo tồn di tích:

Thực hiện kiểm kê, nhận diện di sản văn hoá phi vật thể Hội An theo Thông tư 04 năm 2010 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Thực hiện đề án xây dựng mạng lưới cộng tác viên trong việc phối hợp quản lý, giám sát xây dựng, tu bổ di tích trong khu phố cổ.

Triển khai làm trích lục bản đồ, dựng bia, cắm mốc cho các di tích trên địa bàn Thành phố. Xây dựng dự thảo quy chế về quản lý, sử dụng di tích ngoài khu phố cổ. Khảo sát, lập hồ sơ khoa học cho các di tích trước khi tiến hành tu bổ.

Triển khai thi công tu bổ các di tích nhà nước có vốn từ ngân sách Thành phố, các di tích tư nhân - tập thể được hỗ trợ kinh phí, các di tích có vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa và từ hỗ trợ của Quỹ Cứu trợ khẩn cấp văn hoá (CER). Thực hiện dự án tu bổ, tôn tạo di tích Nhà lao Hội An.

Hoàn thành phê duyệt hồ sơ Quy hoạch tổng thể bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị Di sản Văn hoá đô thị cổ Hội An gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2010 - 2020, đồng thời triển khai thực hiện các dự án thành phần của Quy hoạch.

3. Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:

Mở chuyên mục Bảo tồn Di sản trên đài phát thanh Thành phố. Phối hợp với tình nguyện viên của tổ chức DED (*Đức*) thực hiện chương trình giáo dục Di sản trong học đường bằng tiếng Anh.

Tổ chức trưng bày triển lãm ảnh chào mừng kỷ niệm 50 năm kết nghĩa thành phố Hội An - Thanh Hoá và các hoạt động triển lãm khác. Tham gia tổ chức các lễ hội do Thành phố tổ chức.

Tiếp tục thực hiện đề án phục dựng, trưng bày nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh. Thực hiện phương án nâng cấp trưng bày, bảo quản và sưu tầm, bổ sung hiện vật các bảo tàng. Chú trọng công tác đón tiếp khách tham quan tại các điểm bảo tàng, di tích do cơ quan quản lý; hướng dẫn và cung cấp thông tin về Hội An cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu.

Hoàn thiện tuyên bố giá trị nổi bật toàn cầu và báo cáo định kỳ của UNESCO về các vấn đề liên quan đến Di sản Văn hoá Thế giới Hội An; Xây dựng và đề trình hồ sơ giải thưởng của UNESCO Châu Á - Thái Bình Dương 2011 về bảo tồn di sản.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Ban Giám đốc
Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Trần Văn An

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

Tổng Quốc Hưng, Quảng Văn Quý
Võ Hồng Việt, Nguyễn Tuyết Phi

LƯU HÀNH NỘI BỘ